Biểu mẫu 18

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 227/TB-ĐHCNMĐ

Đồng Nai, ngày 09 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục, Trường Đại học Công Nghệ Miền Đông năm học 2023-2024

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Lĩnh vực	Quy mô sinh viên hiện tại								
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy		Liên thông chính quy		Liên thông văn bằng 2		Tổng
				Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm	
1	**Kinh doanh và quản lý**			167						
1.1	Kế toán			38						
1.2	Quản trị kinh doanh			66						

Biểu mẫu 18

STT	Lĩnh vực	Quy mô sinh viên hiện tại								
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy		Liên thông chính quy		Liên thông văn bằng 2		Tổng
				Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm	
1.3	Kinh doanh quốc tế			51						
1.4	Digital Marketing			12						
2	**Pháp luật**			64						
2.1	Luật kinh tế			64						
3	**Máy tính và công nghệ thông tin**			61						
3.1	Công nghệ thông tin			61						
4	**Công nghệ kỹ thuật**			118						
4.1	Công nghệ kỹ thuật ô tô			85						

Biểu mẫu 18

STT	Lĩnh vực	Quy mô sinh viên hiện tại								
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy		Liên thông chính quy		Liên thông văn bằng 2		Tổng
				Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm	
4.2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng			32						
4.3	Quản lý công nghiệp			1						
5	**Thú y**			44						
5.1	Thú y			44						
6	**Sức Khỏe**			171		1022		13		
6.1	Dược học			171		1022		13		
7	**Nhân văn**			109				15		
7.1	Ngôn ngữ Anh			99				15		

Biểu mẫu 18

STT	Lĩnh vực	Quy mô sinh viên hiện tại								
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy		Liên thông chính quy		Liên thông văn bằng 2		Tổng
				Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm	
7.2	Ngôn ngữ Trung Quốc			10						
8	**Khoa học xã hội và hành vi**			20						
8.1	Đông phương học			20						
9	**Báo chí và thông tin**			0						
9.1	Quan hệ công chứng			0						
10	**Môi trường và bảo vệ môi trường**			0						
10.1	Quản lý đất đai			0						
10.2	Quản lý tài nguyên môi			0						

Biểu mẫu 18

STT	Lĩnh vực	Quy mô sinh viên hiện tại								
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy		Liên thông chính quy		Liên thông văn bằng 2		Tổng
				Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm	
	trường									
11	**Kiến trúc và xây dựng**			0						
11.1	Kỹ thuật xây dựng			0						
	Tổng			754		1022		28		

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỉ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm:

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)				Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 01 năm ra trường (%) *
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	Loại Trung bình	
1	Dược học	211	5	40	102	63	100%
2	Ngôn ngữ Anh	21	4	5	9	3	90%

Biểu mẫu 18

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)				Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 01 năm ra trường (%) *
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	Loại Trung bình	
3	Luật kinh tế	4	0	1	2	1	100%
4	Kinh doanh quốc tế	19	0	4	14	1	100%
5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	17	0	2	15	0	100%

(*) Tỉ lệ SVTN có việc làm được tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN khảo sát)*100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
Khóa 2023					
Ngành Dược học					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**31**		
	A.1 Lý luận chính trị		**11**		
1	Triết học Mác – Lênin	- Những kiến thức cơ bản về đối tượng của triết học Mác – Lênin - Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề từ tiếp cận triết học, phát huy tinh thần tư duy, sáng tạo, nhìn nhận vấn đề và đưa ra những giải pháp	3	HK1	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cho vấn đề từ góc độ mới. - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, quản lý thời gian, lập kế hoạch - Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu - Có phương pháp tư duy mới trong học tập. Tự mình biết đào sâu lý luận gắn với thực tiễn với tinh thần độc lập, sáng tạo.			
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế Chính trị Mác - Lênin. Những kiến thức cơ bản về những quy luật chi phối sự phát triển của sản xuất và trao đổi, những phạm trù kinh tế cơ bản được khái quát. Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề cơ bản trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình. Kỹ năng thực hiện các hoạt động knh tế - xã hội trên mọi lĩnh vực, ngành nghề của đời sống xã hội. Có phương pháp tư duy mới trong học tập. Tự mình biết đào sâu lý luận gắn với thực tiễn với tinh thần độc lập, sáng tạo.	2	HK1	Thi
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học; quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội, thời kỳ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc – tôn giáo và quan điểm, nội dung, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay; những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.	2	HK2	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan đến vấn đề nhà nước, giai cấp, dân tộc, tôn giáo, gia đình…trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình. Có thái độ tích cực với việc học tập môn lý luận chính trị; có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.			
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945); kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ (1945-1975); kiến thức có hệ thống về quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay. - Phương pháp nhận thức biện chứng, khách quan về quá trình ra đời và vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xác lập chính quyền cách mạng. - Năng lực phân tích sự kiện; phương pháp đúc rút kinh nghiệm lịch sử về sự lãnh đạo kháng chiến của Đảng; ý thức phê phán những nhận thức sai trái về lịch sử của Đảng. Kỹ năng vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống. - Củng cố niềm tin vào con đường cách mạng giải phóng dân tộc. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Có phương pháp tư duy mới trong học tập. Tự mình biết đào sâu lý luận gắn với thực tiễn với tinh thần độc lập, sáng tạo.	2	HK3	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế Chính trị Mác - Lênin. Những kiến thức cơ bản về những quy luật chi phối sự phát triển của sản xuất và trao đổi, những phạm trù kinh tế cơ bản được khái quát. - Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề cơ bản trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình. Kỹ năng thực hiện các hoạt động knh tế - xã hội trên mọi lĩnh vực, ngành nghề của đời sống xã hội.	2	HK3	Thi
	A.2 Khoa học xã hội		**2**		Thi
6	Đạo đức hành nghề dược	Hiểu được các nguyên tắc đạo đức cơ bản trong các lĩnh vực hành nghề dược. - Vận dụng được những nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của người cán bộ y tế trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân - Thực hiện đúng các quy định về đạo đức nghề nghiệp, quy định về hoạt động chuyên môn - Có ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.	2	HK8	Thi
	A.3 Khoa học tự nhiên		**12**		Thi
7	Hóa học đại cương	- Kiến thức về cơ chế phản ứng và các điều kiện cân bằng hóa học dựa trên những nguyên lý, định luật cơ bản; kiến thức về cấu hình electron của các loại nguyên tố, phân loại và mối liên quan giữa cấu tạo và tính chất của các nguyên tố s, p, d. - Khả năng phân tích, vận dụng kiến thức về cơ chế phản ứng và các điều kiện cân bằng hóa học để giải quyết những vấn đề thực tế.	2	HK1	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Giải quyết vấn đề phát sinh.			
8	Hoá vô cơ	- Kiến thức về mối liên quan giữa cấu tạo và tính chất của các nguyên tố và hợp chất vô cơ quan trọng; vai trò của chúng trong Y –Dược học và độc tính. - Khả năng phân tích, vận dụng kiến thức về cấu hình electron của các nguyên tố, cấu tạo của các nguyên tố để nhận biết được tính chất của các hợp chất vô cơ thực tế. - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói - Hình thành thái độ khách quan, trung thực. Giải quyết vấn đề phát sinh.	2	HK1	Thi
9	Vật lý y sinh	- Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về vật lý trong nghiên cứu và thực tế nghề nghiệp. - Thu thập thông tin và xử lý thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu chuyên môn ngành Dược Tích cực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, có tinh thần trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	2	HK1	Thi
10	Xác suất thống kê (tự chọn đối với KDQT, XD)	- Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về xác suất và thống kê - Phân tích, xử lý được những bài toán cơ bản về xác suất và thống kê trong thực tế Vận dụng được kiến thức này trong các môn học chuyên ngành và xử lý số liệu khi làm luận văn tốt nghiệp cuối khóa.	2	HK3	Thi
11	Sinh học đại cương	- Trình bày được những kiến thức cơ bản về ADN, ARN, sao chép ADN, phiên mã, mã di truyền và sinh tổng hợp protein; về hoạt động gen, đột biến gen. - Mô tả được thành phần cấu tạo của tế bào, sự trao đổi chất và năng lượng. - Giải thích được sự di truyền và biến dị.	2	HK1	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Hình thành kỹ năng nghiên cứu tài liệu, hoạt động nhóm Nhận thức được vai trò của môn học đối với chương trình đào tạo và ứng dụng thực tiễn để có thái độ nghiêm túc khi học tập, nghiên cứu.			
12	Thực hành Hóa đại cương	- Thực hành sử dụng dụng cụ thí nghiệm cơ bản trong phòng thí nghiệm. Thực hiện các thí nghiệm trong bài học. - Tính toán, pha chế dung dịch. - Kỹ năng thực hành - Giải quyết vấn đề phát sinh. Tuân thủ nguyên tắc đạo đức, trung thực, khách quan	1	HK2	Thi
13	Thực hành Sinh học đại cương	- Thực hành sử dụng kính hiển vi và cách làm tiêu bản hiển vi. - Quan sát hình thể và cấu trúc của tế bào, quan sát sinh sản của tế bào, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, hiện tượng đẳng trương, nhược trương, ưu trương. Quan sát các thể vùi nằm trong tế bào.	1	HK2	Thi
	A.4 Ngoại ngữ		**6**		Thi
14	Tiếng Anh Tổng quát 1	- Những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộng đồng hiện nay - Kỹ năng giao tiếp thành thục, viết được những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình. Thái độ tự tin, có tinh thần vận dụng các kiến thức đã học trong giao tiếp khi sử dụng tiếng Anh	3	HK3	Thi
15	Tiếng Anh Tổng quát 2	- Những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộng đồng hiện nay - Kỹ năng giao tiếp thành thục, viết được những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài	3	HK4	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình. Thái độ tự tin, có tinh thần vận dụng các kiến thức đã học trong giao tiếp khi sử dụng tiếng Anh			
	A.5 Kỹ năng hỗ trợ (*)		**8**		Thi
16	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1	HK2	Thi
17	Kỹ năng viết và trình bày		1	HK2	Thi
18	Kỹ năng làm việc nhóm		1	HK3	Thi
19	Kỹ năng phỏng vấn xin việc		1	HK4	Thi
20	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	HK2	Thi
21	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2	HK5	Thi
	A.6 Giáo dục thể chất (*)		**4**		Thi
	Nhóm tự chọn GDTC		**2**	HK2	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	1				
22	GDTC 1- Quần vợt		2	HK2	Thi
23	GDTC 1 - Thể dục		2	HK2	Thi
24	GDTC 1 - Bóng đá		2	HK2	Thi
25	GDTC 1 - Bóng chuyền	- Có kiến thức về môn bóng chuyền để phục vụ cho việc tập luyện - Thực hiện được kĩ thuật bóng chuyền để phát triển thể chất Vận dụng kĩ thuật bóng chuyền đã học vào thực tiễn cuộc sống	2	HK2	Thi
26	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK2	Thi
	Nhóm tự chọn GDTC 2		**2**	HK2	Thi
27	GDTC 2 - Bóng rổ	- Có kiến thức về môn bóng rổ để phục vụ cho việc tập luyện - Thực hiện được kĩ thuật bóng rổ để phát triển thể chất Vận dụng kĩ thuật bóng rổ đã học vào thực tiễn cuộc sống	2	HK2	Thi
28	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	Thi
29	GDTC 2 - Golf		2	HK2	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	A.7 Giáo dục quốc phòng (*)		**(165T)**	HK3	Thi
30	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	- Có kiến thức cơ bản về chủ trương đường lối quốc phòng an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân - Có ý thức tổ chức kỷ luật năng lực làm việc học tập tự chủ trong học tập và nghiên cứu có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần hình thành niềm tin rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng cho người học Xây dựng lòng tin chiến thắng trước mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam Vận dụng những kiến thức đã được trang bị để giải quyết những vấn đề về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới		HK3	Thi
31	Công tác quốc phòng và an ninh	- Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội - Vận dụng những kiến thức đã được trang bị để giải quyết những vấn đề về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới Có ý thức tổ chức kỷ luật năng lực làm việc học tập tự chủ trong học tập và nghiên cứu có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần hình thành niềm tin rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng cho người học Xây dựng lòng tin chiến thắng trước mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam		HK3	Thi
32	Quân sự chung	- Kiến thức chung về các quy định, nề nếp, nội vụ, điều lệnh; Lịch Sử Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu. - vận dụng những kiến thức đã được trang bị để thể hiện đúng các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần; những kỹ năng cơ bản về đội hình đội ngũ, kỹ năng quân sự cá nhân		HK3	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Có ý thức tổ chức kỷ luật năng lực làm việc học tập tự chủ trong học tập và nghiên cứu có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần hình thành niềm tin rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng cho người học Xây dựng lòng tin chiến thắng trước mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam			
33	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	- Có kiến thức cơ bản tính năng, cấu tạo, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí bộ binh thông thường; Nguyên lý kỹ thuật chiến đấu cá nhân; Các quy định khi thực hiện một số nhiệm vụ trong quân đội. - Thực hiện đúng các kỹ, chiến thuật cá nhân trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và cảnh giới (canh gác). Biết cách sử dụng, bảo quản súng tiểu liên AK và một số loại lựu đạn thông thường. Có ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực làm việc độc lập, học tập tự chủ trong học tập và nghiên cứu có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần hình thành niềm tin rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng cho người học Xây dựng lòng tin chiến thắng trước mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam.		HK3	Thi
	A.8 Tin học (*)		**8**		Thi
34	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1	- Những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, Internet - Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc. - Vận dụng các kiến thức vào việc xử lý định dạng trang trí văn bản, giải quyết các bài toán Excel cụ thể, tạo ra các bài thyết trình đáp ứng nhu cầu công việc Có phẩm chất đạo đức, kỷ luật tốt, nhận biết, phân tích giải quyết sáng tạo và hiệu quả những vấn đề trong các bài toán thực tế	3	HK2	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
35	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2	- Những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, Internet. - Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc. - Vận dụng các kiến thức vào việc xử lý định dạng trang trí văn bản, giải quyết các bài toán Excel cụ thể, tạo ra các bài thyết trình đáp ứng nhu cầu công việc Có phẩm chất đạo đức, kỷ luật tốt, nhận biết, phân tích giải quyết sáng tạo và hiệu quả những vấn đề trong các bài toán thực tế.	3	HK3	Thi
36	Nhập môn trí tuệ nhân tạo		2	HK5	Thi
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				**119**	
	B.1 Kiến thức cơ sở ngành		**35**		Thi
37	Bệnh học	- Trình bày được triệu chứng và nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp tại cơ quan hô hấp. - Trình bày được triệu chứng và nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp tại cơ quan tiêu hóa. - Trình bày được triệu chứng và nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp tại cơ quan tim mạch. - Trình bày được triệu chứng và nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp tại thận – tiết niệu. - Trình bày được triệu chứng và nguyên tắc điều trị các bệnh nội tiết. - Trình bày được triệu chứng và nguyên tắc điều trị các bệnh cơ xương khớp.	3	HK7	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Hình thành kỹ năng nghiên cứu tài liệu, hoạt động nhóm Nhận thức được vai trò của môn học đối với chương trình đào tạo và ứng dụng thực tiễn để có thái độ nghiêm túc khi học tập, nghiên cứu.			
38	Giải phẫu	- Trình bày được thành phần, cấu tạo của các hệ cơ quan trong cơ thể người Trình bày được chức năng của các thành phần cấu tạo nên các hệ cơ quan trong cơ thể người.	2	HK3	Thi
39	Hóa hữu cơ	- Kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ, ảnh hưởng của thành phần và cấu tạo đến sự phân bố mật độ điện tử của các nguyên tử trong phân tử, ảnh hưởng của cấu tạo đến cơ chế, khả năng phản ứng và tính chất lý hóa của hợp chất hữu cơ cũng như cơ chế phản ứng quan trọng trong hóa học hữu cơ. - Kiến thức cơ bản về hóa học các nhóm định chức chính trong hóa hữu cơ, các phương pháp tổng hợp chủ yếu được sử dụng và các tính chất lý hóa quan trọng của các hợp chất hữu cơ. - Viết được tên các hợp chất hữu cơ theo danh pháp quốc tế và tên thông thường. - Giải được các bài tập về cơ chế phản ứng tổng hợp các nhóm chức hữu cơ cơ bản. - Rèn luyện kỹ năng báo cáo seminar về quy trình tổng hợp và ứng dụng của những hợp chất hữu cơ thường dùng trong y, dược học. - Rèn luyện kỹ năng tính toán, kỹ năng tự học. - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói. - Hình thành thái độ khách quan, trung thực, Thái độ học tập tích cực, chủ động, ham học hỏi. Giải quyết vấn đề phát sinh.	4	HK2	Thi
40	Hóa lý dược	- Trình bày được các khái niệm, biểu thức, ý nghĩa của các đại lượng nhiệt động cơ bản trong dược học - Trình bày được các nguyên tắc hóa lý trong dung dịch và cân bằng pha,	2	HK3	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ứng dụng trong dược học - Kể tên được các hệ phân tán, hiện tượng bề mặt và sự hấp phụ - Nêu được cách điều chế và tinh chế keo, nắm vững được các tính chất của hệ keo, điều chế và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến độ bền của nhũ dịch, phân loại và nắm vững được vai trò của các chất hoạt động bề mặt. Xác định được mối liên quan giữa tốc độ phản ứng và hằng số tốc độ với độ dẫn, sức điện động và các thuộc tính dung dịch.			
41	Hóa phân tích 1	- Nắm vững các kiến thức cơ bản của hóa phân tích như: nồng độ dung dịch, cân bằng hóa học. - Trình bày được nguyên tắc định tính và định lượng của phương pháp thể tích acid-base, tạo phức, oxy hóa – khử, kết tủa và phương pháp khối lượng. - Thực hiện được việc xử lý số liệu thực nghiệm - Trình bày được kết quả phân tích một cách khoa học - Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng thuốc. - Có đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo tính trung thực, khách quan trong phân tích	2	HK4	Thi
42	Hóa phân tích 2	- Giải thích được nguyên tắc và ứng dụng của phương pháp phân tích điện thế. - Giải thích được nguyên tắc và ứng dụng của phương pháp quang phổ. - Giải thích được nguyên tắc và ứng dụng của phương pháp sắc ký. Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong lĩnh vực kiểm nghiệm thuốc, đảm bảo nguồn cung ứng thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân	2	HK5	Thi
43	Hóa sinh	- Những kiến thức về cấu tạo, vai trò của các của hợp chất hữu cơ chính cấu tạo nên cơ thể sống, sự chuyển hóa của các hợp chất này bên trong cơ thể.	3	HK5	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Kỹ năng phân tích, vận dụng kiến thức để giải thích những biến đổi trong quá trình trao đổi chất, những rối loạn chuyển hóa dẫn đến các bệnh lý và cơ sở của việc điều trị. - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình. Thái độ khách quan, trung thực, cẩn thận. Có tinh thần vận dụng các kiến thức đã học trong công tác chuyên môn ngành Dược			
44	Sinh lý	- Diễn giải được các cơ chế điều hòa chức năng của cơ thể, cơ chế thần kinh và cơ chế thể dịch. - Trình bày được sinh lý của tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người. - Hình thành kỹ năng nghiên cứu tài liệu, hoạt động nhóm Nhận thức được vai trò của môn học đối với chương trình đào tạo và ứng dụng thực tiễn để có thái độ nghiêm túc khi học tập, nghiên cứu.	2	HK4	Thi
45	Sinh lý bệnh và miễn dịch	- Trình bày được kiến thức đại cương về miễn dịch học và miễn dịch bệnh lý, cơ chế hình thành miễn dịch. - Giải thích được cơ chế rối loạn chuyển hóa glucid, chuyển hóa lipid, chuyển hóa protid, chuyển hóa nước – điện giải. - Trình bày được các kiến thức cơ bản về quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên – bệnh sinh của các hệ cơ quan trong cơ thể, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh - Hình thành kỹ năng nghiên cứu tài liệu, hoạt động nhóm Nhận thức được vai trò của môn học đối với chương trình đào tạo và ứng dụng thực tiễn để có thái độ nghiêm túc khi học tập, nghiên cứu.	3	HK5	Thi
46	Thực vật dược	- Mô tả được cấu trúc và chức năng của các thành phần trong cấu tạo tế bào thực vật. - Trình bày được cấu trúc, chức năng các loại mô thực vật. - Mô tả được các hình thái và giải phẫu của các cơ quan rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt.	2	HK4	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Nêu được đặc điểm của ngành Dương xỉ trần và Thuỷ dương xỉ, ngành Rêu, nhóm các ngành Quyết, ngành Thông, ngành Ngọc lan. - Hình thành kỹ năng nghiên cứu tài liệu, hoạt động nhóm Nhận thức được vai trò của môn học đối với chương trình đào tạo và ứng dụng thực tiễn để có thái độ nghiêm túc khi học tập, nghiên cứu.			
47	Vi sinh-Kí sinh trùng	- Những kiến thức về đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán và phòng một số bệnh nhiễm khuẩn thường gặp. Những kiến thức. về đặc điểm hình thái, chu trình phát triển, dịch tễ, tính chất gây bệnh của một số ký sinh trùng thường gặp - Kỹ năng phân tích, vận dụng kiến thức để giải thích những ứng dụng của miễn dịch trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhiễm khuẩn, mối liên hệ giữa con người – ký sinh trùng – môi trường – động vật trong dây chuyền lây nhiễm ký sinh trùng. - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói. Thái độ khách quan, trung thực, cẩn thận. Có tinh thần vận dụng các kiến thức đã học trong công tác chuyên môn ngành Dược	3	HK4	Thi
48	Thực hành Hóa hữu cơ	- Tiến hành xác định hằng số vật lí của một số hợp chất. - Thực hiện định tính một số nguyên tố trong hợp chất hữu cơ. - Xác định hóa tính của các hợp chất hữu cơ cơ bản ứng dụng trong y, dược học. - Thực hiện một số kỹ thuật cơ bản trong hóa hữu cơ: đun, khuấy, lọc, kỹ thuật chưng cất, kết tinh, kết tinh lại… - Tổng hợp và tinh chế ở quy mô phòng thí nghiệm một vài nguyên liệu hóa dược. - Kỹ năng tính toán, vận dụng kiến thức để giải thích hiện tượng thí nghiệm và rút ra kết luận. - Kỹ năng thực hành - Giải quyết vấn đề phát sinh. Tuân thủ nguyên tắc đạo đức, trung thực, khách quan	1	HK3	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
49	Thực hành Hóa lý dược	- Biết cách điều chế và khảo sát một số tính chất của hệ keo - Biết cách pha chế dung dịch và đo độ dẫn điện của chúng - Biết cách thiết kế thí nghiệm và thiết lập dãn đồ cân bằng pha - Biết cách tiến hành phản ứng bậc nhất và xác đinh hằng số phản ứng Biết các xác định độ hấp phụ	1	HK4	Thi
50	Thực hành Hóa phân tích 1	- Hiểu đươc nguyên tắc tiến hành phân tích, cơ chế chuyển màu của các chỉ thị Thực hiện được việc định lượng theo quy trình; xử lý, trình bày số liệu thực nghiệm một cách khoa học, trung thực. Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm.	1	HK4	Thi
51	Thực hành Hóa phân tích 2	- Trình bày nguyên tắc, quy trình và các lưu ý khi tiến hành phân tích bằng phương pháp quang phổ, sắc ký, điên thế. - Thực hiện được việc định lượng theo quy trình; xử lý, trình bày số liệu thực nghiệm một cách khoa học, trung thực. Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm.	1	HK5	Thi
52	Thực hành Sinh lý	- Thực hành về đo huyết áp, đọc điện tâm đồ. - Phân tích huyết đồ, xác định nhóm máu - Quan sát và phân tích quá trình vận chuyển máu qua mao mạch. Khảo sát chức năng tiểu não.	1	HK4	Thi
53	Thực hành Thực vật dược	- Mô tả được các hình thái và giải phẫu của các cơ quan rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt. - Rèn luyện được kỹ năng nghiên cứu tài liệu. - Vẽ được chi tiết các loại mô thực vật, vẽ được sơ đồ cấu tạo của thân, lá, hoa. So sánh cấu tạo sơ cấp và cấu tạo thứ cấp của các cơ quan sinh dưỡng của cây.	1	HK4	Thi
54	Thực hành Vi sinh-Kí sinh trùng	- Hiểu được nguyên tắc của các phương pháp chẩn đoán một số vi sinh vật và ký sinh trùng phổ biến - Kỹ năng thực hành các thao tác trong labo vi sinh – kí sinh trùng để	1	HK4	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chuẩn đoán một số chủng vi sinh vật và kí sinh trùng phổ biến Kỹ năng giao tiếp bằng lời nói, phối hợp hoạt động nhóm			
B.2 Kiến thức chuyên ngành			**74**		Thi
55	Tiếng Anh chuyên ngành-DH	- Hiểu và ứng dụng từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh trong đọc hiểu các tài liệu chuyên môn về ngành nghề Dược, Dược lý học, loại thuốc và dạng thuốc, công dụng và cách sử dụng một số loại thuốc… - Đọc, dịch và phân tích các tài liệu có liên quan đến chuyên ngành. - Ôn lại những chủ điểm ngữ pháp được trình bày ngắn gọn và lồng ghép vào bài học, bài tập. - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình. - Kỹ năng phân tích các tình huống giao tiếp chuyên ngành đơn giản về các chủ đề đã học. - Thái độ tự tin, có tinh thần vận dụng các kiến thức đã học trong giao tiếp khi sử dụng tiếng Anh chuyên ngành Dược học. - Nhận thức tầm quan trọng việc học và ứng dụng tiếng Anh trong chuyên ngành để chủ động nghiên cứu và nâng cao khả năng tự học tiếng Anh.	3	HK6	Thi
56	Bào chế và sinh dược học 1	- Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, ưu nhược điểm của các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc đồng thể. - Mô tả được thành phần cơ bản (hoạt chất, tá dược), nguyên tắc bào chế và các trang thiết bị sử dụng cho mỗi dạng bào chế này. - Nêu được các yêu cầu chất lượng của mỗi dạng bào chế. - Bào chế được các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc đồng thể. - Đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng chính của các dạng bào chế này - Rèn luyện được tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong bào chế thuốc. - Xây dựng tác phong tích cực trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	HK7	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
57	Bào chế và sinh dược học 2	- Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, ưu nhược điểm của các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc dị thể. - Mô tả được thành phần cơ bản (hoạt chất, tá dược), nguyên tắc bào chế và các trang thiết bị sử dụng cho mỗi dạng bào chế này. - Nêu được các yêu cầu chất lượng của mỗi dạng bào chế. - Bào chế được các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc dị thể. - Đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng chính của các dạng bào chế này. - Rèn luyện được tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong bào chế thuốc. - Xây dựng tác phong tích cực trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	HK8	Thi
58	Độc chất học	- Những kiến thức độc tính của các chất độc, cơ chế gây độc, các phương pháp giải độc của các chất độc thường gặp. - Các phương pháp phân tích và kiểm nghiệm độc chất. - Kỹ năng phân tích, vận dụng kiến thức để nghiên cứu về độc tính của các chất độc - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình. - Thái độ khách quan, trung thực. Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ trong kiểm nghiệm thuốc.	2	HK5	Thi
59	Dược động học	- Hiểu được các quá trình dược động cơ bản, dược động học ở các đối tượng đặc biệt. - Phân tích được sự tương tác thuốc về dược động học, sự khác biệt về dược động học của các hệ trị liệu. - Vận dụng được sự thay đổi dược động học của đối tượng đặc biệt và thông số dược động học cơ bản vào sử dụng thuốc.	2	HK6	Thi
60	Dược học cổ truyền	- Hiểu và ghi nhớ các nguyên lý của y dược học cổ truyền - Biết cách phân loại và hiểu được nguyên tắc sử dụng thuốc cổ truyền Hiểu được các nguyên lý chữa trị các nhóm bệnh chính và các dược liệu	2	HK6	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		điều trị các bệnh này.			
61	Dược lâm sàng 1	- Hiểu được một số vấn đề cơ bản liên quan đến quá trình sử dụng thuốc như dược động học, phản ứng có hại của thuốc, dị ứng thuốc, tương tác thuốc. - Phân tích và nhận định kết quả của một số xét nghiệm lâm sàng thông dụng. - Vận dụng được việc lựa chọn thuốc điều trị dựa trên những thay đổi cơ bản về sinh lý và bệnh lý của các đối tượng đặc biệt.	2	HK8	Thi
62	Dược lâm sàng 2	- Hiểu được một số vấn đề cơ bản liên quan đến quá trình sử dụng thuốc trong điều trị bệnh tăng huyết áp, viêm phổi cộng đồng, loét dạ dày tá tràng, thiếu máu, đái tháo đường, rối loạn lipid máu - Phân tích đặc điểm các nhóm thuốc u trị bệnh tăng huyết áp, viêm phổi cộng đồng, loét dạ dày tá tràng, thiếu máu, đái tháo đường, rối loạn lipid máu. - Vận dụng được việc lựa chọn thuốc trong điều trị bệnh tăng huyết áp, viêm phổi cộng đồng, loét dạ dày tá tràng, thiếu máu, đái tháo đường, rối loạn lipid máu vào thực tế.	2	HK9	Thi
63	Dược liệu 1	- Hiểu và ghi nhớ các khái niệm, cấu trúc, tên gọi của các nhóm hợp chất có nhiều ứng dụng trong trị liệu thường gặp trong dược liệu. - Hiểu và ghi nhớ nguyên tắc các phương pháp định tính và định lượng các nhóm hợp chất trên và ứng dụng trong kiểm nghiệm dược liệu. - Hiểu và ghi nhớ nguồn gốc, phân bố, đặc điểm thực vật, thành phần hóa học, phương pháp định tính và định lượng, tác dụng sinh học và công dụng của một số dược liệu quan trọng thông dụng, ứng dụng vào trong điều trị. - Hiểu và ghi nhớ được những đặc điểm cơ bản về môn học Dược liệu và các phương pháp nuôi trồng, bảo quản, sử dụng và kiểm nghiệm dược liệu .	2	HK6	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
64	Dược liệu 2	- Hiểu và ghi nhớ các khái niệm, cấu trúc, tên gọi của các nhóm hợp chất có nhiều ứng dụng trong trị liệu thường gặp trong dược liệu. - Hiểu và ghi nhớ nguyên tắc các phương pháp định tính và định lượng các nhóm hợp chất trên và ứng dụng trong kiểm nghiệm dược liệu - Hiểu và ghi nhớ nguồn gốc, phân bố, đặc điểm thực vật, thành phần hóa học, phương pháp định tính và định lượng, tác dụng sinh học và công dụng của một số dược liệu quan trọng thông dụng, ứng dụng vào trong điều trị - Hiểu và ghi nhớ được những đặc điểm cơ bản về môn học Dược liệu và các phương pháp nuôi trồng, bảo quản, sử dụng và kiểm nghiệm dược liệu	2	HK6	Thi
65	Dược lý 1	- Hiểu được cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc. - Hiểu được đặc điểm dược động học, cơ chế tác dụng, tác dụng dược lý, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng và tương tác thuốc quan trọng của các thuốc thuộc nhóm thuốc thần kinh trung ương, thuốc điều trị rối loạn hô hấp, rối loạn tiêu hóa, thuốc giảm đau, hạ sốt, kháng viêm không steroid - Phân tích được mục đích của việc sử dụng từng thuốc cụ thể trong điều trị bệnh. - Vận dụng được tác động, hiệu quả, tính ưu việt và hạn chế của các thuốc thuộc nhóm thuốc thần kinh trung ương, thuốc điều trị rối loạn hô hấp, rối loạn tiêu hóa, thuốc giảm đau, hạ sốt, kháng viêm không steroid	2	HK7	Thi
66	Dược lý 2	- Hiểu được đặc điểm dược động học, cơ chế tác dụng, tác dụng dược lý, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng và tương tác thuốc quan trọng của các thuốc thuộc nhóm thuốc thần kinh thực vật, tim mạch, hormon, kháng sinh kháng khuẩn Phân tích được mục đích của việc sử dụng từng thuốc cụ thể trong điều trị bệnh. Vận dụng được tác động, hiệu quả, tính ưu việt và hạn chế của các thuốc	2	HK7	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuộc nhóm thuốc thuốc thần kinh thực vật, tim mạch, hormon, kháng sinh kháng khuẩn			
67	Hóa dược 1	- Trình bày được công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng và nguyên tắc điều chế của những thuốc chính, thuốc thông dụng. Trình bày được sự liên quan giữa cấu trúc và tính chất, giữa cấu trúc và tác dụng của thuốc. - Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng. Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm dược dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển - Rèn luyện được tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong kiểm nghiệm nguyên liệu làm thuốc. Xây dựng thái độ tích cực trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	HK7	Thi
68	Hóa dược 2	- Trình bày được công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng và nguyên tắc điều chế của những thuốc chính, thuốc thông dụng. Trình bày được sự liên quan giữa cấu trúc và tính chất, giữa cấu trúc và tác dụng của thuốc. - Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng. Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm dược dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển - Rèn luyện được tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong kiểm nghiệm nguyên liệu làm thuốc. Xây dựng thái độ tích cực trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	HK7	Thi
69	Kiểm nghiệm dược phẩm	Trình bày được khái niệm chất lượng thuốc và nhiệm vụ chủ yếu của công tác kiểm nghiệm. Trình bày được những nguyên tắc chung và một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc được ghi trong Dược điển Việt Nam. Trình bày được phương pháp lấy mẫu và lưu mẫu, kiểm nghiệm thuốc theo	2	HK8	Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tiêu chuẩn thực hành kiểm nghiệm tốt. Trình bày được kết quả phân tích một cách khoa học Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử để đánh giá chất lượng các dạng tế bào thường gặp. Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong lĩnh vực kiểm nghiệm thuốc, đảm bảo nguồn cung ứng thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân.			
70	Pháp chế dược	Hiểu và vận dụng được kiến thức về Dược vào công tác quản lý cung ứng thuốc, dược lâm sàng nhằm tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng một cách an toàn và có hiệu quả. Nắm vững và vận dụng được các văn bản pháp quy về Dược có liên quan đến lĩnh vực hoạt động chuyên ngành. Hiểu và vận dụng được các kiến thức chuyên môn để tư vấn, hướng dẫn, giám sát sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả cho cán bộ y tế và bệnh nhân. Hiểu và vận dụng đúng theo các văn bản pháp chế về ngành Dược trong quá trình thực hiện công tác chuyên môn. Hướng dẫn và giám sát các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp. Tự định hướng, ra kết luận về chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong các hoạt động chuyên môn về Dược. Y thức về nghề nghiệp trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	3	HK6	Thi
71	Marketing và thị trường dược phẩm	Trình bày được khái niệm, mục tiêu, chức năng của marketing và marketing dược Phân tích các yếu tố ảnh hưởng và định vị mục tiêu trong marketing dược. Nêu được cách thức xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu. Trình bày được hiện trạng thị trường dược phẩm trong nước, quốc tế và hướng phát triển của thị trường dược phẩm trong nước. Vận dụng các kiến thức về marketing và thị trường dược phẩm áp dụng vào trong hoạt động kinh doanh, nghiên cứu thị trường dược phẩm	2	HK9	Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Biết cách xây dựng các kỹ năng, chức năng và tiến hành hoạch định chiến lược, xây dựng quảng bá thương hiệu dược phẩm			
72	Quản lý và kinh tế Dược	- Trình bày được các kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và doanh nghiệp dược. - Trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý kinh tế và những yếu tố đặc thù riêng của công tác quản lý kinh tế dược. - Thực hiện được các phương pháp, các chức năng quản lý và kinh tế dược trong lựa chọn, mua sắm, phân phối, sử dụng thuốc và các dịch vụ y tế phù hợp với từng địa phương, đơn vị. - Tham gia xây dựng và triển khai kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia. - Nhận thức được tầm quan trọng của quản lý kinh tế trong ngành dược. - Thể hiện được các phương pháp luận cơ bản vào khả năng tự học tập, nghiên cứu và tiếp cận với xu hướng quản lý kinh tế dược hiện đại.	3	HK8	Thi
73	Sản xuất thuốc	- Trình bày được các hệ thống quản lý chất lượng thuốc khác nhau trong kỹ thuật sản xuất. - Nêu được vai trò nói chung của các GPs trong chuỗi quá trình từ sản xuất đến tồn trữ, cung ứng thuốc. - Trình bày được những quá trình và thiết bị thường gặp trong công nghệ bào chế thuốc, hiểu và trình bày được các nguyên lý hoạt động cũng như phạm vi ứng dụng của những trang thiết bị, máy móc đó. - Trình bày được công nghệ bào chế một số dạng thuốc: Viên nén, viên bao, viên nang cứng, thuốc tiêm. - Phân tích và tính toán được công thức các dạng thuốc sản xuất cho cỡ lô lớn. - Trình bày được lưu đồ sản xuất và xử lý các sự cố có thể có ở quy mô công nghiệp. - Rèn luyện được tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong sản xuất thuốc.	2	HK8	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Xây dựng tác phong tích cực trong học tập và nghiên cứu khoa học.			
74	Sản xuất thuốc từ dược liệu	Hiểu nguyên tắc chiết xuất dược liệu, xử lý tạp, cô sấy, phân lập hoạt chất từ dược liệu Hiểu và vân dụng được những kiến thức về kỹ thuật sản xuất thuốc YHCT Hiểu và vận dụng được các phương pháp chế biến vị thuốc cổ truyền	2	HK8	Thi
75	Tin học ứng dụng Dược	Những kiến thức về chương trình SPSS trong việc phân tích, thông kê dữ liệu trong lĩnh vực Y tế, ISIS – Draw2.5 trình bày cấu trúc phân tử hai chiều, tìm kiếm các thông tin Y tế - Kỹ năng xây dựng các chiến lược tìm kiếm thông tin về các bài báo Y tế. - Kỹ năng sử dụng phần mềm ISIS – Draw2.5 trong việc trình bày các công thức hóa học. - Kỹ năng sử dụng được phần mềm Excel, SPSS trong việc phân tích, thống kê dữ liệu. - Vận dụng các phần mềm: ISIS – DRAW, MS- Excel, SPSS vào công tác phân tích, thống kê dữ liệu trong lĩnh vực y tế. - Thái độ khách quan, trung thực, cẩn thận. Có tinh thần vận dụng các kiến thức đã học trong công tác chuyên môn ngành Dược	2	HK7	Thi
76	Thực hành Bào chế và sinh dược học 1	- Mô tả được thành phần cơ bản (hoạt chất, tá dược), nguyên tắc bào chế và các trang thiết bị sử dụng cho mỗi dạng bào chế này. - Nêu được các yêu cầu chất lượng của mỗi dạng bào chế. - Bào chế được các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc đồng thể. - Đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng chính của các dạng bào chế này. Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong phân tích kiểm nghiệm nguyên liệu làm thuốc.	1	HK8	Thi
77	Thực hành Bào chế và	- Mô tả được thành phần cơ bản (hoạt chất, tá dược), nguyên tắc bào chế và các trang thiết bị sử dụng cho mỗi dạng bào chế này.	1	HK8	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	sinh dược học 2	- Nêu được các yêu cầu chất lượng của mỗi dạng bào chế. - Bào chế được các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc dị thể. - Đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng chính của các dạng bào chế này. - Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong phân tích kiểm nghiệm nguyên liệu làm thuốc.			
78	Thực hành Độc chất học	Hiểu được nguyên tắc của các phương pháp kiểm nghiệm các loại chất độc có nguồn gốc khác nhau trong các cơ chất khác nhau. Thực hiện chính xác các phương pháp kiểm nghiệm các loại chất độc có nguồn gốc khác nhau trong các cơ chất khác nhau. Kỹ năng giao tiếp bằng lời nói, phối hợp hoạt động nhóm.	1	HK5	Thi
79	Thực hành Dược khoa	- Nắm vững các nguyên tắc an toàn trong phòng thí nghiệm - Biết vai trò và sử dụng đúng các dụng cụ trong phòng thí nghiệm. - Thực hành pha chế một số dạng bào chế đơn giản. - Nhận diện được 100 dược liệu tươi thông dụng và trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, thành phần hóa học chính, bộ phận dùng, tác dụng chính của các dược liệu này. - Pha chế được một số dạng bào chế đơn giản (dung dịch, cốm, bột, mỡ) - Nhận thức được 100 dược liệu tươi thông dụng có giá trị. - Rèn luyện được tác phong thận trọng, chính xác trong thao tác thí nghiệm	2	HK1	Thi
80	Thực hành Dược lâm sàng	Phân tích đặc điểm các nhóm thuốc điều trị bệnh tăng huyết áp, viêm phổi cộng đồng, loét dạ dày tá tràng, thiếu máu, đái tháo đường, rối loạn lipid máu. Vận dụng được việc lựa chọn thuốc trong điều trị bệnh tăng huyết áp, viêm phổi cộng đồng, loét dạ dày tá tràng, thiếu máu, đái tháo đường, rối loạn lipid máu vào thực tế	1	HK9	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
81	Thực hành Dược liệu 1	Hiểu và biết cách kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp vi học Hiểu và biết cách kiểm nghiệm độ tinh khiết của dược liệu Biết cách kiểm nghiệm một số nhóm hợp chất trong dược liệu Biết cách đánh giá chất lượng của dược liệu và ý thức sử dụng dược liệu chất lượng, tránh giả mạo	1	HK6	Thi
82	Thực hành Dược liệu 2	Hiểu và biết cách kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp vi học Hiểu và biết cách kiểm nghiệm độ tinh khiết của dược liệu Biết cách kiểm nghiệm một số nhóm hợp chất trong dược liệu Biết cách đánh giá chất lượng của dược liệu và ý thức sử dụng dược liệu chất lượng, tránh giả mạo	1	HK6	Thi
83	Thực hành Dược lý	Hiểu được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm Rèn luyện được kỹ năng tìm tài liệu, tổng hợp thông tin, kỹ năng thực hành thử thuốc trên động vật, kỹ năng làm việc nhóm	1	HK8	Thi
84	Thực hành Hóa dược 1	- Trình bày được công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng và nguyên tắc điều chế của những thuốc chính, thuốc thông dụng. - Trình bày được sự liên quan giữa cấu trúc và tính chất, giữa cấu trúc và tác dụng của thuốc. - Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng. - Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm dược dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển. - Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong phân tích kiểm nghiệm nguyên liệu làm thuốc.	1	HK7	Thi
85	Thực hành Hóa dược 2	- Trình bày được công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng và nguyên tắc điều chế của những thuốc chính, thuốc thông dụng. Trình bày được sự liên quan giữa cấu trúc và tính chất, giữa cấu trúc và tác dụng của thuốc.	1	HK7	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng. - Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm dược dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển. - Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong phân tích kiểm nghiệm nguyên liệu làm thuốc.			
86	Thực hành Hóa sinh	Trình bày nguyên tắc, quy trình và các lưu ý khi tiến hành kiểm nghiệm một số dạng bào chế. Thực hiện được việc phân tích theo quy trình; xử lý, trình bày, đánh giá số liệu thực nghiệm một cách khoa học, trung thực. Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm.	1	HK5	Thi
87	Thực hành Kiểm nghiệm dược phẩm	Trình bày nguyên tắc, quy trình và các lưu ý khi tiến hành kiểm nghiệm một số dạng bào chế. Thực hiện được việc phân tích theo quy trình; xử lý, trình bày, đánh giá số liệu thực nghiệm một cách khoa học, trung thực. Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm.	1	HK9	Thi
88	Thực hành sản xuất thuốc tại các xí nghiệp dược phẩm	So sánh kiến thức đã học ở trường với các hoạt động thực tiễn của nghề nghiệp. Tiếp thu những kiến thức thực tiễn liên quan đến sản xuất, đảm bảo chất lượng thuốc và nguyên tắc của GPs có liên quan. Rèn luyện kỹ năng thực hành trong môi trường thực tiễn của nhà máy sản xuất thuốc. Rèn luyện tác phong công nghiệp, tính tập thể, tính kỷ luật trong môi trường sản xuất thực tế.	2	HK10	Thi
89	Thực hành về quản lý và cung ứng thuốc (bệnh	So sánh những kiến thức đã học ở trường với các hoạt động thực tiễn của nghề nghiệp. Tiếp thu những kiến thức thực tiễn liên quan đến sản xuất, đảm bảo chất lượng thuốc và nguyên tắc của GPs có liên quan. Rèn luyện kỹ năng thực hành trong môi trường thực tiễn của khoa Dược	4	HK10	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	viện, nhà thuốc)	bệnh viện, nhà thuốc Rèn luyện tính tập thể, tính kỷ luật trong môi trường nghề nghiệp thực tế.			
	Tự chọn 5/10		**10**	HK9	Thi
90	Bao bì dược phẩm	Kiến thức về đặc điểm chung của bao bì, xu hướng phát triển của bao bì; kiến thức bao bì dược phẩm theo hướng dẫn GMP-WHO; các loại vật liệu dùng làm bao bì; vai trò của bao bì trong phát triển dược phẩm; đảm bảo và kiểm tra chất lượng bao bì dược phẩm. - Lựa chọn đúng chủng loại bao bì phù hợp với sản phẩm dược phẩm, giúp tiết kiệm vật liệu bao gói, đảm bảo các quy định về bao bì dược phẩm. - Kỹ năng tự học. - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói. - Giải quyết vấn đề phát sinh. - Hình thành thái độ khách quan, trung thực, Thái độ học tập tích cực, chủ động, ham học hỏi.	2	HK9	Thi
91	Các nguyên tắc thực hành tốt	- Hiểu và vận dụng được các nội dung của GLP, GSP, GDP, GPP. - Hiểu được nguyên tắc thiết kế kho thuốc, sắp xếp, bảo quản hàng hóa trong kho thuốc, phòng chống cháy, nổ trong kho thuốc. - Hiểu được các qui định của GMP liên quan đến nhà xưởng, thiết bị, nhân sự, hồ sơ và qui trình trong quá trình sản xuất và bảo quản thuốc tại nhà máy sản xuất dược phẩm. - Hiểu được về các mô hình tổ chức và quản lý nhà nước về dược; các mô hình công ty, sản xuất kinh doanh thuốc; mô hình quản lý chất lượng thuốc liên quan đến hoạt động nghề nghiệp. - Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc và dụng cụ y tế trong quá trình tồn trữ. - Quản lý được các quy trình thao tác chuẩn trong sản xuất, kiểm nghiệm, phân phối, bán lẻ thuốc, hóa chất dụng cụ y tế.	2	HK9	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Thực hiện được các qui định về thực hành trong các lĩnh vực quản lý chất lượng thuốc, thông tin thuốc và đăng ký thuốc. - Nhận thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ các nguyên tắc GPs nhằm đảm bảo tính chính xác, cẩn thận khi hành nghề dược. - Áp dụng được những nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của người cán bộ y tế trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.			
92	Dược cộng đồng	Trình bày được các khái niệm, mục tiêu của dược cộng đồng, các hoạt động chính của dược sĩ cộng đồng Trình bày được yêu cầu về năng lực của dược sĩ cộng đồng trong thực hành nghề nghiệp Tư vấn cho bệnh nhân tại thời điểm phân phối thuốc theo toa và thuốc không kê đơn. Thông tin thuốc cho các nhân viên y tế, bệnh nhân và cộng đồng nói chung, duy trì liên kết với các nhân viên y tế khác trong chăm sóc sức khỏe ban đầu. Ứng dụng được cách tư vấn sức khỏe, hướng dẫn sử dụng thuốc và truyền thông giáo dục sức khỏe. Ứng dụng được cách tư vấn sức khỏe, hướng dẫn sử dụng thuốc và truyền thông giáo dục sức khỏe.	2	HK9	Thi
93	GLP & ISO	Trình bày và vận dụng được 15 yêu cầu về quản lý và 10 yêu cầu về kỹ thuật của phòng thí nghiệm theo ISO. Trình bày và vận dụng được các "Nguyên tắc thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc" của Bộ Y tế vào việc xây dựng và quản lý phòng kiểm nghiệm thuốc. Thực hành được cách xây dựng phòng kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm đạt GLP và ISO 17025-2017. Nhận thức đúng về tầm quan trọng của GLP và ISO 17025 trong công tác kiểm nghiệm và ảnh hưởng của chúng đến chất lượng.	2	HK9	Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Hình thành kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.			
94	Kiểm nghiệm tạp liên quan	Trình bày được các quy định về tạp chất liên quan của ICH, ASEAN. Xây dựng, thẩm định, ứng dụng được quy trình kiểm nghiệm tạp chất liên quan. Hình thành kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.	2	HK9	Thi
95	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	- Những kiến thức về cách phân loại mỹ phẩm, các mỹ phẩm ứng dụng cho da và tóc. Hiểu cơ chế tác động của các hoạt chất trên da,cơ sở của các liệu pháp y học thẩm mỹ. Hiểu được vai trò then chốt của thực phẩm chức năng trong ngành dược. Kỹ năng phân tích, vận dụng kiến thức để lựa chọn các sản phẩm TPCN phù hợp, nắm bắt xu hướng mới trong nghiên cứu và bào chế TPCN. Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình. Thái độ khách quan, trung thực. Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ trong tư vấn sử dụng mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	2	HK9	Thi
96	Nghiên cứu phát triển dược phẩm	- Thiết lập quy trình cơ bản trong nghiên cứu và sản xuất một sản phẩm thuốc đạt chất lượng. - Nắm bắt được các nghiên cứu thử tương đương sinh học và trường học áp dụng - Đánh giá được sự phù hợp của hệ thống kiểm soát môi trường làm việc, hệ thống cấp nhiệt, sản xuất và cấp nước, làm khô, tiệt khuẩn trong các khâu sản xuất dược phẩm - Xác lập công thức phù hợp cho một sản phẩm thuốc sản xuất ở quy mô công nghiệp dựa trên kiến thức hiểu biết về tá dược Nêu và so sánh được ứng dụng của các công nghệ hiện đại trong sản xuất. Đảm bảo thực hiện đúng quy trình sản xuất và an toàn lao động - Nhận thức được tầm quan trọng của tác phong làm việc trong sản xuất	2	HK9	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		công nghiệp ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm Xây dựng tác phong tích cực trong học tập và nghiên cứu khoa học.			
97	Quản lý dược bệnh viện	- Biết lập kế hoạch, cung cấp và bảo đảm số lượng, chất lượng thuốc thông thường và thuốc chuyên khoa, hoá chất, vật dụng y tế cho điều trị nội. - Triển khai thực hiện các văn bản dược trong khoa Dược và các khoa phòng chuyên môn - Kiểm tra, theo dõi việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lí trong toàn bệnh viện. - Quản lí thuốc, hóa chất và vật tư y tế tại các khoa. - Thực hiện tiết kiệm đạt hiệu quả cao trong quản lí kinh phí thuốc, phục vụ người bệnh. - Sử dụng thuốc hợp lý với chi phí ít gây tốn kém nhất cho người bệnh và cho cộng đồng Ý thức về nhiệm vụ của người dược sĩ trong chăm sóc sức khỏe nhân dân	2	HK9	Thi
98	Thực vật học dân tộc	Trình bày được khái niệm, tầm quan trọng và 6 chuyên ngành tham gia trong Thực vật học dân tộc. Trình bày được các kỹ năng, công cụ, và phương pháp sử dụng trong nghiên cứu thực vật dân tộc. Trình bày được các ứng dụng thực vật dân tộc học trong hoạt động phát triển cộng đồng. - Hình thành kỹ năng nghiên cứu tài liệu, hoạt động nhóm Nhận thức được vai trò của môn học đối với chương trình đào tạo và ứng dụng thực tiễn để có thái độ nghiêm túc khi học tập, nghiên cứu.	2	HK9	Thi
99	Xét nghiệm lâm sàng	Hiểu được các xét nghiệm hóa sinh cơ bản, huyết học và hóa sinh hiện đại trong lâm sàng Phân tích và nhận định kết quả của một số xét nghiệm lâm sàng. Vận dụng được vào việc chẩn đoán và sử dụng thuốc trong trị liệu	2	HK9	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	B.3 Tốt nghiệp		**10**		Thi
100	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế		**10**	HK10	Thi
101	Các hệ thống trị liệu mới	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm, ưu nhược điểm của các dạng bào chế hiện đại: hệ thống phóng thích kéo dài, hệ thống trị liệu đưa thuốc đến mục tiêu (hệ tiểu phân nano polymer, liposome), vi nhũ tương, tiền dược. Trình bày được các phương pháp điều chế cơ bản của các hệ thống trị liệu mới. - Phân tích được vai trò các thành phần trong các sản phẩm mang hệ thống trị liệu mới. Biết các công cụ thường dùng để đánh giá chất lượng các hệ thống trị liệu mới. Xây dựng tác phong tích cực trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	HK10	Thi
102	Độ ổn định của thuốc	Trình bày được các vấn đề liên quan đến độ ổn định của thuốc Nêu được cách tính hạn dùng của thuốc Trình bày được hướng dẫn của ASEAN về nghiên cứu độ ổn định của thuốc Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến độ ổn định của thuốc Tính được hạn dùng của thuốc Thực hiện được nghiên cứu về độ ổnđịnh của thuốc	2	HK10	Thi
103	Hồ sơ đăng ký thuốc	Trình bày được các bước làm hồ sơ đăng ký thuốc, nguyên liệu làm thuốc Hiểu được ý nghĩa của việc làm hồ sơ đăng ký thuốc, nguyên liệu làm thuốc Nắm được các nội dung cơ bản trong hồ sơ đăng ký thuốc, nguyên liệu làm	2	HK10	Thi

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuốc Vận dụng được các kiến thức về xây dựng hồ sơ đăng ký thuốc áp dụng trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành dược Rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật cũng như việc bảo mật dữ liệu đối với hồ sơ đăng ký trong khi hành nghề dược.			
104	Một số phương pháp phân tích bằng quang phổ	Ghi nhớ các khái niệm và những nguyên tắc của các phương pháp quang phổ trong ngành Dược Trình bày được các ứng dụng của các phương pháp quang phổ trong ngành Dược Nắm được các khái niệm và những nguyên tắc của phổ khối lượng trong ngành Dược Giải được cấu trúc một số hợp chất tự nhiên đơn giản	2	HK10	Thi
105	Thuốc có nguồn gốc sinh học	Hiểu được một số vấn đề cơ bản liên quan đến cấu trúc hóa học, phương pháp tổng hợp, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định của thuốc điều trị viêm khớp dạng thấp, vảy nến, hen nặng có nguồn gốc sinh học Phân tích đặc điểm các nhóm thuốc có nguồn gốc sinh hoc trong điều trị viêm khớp dạng thấp, bệnh vảy nến, bệnh hen nặng Vận dụng được việc lựa chọn thuốc trong điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp vào thực tế	2	HK10	Thi
	Tổng cộng		**150**		
Ngành Thú Y					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**31**		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		**31**		
	A.1 Lý luận chính trị		**11**		
106	Triết học Mác – Lênin	- Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề từ tiếp cận triết học, phát huy tinh thần tư duy, sáng tạo, nhìn nhận vấn đề và đưa ra những giải pháp cho vấn đề từ góc độ mới. - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, quản lý thời gian, lập kế hoạch - Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu Có phương pháp tư duy mới trong học tập. Tự mình biết đào sâu lý luận gắn với thực tiễn với tinh thần độc lập, sáng tạo.	3	HK1	**THI**
107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Giúp sinh viên có những hiểu biết có tính hệ thống về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư và những vấn đề cơ bản về kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay.Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về vai trò của …., đặc điểm của …., cách sử dụng …..Môn học cũng hướng dẫn sinh viên các kỹ năng …..	2	HK1	**THI**
108	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứuvà ý nghĩa học tập môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học; quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội, thời kỳ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội –	2	HK2	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc – tôn giáo và quan điểm, nội dung, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay; những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựnggia đình ở Việt Nam hiện nay.			
109	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945); kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ (1945-1975); kiến thức có hệ thống về quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay.	2	HK3	**THI**
110	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người trong giai đoạn hiện nay. Có phương pháp tư duy mới trong học tập. Tự mình biết đào sâu lý luận gắn với thực tiễn với tinh thần độc lập, sáng tạo.	2	HK3	**THI**
	A.2 Khoa học xã hội		**6**		**THI**
111	Pháp luật đại cương	Khai thác được các cơ sở dữ liệu pháp luật phổ biến. Trang bị khả năng tự cập nhật kiến thức pháp luật cơ bản. Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói,	2	HK1	**THI**

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuyết trình.			
112	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp.	2	HK3	**THI**
113	Tâm lý học đại cương (tự chọn đối với KDQT)	Môn tâm lí học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đời sống tâm lí của con người. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để hình thành và phát triển khả năng tư duy, rèn luyện trí nhớ, trí thông minh, trí tuệ cảm xúc và tính sáng tạo. Đồng thời giúp cho người học hình thành những phẩm chất nhân cách là cơ sở để họ có thể giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp sau này	2	HK1	**THI**
	A.3 Khoa học tự nhiên		**8**		**THI**
114	Toán cao cấp A1	Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về giới hạn, liên tục, phép tính vi tích phân hàm một biến, nhiều biến, ứng dụng vào bài toán khảo sát hàm số, cực trị, tính diện tích, thể tích các vật thể..	2	HK1	**THI**
115	Hóa học đại cương	- Kiến thức về cơ chế phản ứng và các điều kiện cân bằng hóa học dựa trên những nguyên lý, định luật cơ bản;kiến thức về cấu hình electron của cácloại nguyên tố, phân loại và mối liên quan giữa cấu tạo và tính chất của các nguyên tố s, p, d. - Khả năng phân tích, vận dụng kiến thức về cơ chế phản ứng và các điều kiện cân bằng hóa học để giải quyết những vấn đề thực tế.	2	HK1	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
116	Xác suất thống kê (tự chọn đối với KDQT, XD)	Học phần Xác suất thống kê là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Thú y gồm các lĩnh vực kiến thức về xác suất và thống kê, bao gồm: Định nghĩa xác suất và những công thức cơ bản của xác suất; biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất; Thống kê và dữ liệu; Ước lượng tham số; Kiểm định giả thiết thống kê.	2	HK2	**THI**
117	Sinh học đại cương	- Trình bày được những kiến thức cơ bản về ADN, ARN, sao chép ADN, phiên mã, mã di truyền và sinh tổng hợp protein; về hoạt động gen, đột biến gen. - Mô tả được thành phần cấu tạo của tế bào, sự trao đổi chất và năng lượng. Giải thích được sự di truyền và biến dị.	2	HK1	**THI**
	A.4 Ngoại ngữ		**6**		**THI**
118	Tiếng Anh Tổng quát 1	Học phần tiếng Anh tổng quát 1 cung cấp cho sinh viên muốn sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo trong cuộc sống hằng ngày thông qua những kỹ năng cơ bản về bốn kỹ năng nghe nói đọc viết. Sinh viên học một cách thoải mái về những chủ đề liên quan đến cuộc sống và môi trường xung quanh. Học xong sinh viên có khả năng giao tiếp một cách tự tin. Học phần cung cấp những kiến thức bắt buộc phải nắm được và vận dụng kiến thức trong giao tiếp và hành văn.	3	HK3	**THI**
119	Tiếng Anh Tổng quát 2	Học phần tiếng Anh tổng quát 1 cung cấp cho sinh viên muốn sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo trong cuộc sống hằng ngày thông qua những kỹ năng cơ bản về bốn kỹ năngnghe nói đọc viết. Sinh viên học một cách thoải mái về những chủ đề liên quan đến cuộc sống và môi trường xung quanh. Học xong sinh viên có khả năng giao tiếp một cách tự tin. Học phần cung cấp những kiến thức bắt buộc phải nắm được và vận dụng kiến thức trong giao tiếp và hành văn.	3	HK4	**THI**
	A.5 Kỹ năng hỗ trợ (*)		**8**		**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
120	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1	HK2	**THI**
121	Kỹ năng viết và trình bày		1	HK2	**THI**
122	Kỹ năng làm việc nhóm		1	HK3	**THI**
123	Kỹ năng phỏng vấn xin việc		1	HK4	**THI**
124	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	HK2	**THI**
125	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2	HK5	**THI**
	A.6 Giáo dục thể chất (*)		**4**		**THI**
	Nhóm tự chọn GDTC 1		**2**	HK1	**THI**
126	GDTC 1- Quần vợt		2	HK1	**THI**
127	GDTC 1 - Thể dục		2	HK1	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
128	GDTC 1 - Bóng đá		2	HK1	**THI**
129	GDTC 1 - Bóng chuyền		2	HK1	**THI**
130	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK1	**THI**
	Nhóm tự chọn GDTC 2		**2**	HK2	**THI**
131	GDTC 2 - Bóng rổ		2	HK2	**THI**
132	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	**THI**
133	GDTC 2 - Golf		2	HK2	**THI**
	A.7 Giáo dục quốc phòng (*)		**(165T)**	HK3	**THI**
134	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chủ trương đường lối quốc phòng an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và công tác quốc phòng an ninh trong tình hình mới hình thành phẩm chất đạo đức, yêu chủ nghĩa xã hội nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết.		HK2	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
135	Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần Công tác quốc phòng và an ninh là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK2	**THI**
136	Quân sự chung	Học phần Quân sự chung là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, các quy định, nề nếp, nội vụ, điều lệnh; Lịch Sử Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu. Hình thành kỹ năng quân sự chung sẵnsàng thực hiện nghĩa vụ đối với Tổ quốc.		HK2	**THI**
137	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nềnquốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.		HK2	**THI**
	A.8 Tin học (*)		**8**		**THI**
138	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1	- Những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, Internet - Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc. Vận dụng các kiến thức vào việc xửlý định dạng trang trí văn bản, giải quyết các bài toán Excel cụ thể, tạo racác bài thyết trình đáp ứng nhu cầu công việc	3	HK1	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
139	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2	- Những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, Internet - Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc. Vận dụng các kiến thức vào việc xửlý định dạng trang trí văn bản, giải quyết các bài toán Excel cụ thể, tạo racác bài thyết trình đáp ứng nhu cầu công việc	3	HK3	**THI**
140	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	- Nắm được những kiến thức cơ bản trí tuệ nhân tạo (AI), lịch sử hình thành và phát triển, các lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng chính của AI; các vấn đề đang đối mặt và định hướng tương lai. - Làm quen với những phương pháp giải quyết vấn đề không dựa trên giải thuật truyền thống như các chiến lược tìm kiếm, phương pháp dựa trên tri thức, dữ liệu. Các phương pháp biểu diễn tri thức. - Có kiến thức cơ bản về học máy (Machine Learning - ML). Biết cách phân loại các mô hình học máy, các vấn đề thường gặp về dữ liệu khi sử dụng các mô hình học máy.	2	HK5	
	B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		**119**		
	B.1 Kiến thức cơ sở ngành		**40**		**THI**
141	Cơ thể học	Giúp cho sinh viên nắm rõ được vị trí, cấu tạo, hình thái, động mạch, tĩnh mạch, thần kinhcủa các cơ quan, nội tạng trong cơ thể gia súc, gia cầm và để học tốt môn này, sinh viên cần phải học tốt môn động vật học, mô phôi.	3	HK2	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
142	Di truyền học động vật	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bàn về Di truyền học động vật để có những khái niệm về cơ sở vật chất di truyền , các quy luật di truyền cơ bản như định luật Mendel, quy luật di truyền trên các đối tượng khác nhau như thực khuẩn thể, vi khuẩn, di truyền trong nhân và ngoài nhân, ứng dụng của di truyền học trong chọn giống vật nuôi và cây trồng.	2	HK4	**THI**
143	Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi	- Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về dinh dưỡng và thức ăn gia súc và kỹ năng vận dụng vảo nghiên cứu các môn học chuyên khoa và trong thực tiễn Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình.	2	HK4	**THI**
144	Tổ chức phôi thai học	Nắm được cấu tạo vi thể , hình thái bình thường , cách sắp xếp các loại, bộ máytrong cơ thể gia súc và gia cầm. Nắm được mối liên hệ giữa đặc điểm cấu tạo và chức năng mà nó đảm nhiệm. Hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của tổ chức và phôi thai.	2	HK4	**THI**
145	Động vật học	- Giới thiệu kỹ và sâu hơn các đối tượng động vật có liên quan đến các đối tượng vật nuôi và động vật gây bệnh cho vật nuôi. Giúp cho người học những hiểu biết cơ bản về sự phong phú và đa dạng của giới động vật, về mối quan hệ chặt chẽ giữa con người - thế giới động vật - môi trường, nâng cao sự hiểu biết và ý thức bảo vệ môi trường.	2	HK2	**THI**
146	Dược lý thú y	Sinh viên được trang bị kiến thức để trong quá trình chẩn trị bệnh cho động vật luôn luôn học hỏi đề nắm được các kiến thức dược lý của thuốc mới, hay các hiểu biết mới áp dụng mới của các thuốc cũ đang dùng trong điều trị: Hiện tượng quen thuốc của động vật, kháng thuốc của vi sinh vật, các tác dụng phụ nảy sinh do dùng thuốc lâu ngày...	3	HK6	**THI**
147	Hóa hữu cơ (thú y)	- Kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ, ảnh hưởng của thành phần và cấu tạo đến sự phân bố mật độ điện tử của các nguyên tử trong phân tử, ảnh hưởng của cấu tạo đến cơ chế, khả năng phản ứng và tínhchất lý hóa của hợp chất hữu cơ cũng như cơ chế phản ứng quan trọng tronghóa học hữu cơ.	2	HK2	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Kiến thức cơ bản về hóa học các nhóm định chức chính trong hóa hữu cơ, các phương pháp tổng hợp chủyếu được sử dụng và các tính chất lý hóa quan trọng của các hợp chất hữu cơ. - Viết được tên các hợp chất hữu cơ theo danh pháp quốc tế và tên thông thường. - Giải được các bài tập về cơ chế phản ứng tổng hợp các nhóm chức hữu cơ cơ bản. Rèn luyện kỹ năng báo cáo seminarvề quy trình tổng hợp và ứng dụng của những hợp chất hữu cơ thường dùng trong y, dược học.			
148	Hoá phân tích	- Hiểu được lý thuyết về phân tích định tính vàphân tích định lượng. Lựa chọn được phương pháp phân tích phù hợp dựa theo yêu cầu về độ chính xác, bảnchất của thành phần trong mẫu.	2	HK4	**THI**
149	Miễn dịch học thú y	Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hệ thống miễn dịch củacơ thể; cấu trúc và chức năng của kháng nguyên, kháng thể; các tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch và cơ chế điều hòa miễn dịch; nguyên lý kết hợp đặc hiệu giữa kháng nguyên - kháng thể; các kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong chẩn đoán bệnh.	2	HK5	**THI**
150	Sinh hóa động vật	- Kiến thức cơ bản, nền tảng và nâng cao cơ sở về xúc tác sinh học; các con đường trao đổi chất và các biến đổi của hợp chất dinh dưỡng trong quá trình sống của tế bào động vật.. - Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề có liên quan về lĩnh vực hóa sinh. - Có khả năng làm việc nhóm, thành lập, điều hành và lãnh đạo nhóm về những vấn đề có liên quan đến kiến thức về hóa thực phẩm. - Có kỹ năng giao tiếp bằng lời nói, văn bản, các phương tiện điện tử/đa truyền thông, thuyết trình, thảo luận và đàm phán	4	HK5	**THI**
151	Sinh học phân tử	- Cung cấp kiến thức về cấu trúc và chức năng của các đại phân tử, chủ yếu là protein và axit nucleic. Nghiên cứu sinh học phân tử một số quá trình sống như tổng hợp và phân giải các chất, phiên mã và dịch mã.	2	HK4	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Cung cấp các kiến thức liên quan đến một số phản ứng in vitro liên làm cơ sở cho các kỹ thuật di truyền ứng dụng trong các công nghệ tế bào, công nghệ vi sinh vật. - Phân tích, giải thích các hiện tượng, cơ chế ở mức độ phân tử của quá trình sinh học cơ bản của tế bào liên quan đến 2 hợp chất quan trọng là acid nucleic và protein			
152	Sinh lý động vật	- Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng hợp về sinh lý động vật bao gồm: sinh lý học các cơ quan chức năng và sinh lý học hệ thống điều khiển.... làm cơ sở cho tất cả các môn học chuyên ngành. - Sinh viên có được kiến thức tổng hợp về cơ sở sinh lý các cơ quan chức năng và hệ thống điều khiển. - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình.	3	HK5	**THI**
153	Sinh thái và môi trường	- Phân tích mối quan hệ qua lại giữa các sinh vật ở các bậc tổ chức với sinh cảnhtrong các hệ sinh thái - Áp dụng các nguyên lý sinh tháicơbản trong quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên. - Trình bày các khái niệm, nguyên lý cơ bản của sinh thái học, biết phân tích mốiquan hệ qua lại giữa sinh vật và sinh cảnh của chúng. - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình.	2	HK6	**THI**
154	Thực vật học	- Mô tả được cấu trúc và chức năng của các thành phần trong cấu tạo tế bào thực vật. - Trình bày được cấu trúc, chức năng các loại mô thực vật. - Mô tả được các hình thái và giải phẫu của các cơ quan rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt.	2	HK4	**THI**
155	Vi sinh vật đại cương	- Môn vi sinh vật đại cương đặt nền móng cơ sờ cung cấp những hiểu biết về đặc điểmcủa các loại vi sinh vật, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các phương pháp chẩn đoán, chế tạo, bảo quản vaccin và sử dụng vaccin,	2	HK3	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kháng huyết thanh trong phòng bệnh gia súc. - Môn vi sinh vật đại cương đặt nền móng cơ sờ cung cấp những hiểu biết về đặc điểm của các loại vi sinh vật, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các phương pháp chẩn đoán, chế tạo, bảo quản vaccin và sử dụng vaccin, kháng huyết thanh trong phòng bệnh gia súc			
156	Vi sinh vật thú y	- Học phần giúp cho sinh viên ngành Thú y có kiến thức về căn nguyên bệnh truyền nhiễm gây cho vật nuôi là do vi sinh vật (vi khuẩn; virus, nấm). Vi sinh vật gây bệnh có rất nhiều chủng và biến chủng; vì vậy để phòng bệnh phải chọn vaccine phù hợp. - Biết được đặc điểm sinh học, sức đề kháng và khả năng gây bệnh của vi sinh vật. Vận dụng phòng bệnh bằng phương pháp an toàn sinh học - Phương pháp chẩn đoán bệnh do vi khuẩn, virus học: Lấy bệnh phẩm, Nuôi cấy, đặc tính sinh hóa, phân lập - Phương pháp huyết thanh học:Hiểu cơ chế và thực hiện một số phàn ứng huyết thanh xác định căn nguyên bệnh	3	HK4	**THI**
	B.2 Kiến thức chuyên ngành		**69**		**THI**
157	Bảo quản chế biến sản phẩm động vật	Cung cấp cho sinh viên ngành chăn nuôi thú y biết được các phương pháp bảo quản và chế biến các sản phẩm của ngành chăn nuôi, từ đó nâng cao chất lượng các sản phẩm, bào đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và tạo ra sự đa dạng của các sản phẩm động vật đáp ứng nhu cầu đa dạng của con người.	2	HK8	**THI**
158	Bệnh chó mèo	- Trang bị cho người học những kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng, cách chẩn đoán, phương pháp điều trị những bệnh thường gặp ở chó, mèo. - Người học biết các kỹ năng tiếp cận, cố định, khám và chữa bệnh chó, mèo	2	HK7	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
159	Bệnh động vật hoang dã	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về công tác thú y trong phòng và trị một số bệnh thường xảy ra trong chăn nuôi động vật hoang dã có xu thế thuần hóa và chăn nuôi với quy mô trang trại. - Các kiến thức về phân loại, tập tính, sinh thái, chăn nuôi một số loài động vật hoang dã. Các biện pháp phòng và trị bệnh. Đại cương về dinh dưỡng động vật hoang dã. Một số kỹ thuật cầm giữ, bắt các động vật cần trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng	2	HK9	**THI**
160	Bệnh nội khoa thú y	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về đặc điểm, nguyên nhân, cơ chế, triệu chứng, chẩn đoán, biện pháp phòng và trị một số bệnh nội khoa ởgia súc. Từ đó người học có thể vận dụng kiến thức chuyên ngành vào chẩn đoán, phòng và điều trị cho vật nuôi. Nắm vững các kiến thức về cơ chế, triệu chứng, phân biệt với một số bệnh khác; công tác hộ lý, phòng, điều trị bệnh và áp dụng vào thực tế chăn nuôi hiện nay.	4	HK5	**THI**
161	Bệnh truyền nhiễm động vật 1	Giúp cho sinh viên nắm bắt đượckhái niệm, đặc điểm, tính chất của bệnh truyền nhiễm, tính quy luật chung của dịch bệnh và các nguyên tắc chung trong phòng chống các bệnh truyền nhiễm ở động vật Hiểu được khái niệm, tính chất, đặc điểm về bệnh truyền nhiễm, các quy luật về dịch bệnh truyền nhiễm, nắm bắt được vai trò của các biện pháp phòng chống bệnh chung cho các bệnh truyền nhiễm; Nắm được phương pháp chẩn đoánbệnh truyền nhiễm	2	HK5	**THI**
162	Bệnh truyền nhiễm động vật 2	- Hiểu được khái niệm, tính chất, đặc điểm về bệnh truyền nhiễm, các quy luật về dịch bệnh truyền nhiễm, nắm bắt được vai trò của các biện pháp phòng chống bệnh chung cho các bệnh truyền nhiễm; - Nắm được phương pháp chẩn đoánbệnh truyền nhiễm	2	HK6	**THI**
163	Chẩn đoán bệnh thú y	Sinh viên chẩn đoán được các bệnh trên từng hệ thống cơ quan ở gia súc và gia cầm, cách khám các hệ thống như: hệ thống tuần hoàn, hệ thống hô hấp, hệ thống thần kinh, hệ thống tiết niệu, hệ thống tiêu hóa, khám hệ thần kinh	4	HK6	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
164	Chăn nuôi gia cầm	Có khả năng tốt trong thực hành tay nghề, chuyển tài lý thuyết và chỉ đạo sản xuất tại các cơ sở chăn nuôi. Kết hợp tốt giữa công tác Thú y và chăn nuôi trong thực tế Nắm vững kiến thức cơ bản phân loại, lai tạo và đánh giá giống; Dinh dưỡng,thức ăn gia cầm; Kĩ thuật nuôi gia cầm sinhsản, và các loại	2	HK7	**THI**
165	Chăn nuôi heo	Trang bị cho học viên các kiến thức về kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng các loại lợn cũng như việc xây dựng chuồng trại trong chăn nuôi lợn nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi.	2	HK7	**THI**
166	Chăn nuôi trâu bò	Trang bị cho Sinh viên kiến thức căn bản về kĩ thuật chăn nuôi trâu bò Tổng quan về tầm quan trọng, tính đặc thù của trâu bò và tình hình chăn nuôi trâu bò trong nước và trên Thế giới. Giống trâu bò phổ biến. Công tác giống trâu bò. Đặc điểm dinh dưỡng và thức ăn của trâu bò. Chuồng trại. Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò đực giống, trâu bò cái sinh sản, bê nghé, trâu bò sữa, trâu bò thịt và trâu bò cày kéo.	2	HK7	**THI**
167	Công nghệ sinh học môi trường	Qua học phần công nghệ sinh học môi trường sinh viên biết được - Những khái niệm và quy luật cơ bản của công nghệ sinh học trong trong môi trường - Vấn đề ô nhiễm môi trường, sự cạn kiệt và tái tạo nguồn tài nguyên thiên nhiên - Nguồn năng lượng thiên nhiên, năng lượng sinh học và hiệu quả sử dụng - Ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý chất thải. - Ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp	2	HK7	**THI**
168	Dịch tễ học thú y	Cung cấp những kiến thức, những lý luận khoa học mới nhất về dịch tễ học hiện đại, hướng dẫn các phương pháp nghiên cứu, phân tích dịch tễ học, các phương pháp đo lường, các kỹ thuật thu thập, phân tích các dữliệu dịch tễ một cách cơ bản, có hệ thống và chính xác, đồng thời đề xuất các biện pháp can thiệp hữu hiệu nhất để phòng ngừa, kiểmsoát, hạn chế, ngăn chặn và thanh toán dịch bệnh	2	HK6	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Xác định sự phân bố các hiện tượng bệnh tật, sự phân bố các yếu tố nguy cơ trong quần thể đàn gia súc theo 3 góc độ: Cơ thể động vật - Không gian - Thời gian, nhằm làm rõ những đặc điểm cùa bệnh hoặc nhóm bệnh.			
169	Độc chất học thú y	Những kiến thức cơ bản về các nhóm chất độc, cơ chế tác tác động, khả năng gây độc của chúng lên cơ thể động vật, phương thức xâm nhập vào cơ thể. Kỹ năng phân tích, vận dụng kiến thức để nghiên cứu về độc tính của các chất độc Kỹ năng xử lý tình huống ngộ độc, sơ cứukịp thời và an toàn. Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình.	2	HK9	**THI**
170	Giải phẫu bệnh thú y	Trình bày những tổn thương cơ bản chung nhất do nhiều quá trình bệnh lý như những rối loạn tuần hoàn cục bộ, rối loạn trong dinh dưỡng và tăng trưởng tế bào, rối loạn trong trao đổi chất, hoại tử; những tổn thương ở từng cơ quan, bộ phận do nhiều nguyên nhân gây nên ở hệ sinh huyết, hệ tuần hoàn tim, hệ bài tiết	3	HK6	**THI**
171	Khuyến nông	Hiểu biết được các tổ chức khuyến nông, nắm được nhiệm vụ của khuyến nôngcác cấp, nắm được các phương pháp khuyến nông Thực hiện được các chương trình khuyến nông và phát triển nông thôn ở các địa phương. Nắm được các phương pháp chuyển giao khoa học kĩ thuật cho nông dân.	2	HK8	**THI**
172	Kiểm nghiệm sản phẩm động vật	Sinh viên sau khi hoàn thành môn học sẽ nắm được các yêu cầu, những quy định về xây dựng một cơ sơ giết mổ. Thao tác và quy trình kiểm tra động vật trước và sau khi giết mổ, cách xử lý những thân thịt mắc bệnh. Cách kiểm tra trứng và sữa. Thực hành thành thạo các phương pháp kiểm tra động vật trước giết mổ vá các phương pháp rạch cắt sau giết mổ.	2	HK7	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
173	Ký sinh trùng thú y	- Nắm được hiện tương ký sinh, khái niệm về ký sinh trùng, cách gọi tên, nguồn gốc ký sinh trùng, các loại ký chủ, đặc điểm sinh học của ký sinh trùng. Nắm được khái niệm về bệnh ký sinh trùng, cách gọi tên bệnh, điều kiện phát sinh, phát triển, các đặc điểm dịch tễ học của bệnh ký sinh trùng, miễn dịch ký sinh trùng, cách chẩn đoán bệnh ký sinh trùng, cách phòng trị bệnh ký sinh trùng.	4	HK9	**THI**
174	Luật thú y	Sinh viên sau khi hoàn thành môn học sẽ nắm được các quy định về pháp luật trong lĩnh vực thú y Xử lý thành thạo các tình huống xảy ra trong lĩnh vực thú y theo đúng pháp lệnh đã quy định.	2	HK8	**THI**
175	Bệnh ngoại khoa thú y	Sinh viên sẽ nắm được các nguyên tắc chung, các phương pháp trong việc tổ chức, tiến hành một ca phẫu thuật cũng như các kỹ năng cụ thể trong từng phẫu thuật riêng biệt. - Các nguyên tắc: cố định, tổ chức phẫu thuật, kết nối mô bào, đề phòng nhiễm trùng, gây tê, gây mê, cầm máu, băng bó, hộ lý chăm sóc sau phẫu thuật. - Các phương pháp: cố định, tổ chức phẫu thuật, kết nối mô bào, đề phòng nhiễm trùng, gây tê, gây mê, cầm máu, băng bó, hộ lý chăm sóc sau phẫu thuật; các phương pháp phẫu thuật hernia, thiến con đực, cắt ngón, cắt đuôi, cưa sừng.	4	HK8	**THI**
176	Sản khoa thú y	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sinh lý sinh sản để ứng dụng trong phần kỹ thuật sinh sản nhằm chủ động điều khiển hoạt động sinh sản theo ý muốn và chủ động phòng cũng như điều trị các bệnh sinh sản ở gia súc. - Biết được đặc điểm sinh học, vận dụng phòng bệnh bằng phương pháp an toàn sinh học trong thời gian mang thai và sinh sản của động vật. - Nắm được các phương pháp chẩn đoán, điều trị bệnh sản khoa. Hiểu biết về các phương pháp sản khoa hiện đại.	2	HK8	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
177	Sinh lý bệnh thú y	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về các hiện tượng rối loạn hoạt động sinh lý. Sinh viên sẽ vận dụng các kiến thức này để nghiên cứu các học phần chuyên ngành và khi phân tích các trường hợp bệnh lý trong thực tế. Sinh viên sẽ có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để phân tích hiện tượng bệnh lý. Kết hợp với các kiến thức học phần khác dể có thể chẩn đoán, suy đoán tiến triển của bệnh.	2	HK6	**THI**
178	Thực tập rèn nghề chăn nuôi	Vận dụng kiến thức lý thuyết trong thực tế, đồng thời qua đợt thực tập thực tế, sinh viên sẽ trau dồi kiến thức lý thuyết. Từnhững kiến thức thực tế mà sinh viên tiếp cận, họ sẽ có động lực để tiếp nhận các kiến thức sâu về chuyên môn chăn nuôi thú y. Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để thao tác trong thực tế. Thông quathực tập, các thao tác như tiêm, khám, điềutrị.. .sẽ được nâng cao.	6	HK7	**THI**
179	Thực tập rèn nghề thú y	Vận dụng kiến thức lý thuyết trong thực tế, đồng thời qua đợt thực tập thực tế, sinh viên sẽ trau dồi kiến thức lý thuyết. Từnhững kiến thức thực tế mà sinh viên tiếp cận, họ sẽ có động lực để tiếp nhận các kiến thức sâu về chuyên môn thú y. Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để thao tác trong thực tế. Thông quathực tập, các thao tác như tiêm, khám, điềutrị.. .sẽ được nâng cao.	6	HK8	**THI**
180	Thực tập tổng hợp	- Học phần giúp cho sinh viên tiếp cận thực tế để thực hành nghề nghiệp tại các trạm Thú y, trại chăn nuôi. - Nâng cao khả năng giao tiếp, hiểu biết về đời sống xã hội, nâng cao tinh thần đoàn kết, làm việc nhóm, tổ, viết báo cáo và khả năng trình bày kết quả thu được. Được tìm hiểu về ngành nghề sinh viên yêu nghề hơn. - Vận dụng kiến thức lý thuyết trong thực tế, đồng thời qua đợt thực tập thực tế, sinh viên sẽ trau dồi kiến thức lý thuyết. Từnhững kiến thức thực tế mà sinh viên tiếp cận, họ sẽ có động lực để tiếp nhận các kiếnthức sâu về chuyên môn thú y Thực hành các công việc của Bác sỹ thú y	6	HK9	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
181	Vệ sinh thú y	Trang bị cho sinh viên kiến thức về mối quan hệ giữa điều kiện ngoại cảnh với cơ thể gia súc gia cầm, các tác động và ảnh hưởng của các yếu tố tự nhiên và điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng đến cơ thể và sức khoẻ vật nuôi. Vận dụng các kiến thức đó để tìm ra các giải pháp để khắc phục, khống chế, điều chỉnh một cách tối ưu, phù hợp với đặc điểm sinh lý bình thường của cơ thể gia súc, đảm bảo cho sức khoẻ, sức sản xuất của vật nuôi; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng và hạn chế sự ô nhiễm môi trường sinh thái.	2	HK9	**THI**
	B.3 Tốt nghiệp		**10**		**THI**
182	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế		**10**	HK10	**THI**
183	Chuyên đề tốt nghiệp-TY		4	HK10	**THI**
184	Chẩn đoán hình ảnh		2	HK10	**THI**
185	Bệnh dinh dưỡng		2	HK10	**THI**
186	Vệ sinh an toàn thực phẩm		2	HK10	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		**31**		
	A.1 Lý luận chính trị		**11**		
187	Triết học Mác – Lênin	- Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề từ tiếp cận triết học, phát huy tinh thần tư duy, sáng tạo, nhìn nhận vấn đề và đưa ra những giải pháp cho vấn đề từ góc độ mới. - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, quản lý thời gian, lập kế hoạch - Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu Có phương pháp tư duy mới trong học tập. Tự mình biết đào sâu lý luận gắn với thực tiễn với tinh thần độc lập, sáng tạo.	3	HK1	**THI**
188	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Giúp sinh viên có những hiểu biết có tính hệ thống về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư và những vấn đề cơ bản về kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay.Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về vai trò của …., đặc điểm của …., cách sử dụng …..Môn học cũng hướng dẫn sinh viên các kỹ năng …..	2	HK1	**THI**
189	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứuvà ý nghĩa học tập môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học; quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội, thời kỳ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội –	2	HK2	**THI**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc – tôn giáo và quan điểm, nội dung, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay; những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựnggia đình ở Việt Nam hiện nay.			
190	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứuvà ý nghĩa học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trìnhra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945); kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ (1945-1975); kiến thức có hệ thống về quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hộivà tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay.	2	HK3	**THI**
191	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người trong giai đoạn hiện nay. Có phương pháp tư duy mới trong học tập. Tự mình biết đào sâu lý luận gắnvới thực tiễn với tinh thần độc lập, sáng tạo.	2	HK3	**THI**
	A.2 Khoa học xã hội		**6**		**THI**
192	Pháp luật đại cương	Khai thác được các cơ sở dữ liệu pháp luật phổ biến. Trang bị khả năng tự cập nhật kiến thức pháp luật cơ bản. Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói,	2	HK1	**THI**

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuyết trình.			
193	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp.	2	HK3	**THI**
	Tổng cộng		**150**		
Ngành Ngôn ngữ anh					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**15**		
	A.1 Lý luận chính trị		**11**		
194	Triết học Mác – Lênin	Triết học Mác- Lênin là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy đầu tiên trong hệ thống các môn học chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin.	3	HK1	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm): 60%

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
195	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Kinh tế chính trị Mác - Lênin là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học học phần Triết học Mác – Lênin. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Giúp sinh viên có những hiểu biết có tính hệ thống về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư và những vấn đề cơ bản về kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay.	2	HK1	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm): 60%
196	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học xong môn học Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội; những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	2	HK2	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm): 60%
197	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học xong môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời và lãnh đạo đấu tranh qua các thời kỳ lịch sử (1930-1975); quá trình phát triển	2	HK3	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội từ 1975 đến nay.			phần, trắc nghiệm): 60%
198	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học xong các môn học thuộc Chủ nghĩa Mác – Lênin bao gồm: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế Chính trị Mác – Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Giúp sinh viên hiểu rõ cơ sở thực tiễn, cơ sở lý luận, nhân tố chủ quan hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu rõ các giai đoạn trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và cách mạng giải phóng dân tộc; nắm được tính quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người.	2	HK3	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm): 60%
	A.2 Khoa học xã hội		**2**		
199	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môn học Cơ sở Văn hóa Việt Nam giúp sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về văn hóa, đặc trưng văn hóa, nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam từ nguồn gốc cho đến nay. Tìm hiểu các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức và văn hóa tổ chức cộng đồng; văn hóa giao tiếp ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội. Tìm hiểu sự giao lưu ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và văn hóa phương Tây.	2	HK2	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
					nghiệm): 60%
	A.3 Khoa học tự nhiên		**2**		
200	Xác suất thống kê	Học phần Xác suất thống kê là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, gồm các lĩnh vực kiến thức về xác suất và thống kê, bao gồm: Định nghĩa xác suất và những công thức cơ bản của xác suất; biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất; Thống kê và dữ liệu; Ước lượng tham số; Kiểm định giả thiết thống kê.	2	HK3	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, tự luận): 60%
	A.4 Ngoại ngữ (*)		**12**		**Theo chuẩn đầu ra của Trường**
	A.5 Kỹ năng hỗ trợ (*)		**8**		
201	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1	HK2	
202	Kỹ năng viết và trình bày		1	HK2	
203	Kỹ năng làm việc nhóm		1	HK3	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
204	Kỹ năng phỏng vấn xin việc		1	HK4	
205	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	HK2	
206	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2	HK5	
	A.6 Giáo dục thể chất (*)		**4**		
	Nhóm tự chọn GDTC 1		**2**	HK2	
207	GDTC 1- Quần vợt		2	HK2	
208	GDTC 1 - Thể dục		2	HK2	
209	GDTC 1 - Bóng đá	Học phần Giáo dục thể chất 1 là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn bóng chuyền, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK2	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, thực hành):

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
					60%
210	GDTC 1 - Bóng chuyền		2	HK2	
211	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK2	
	Nhóm tự chọn GDTC 2		**2**	HK2	
212	GDTC 2 - Bóng rổ	Học phần Giáo dục thể chất 2 là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn bóng rổ, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK2	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, thực hành): 60%
213	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	
214	GDTC 2 - Golf		2	HK2	
	A.7 Giáo dục quốc phòng (*)		**(165T)**	HK3	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
215	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chủ trương đường lối quốc phòng an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và công tác quốc phòng an ninh trong tình hình mới hình thành phẩm chất đạo đức, yêu chủ nghĩa xã hội nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết.		HK3	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, bài thu hoạch): 60%
216	Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần Công tác quốc phòng và an ninh là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK3	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, bài thu hoạch): 60%
217	Quân sự chung	Học phần Quân sự chung là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, các quy định, nề nếp, nội vụ, điều lệnh; Lịch Sử Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu. Hình thành kỹ năng quân sự chung sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ đối với Tổ quốc.		HK3	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, vấn đáp, thực hành): 60%

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
218	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.		HK3	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, vấn đáp, thực hành): 60%
	A.8 Tin học (*)		**8**		
219	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1	- Vị trí của môn học: Môn học giúp sinh viên có những nhận thức đầu tiên về quá trình phát triển của máy tính nói riêng và công nghệ thông tin nói chung. Bước đầu giúp sinh viên tiếp cận với máy tính, hệ điều hành máy tính, sử dụng thành thạo một số phần mềm thông dụng, cách sử dụng Internet phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu. Chính vì vậy môn học nên bố trí vào năm thứ nhất. - Vai trò của môn học: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về máy tính, cấu tạo của máy tính, cách xử lý thông tin trên máy tính điện tử. Khái niệm về hệ điều hành, làm quen với hệ điều hành Windows và các thao tác cơ bản trên hệ điều hành Windows, hướng dẫn sinh viên hiểu về mạng máy tính, cách khai thác các tiện ích, các nguồn tài nguyên trên mạng. Kiến thức trang bị cho sinh viên: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về về tin học: Khái niệm về thông tin, xử lý thông tin; Hệ điều hành Windows; Mạng máy tính và Internet; Các kỹ năng soạn thảo và trình bày văn bản Word; Sử dụng thành thạo bảng tính Excel giải quyết các bài toán thực tế; Thiết kế các thuyết trình chuyên nghiệp.	3	HK2	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, thực hành): 60%

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
220	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2	- Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức nâng cao về Microsft Word 2016, Microsoft Excel 2016, Microsoft PowerPoint 2016 trong việc định dạng văn bản, xử lý bảng tính, trình bày báo cáo cáo chuyên nghiệp. Sử dụng Internet một cách an toàn trên môi trường mạng.	3	HK3	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, thực hành): 60%
221	Nhập môn trí tuệ nhân tạo		2	HK5	
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			**109**		
	B.1 Kiến thức cơ sở ngành		**85**		
221	Nghe - Nói 1	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về môn Nghe – Nói 1 bao gồm: (1) các chủ đề trong cuộc sống thường ngày về miêu tả người và trang phục, các loại môn thể thao và nghề nghiệp, tên các đồ vật ưa thích và đồ vật ở quanh nhà, lời mời và các con số (2) các yếu tố về phát âm và chính tả và nối nguyên âm, dấu nhấn âm tiết, dấu nhấn câu, ngữ điệu trong các câu hỏi và trả lời và các hình thức rút gọn của các từ như: not, do, does, are, và can. (3) hiểu về cách sử dụng từ ngữ và cấu trúc được sử dụng trong những cuộc hội thoại trong cuộc sống hằng ngày, Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nghe như: nghe hiểu về chủ đề, nghe hiểu về ý chính, nghe hiểu về các thông tin cụ thể (ngày tháng,	4	HK1	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm): 60%

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		con số, thông tin phủ định, địa điểm…), và nghe hiểu thông tin mang tính so sánh về các đặc điểm giống và khác nhau. Kỹ năng nói theo lượt, kỹ năng sử dụng từ vựng và những cụm từ phù hợp văn phong giao tiếp. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động luyện tập thêm kỹ năng nghe và nói ngoài chương trình và giờ học chính khóa,			
222	Nghe -Nói 2	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tiền trung cấp về môn Nghe – Nói 2 bao gồm: (1) các chủ đề trong cuộc sống thường ngày về giao tiếp trong xã hội (làm quen với hàng xóm, ăn uống ở nhà hàng, đi mua sắm), các chủ đề liên quan đến công việc, sở thích và những nơi công cộng (2) các yếu tố về phát âm và chính tả và nối nguyên âm, dấu nhấn âm tiết, dấu nhấn câu, ngữ điệu trong các câu hỏi và trả lời và các hình thức rút gọn của các từ như: câu hỏi Wh-, could you, want to, used to, are you. (3) hiểu về cách sử dụng từ ngữ và cấu trúc được sử dụng trong những cuộc hội thoại trong các chủ đề về xã hội, Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nghe như: nghe lấy từ khóa, nghe hiểu về chủ đề, nghe hiểu về ý chính, nghe hiểu về các thông tin cụ thể (ngày tháng, con số, thông tin phủ định, địa điểm…), và nghe hiểu thông tin mang tính so sánh về các đặc điểm giống và khác nhau. Kỹ năng nói theo lượt, kỹ năng sử dụng từ vựng và những cụm từ phù hợp văn phong giao tiếp. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động luyện tập thêm kỹ năng nghe và nói ngoài chương trình và giờ học chính khóa.	4	HK2	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm): 60%
223	Nghe -Nói 3	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tiền trung cấp về môn Nghe – Nói 3 bao gồm: (1) các chủ đề trong cuộc sống thường ngày về miêu tả người và trang phục, các loại môn thể thao và nghề nghiệp, tên các đồ vật ưa thích và đồ vật ở quanh nhà, lời mời và các con số (2) các yếu tố về phát âm và chính tả và nối nguyên âm, dấu nhấn âm tiết, dấu nhấn câu, ngữ điệu trong các câu hỏi và trả lời và các hình thức rút gọn của các từ như: not, do, does, are, và can. (3) hiểu về cách sử dụng từ ngữ và cấu trúc được	4	HK3	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sử dụng trong những cuộc hội thoại trong cuộc sống hằng ngày, Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nghe như: nghe hiểu về chủ đề, nghe hiểu về ý chính, nghe hiểu về các thông tin cụ thể (ngày tháng, con số, thông tin phủ định, địa điểm…), và nghe hiểu thông tin mang tính so sánh về các đặc điểm giống và khác nhau. Kỹ năng nói theo lượt, kỹ năng sử dụng từ vựng và những cụm từ phù hợp văn phong giao tiếp. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động luyện tập thêm kỹ năng nghe va nói ngoài chương trình và giờ học chính khóa.			phần, trắc nghiệm): 60%
224	Nói Công chúng	Môn học Nói Công chúng giới thiệu về kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy và giao tiếp của sinh viên. Môn học gồm bảy phần giúp sinh viên phát triển và rèn luyện thuyết trình bằng tiếng Anh bao gồm: các bước chuẩn bị và tiến hành một bài thuyết trình, cách kết nối với khán giả qua việc sử dụng ngôn ngữ hình thể (body language), các kỹ thuật (techniqes) troing thuyết trình, ngôn ngữ sử dụng trong thuyết trình, cách sử dụng hình minh họa, cách đặt và trả lời các câu hỏi, cách phân tích, đánh giá một bài thuyết trình. Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng tạo dựng một bài thuyết trình với bố cục tốt, các kỹ năng nói trước đáp đông bằng ngôn ngữ và hành động, kỹ năng giải quyết vấn đề, trả lời câu hỏi, kỹ năng sử dụng tư liệu minh họa, kỹ năng đánh giá, thảo luận và làm việc nhóm. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động tự học tập, nghiên cứu tài liệu, xây dựng sự tự tin, giải quyết vấn đề độc lập và làm việc theo nhóm.	3	HK6	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, thuyết trình cá nhân): 60%
225	Đọc 1	Môn học này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc hiểu các nội dung bài khoá ngắn, nắm vững được ý chính của các đoạn văn và của toàn bài, nắm được các ý cụ thể của bài và đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh mà không cần sử dụng từ điển. Đồng thời sinh viên được luyện tập các bước chuẩn bị để đọc hiểu một bài đọc, tìm ý để trả lời câu hỏi, cung cấp thêm lượng lớn các từ vựng liên quan đến từng chủ đề.	3	HK1	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng đoán nội dung bài đọc, sử dụng kỹ năng đọc lướt và đọc lấy thông tin, kỹ năng xác định đại từ, tra từ điển, xác định ý chính của đoạn, suy luận thông tin, xác định các danh từ ghép, kỹ năng tìm ý bổ trợ và phân biệt các loại văn bản. Có khả năng đọc hiểu các bài đọc có độ dài khoảng trên 200 từ. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động tự học tập theo các bước tiếp cận và đọc hiểu một bài đọc, cách tìm kiếm tài liệu, lập dàn bài cho bài viết thuộc các chủ đề khác nhau..			(Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm): 60%
226	Đọc 2	Trên cơ sở sinh viên đã được củng cố kiến thức cơ bản ở học phần trước (Đọc 1), học phần này sinh viên tiếp tục được rèn luyện kỹ năng đọc hiểu các bài đọc dài hơn, nắm được ý chính của đoạn văn và của toàn bài, nắm được ý cụ thể của bài và đoán nghĩa của từ và các cụm từ thông qua các đầu mối ngữ cảnh mà không cần sử dụng từ điển. Suy diễn, nắm bắt các hàm ý từ các thông tin cụ thể trong bài khóa, đồng thời thảo luận về các chủ đề liên quan. Học phần này sinh viên tiếp tục được cung cấp thêm một lượng từ vựng và các kiến thức liên quan các chủ đề. Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng đoán nội dung bài đọc, sử dụng kỹ năng đọc lướt và đọc lấy thông tin, kỹ năng xác định đại từ, tra từ điển, xác định ý chính của đoạn, suy luận thông tin, xác định các danh từ ghép, kỹ năng tìm ý bổ trợ và phân biệt các loại văn bản. Có khả năng đọc hiểu các bài đọc có độ dài hơn 300 từ. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động tự học tập theo các bước tiếp cận và đọc hiểu một bài đọc, cách tìm kiếm tài liệu, lập dàn bài cho bài viết thuộc các chủ đề khác nhau.	3	HK3	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm): 60%
227	Đọc 3	Học phần Đọc 3 cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc câu và những kiến thức về cuộc sống, môi trường, khám phá năng lực của hành tinh, những nguy cơ trong tự nhiên và từ đó biết được tương lai của hành tinh chúng ta. Từ đó giúp sinh viên có khả năng nhận thức được việc bảo vệ môi trường, sự khác biệt về văn hóa và khám phá những cách nhìn mới	3	HK4	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		về thế giới. Học phần Đọc 3 người học sẽ có nền tảng để học cách đọc có hệ thống và suy nghĩ với những ý kiến mang tính phản biện. Môn học bao gồm các bài đọc hay nhất liên quan đến thế giới. Đồng thời, môn học có phần hướng dẫn thực tập và cách thực hiện bài báo cáo tiếng Anh.			Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm): 60%
228	Viết 1	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các bước trong quy trình viết một đoạn văn cung cấp thông tin thuộc các lĩnh vực du lịch, kinh doanh, công nghệ, xã hội và sức khỏe. Các kiến thức về chủ điểm văn phạm bao gồm các loại thì (hiện tại đơn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn), cấu trúc câu (câu đơn và câu phức với mệnh đề chỉ nguyên nhân), thành phần chủ ngữ, vị ngữ và cách sử dụng tính từ, danh từ, đại từ giới từ. Đồng thời để viết một bài viết theo đúng phương thức, sinh viên được trang bị bố cục cho các dạng viết miêu tả, giải thích, kể chuyện và trình bày quan điểm ở mức độ sơ cấp. Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng phân tích bài đọc mẫu, viết tự do, xác định các yếu tố thuộc văn phạm trong câu và đoạn, lên ý tưởng theo phương pháp 'bản đồ tư duy', viết bài, chỉnh sửa bài viết độc lập và theo cặp. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động tự học tập theo từng bước các giai đoạn của kỹ năng viết và cách tìm kiếm tài liệu, lập dàn bài cho bài viết thuộc các chủ đề khác nhau.	3	HK2	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, tự luận): 60%
229	Viết 2	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các bước trong quy trình viết một đoạn văn cung cấp thông tin thuộc các lĩnh vực kỹ năng viết, nhân chủng học, lịch sử, báo chí, tâm lý học, và nghiên cứu đô thị. Các kiến thức về chủ điểm văn phạm bao gồm các loại thì (hiện tại đơn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn), cấu trúc câu (câu đơn và câu phức với mệnh đề chỉ nguyên nhân và giới thiệu thông tin), thành phần chủ ngữ, vị ngữ và cách sử dụng tính từ, danh từ, đại từ giới từ, động từ khiếm khuyết. Các kiến thức văn phạm trong câu sự của hòa hợp giữa chủ từ và động từ. Đồng thời để viết	3	HK4	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, tự luận):

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		một bài viết theo đúng phương thức, sinh viên được trang bị bố cục cho các dạng viết miêu tả, trình bày dẫn chứng với ví dụ, viết quy trình miêu tả, và đưa ra quan điểm, lập luận. Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng phân tích bài đọc mẫu, viết tự do, xác định các yếu tố thuộc văn phạm trong câu và đoạn, cách sử dụng ví dụ để phát triển ý chính, thêm các chi tiết về cảm xúc và giác quan để làm sinh động bài viết, lên ý tưởng theo phương pháp 'bản đồ tư duy', viết bài, chỉnh sửa bài viết độc lập và theo cặp. Sinh viên được luyện tập với các bài tập để ghi nhớ, hiểu, xác định và biết cách đánh giá để hiểu bài. Sinh viên được luyện tập tự đánh giá bài viết qua các tiêu chí đánh giá. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động tự học tập theo từng bước các giai đoạn của kỹ năng viết và cách tìm kiếm tài liệu, lập dàn bài cho bài viết thuộc các chủ đề khác nhau.			60%
230	Viết 3	Học phần Viết 3 cung cấp cho sinh viên những lại câu, những đề tài cần thiết để viết thành bài luận, từ đó giúp sinh viên có khả năng sử dụng ngôn ngữ chính xác trong kỹ năng viết và có thêm kiến thức về ngôn ngữ. Học phần Viết 3 giúp người học tự tin và cung cấp những kỹ năng cần thiết để viết các bài văn, báo cáo và những yêu cầu cần thiết trong chuyên ngành khác như: thương mại, du lịch, luật…	3	HK5	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, tự luận): 60%
231	Luyện âm 1	Học phần Luyện âm 1 sử dụng giáo trình Pronunciation in Use cấp độ Elementary, gồm 50 bài và 8 phần tham khảo được phân chia ra thành năm phần: (A) Kiến thức về các cặp nguyên âm và phụ âm, (B) âm tiết và dấu nhấn của các loại từ, (C) cụm từ, câu và văn phạm, (D) đoạn hội thoại và (E) mục tham khảo. Học phần Luyện âm 1 tập trung vào phần (A) bao gồm kiến thức và cách phát âm các cặp nguyên âm và phụ âm.	3	HK1	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các nguyên âm trong bảng chữ cái phiên âm (IPA), hình thang nguyên âm, cấu tạo của bộ máy phát âm gồm: môi, răng, lưỡi, ngạc cứng, ngạc mềm, hàm, dây thanh, khoang mũi,…và các đặc điểm, tính chất, vị trí, cách phát âm của các nguyên âm và phụ âm. Sinh viên được luyện tập nghe để phân biệt các cặp nguyên âm ngắn và dài, phụ âm hữu thanh và vô thanh, các trường hợp bất quy tắc trong phát âm của một số từ, Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng phân tích phân biệt cách phát âm đúng theo phiên âm các nguyên âm, âm tiết đầu và cuối, cách chuyển biến khi đọc của một số âm tiết trong từ, đặt đúng trong âm từ Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động tự đọc thêm tài liệu, xem các video và nguồn tài liệu về phát âm để nâng cao hiểu biết và các cách phát âm đa dạng khác nhau của tiếng Anh.			(Thi kết thúc học phần, nói, phát âm): 60%
232	Luyện âm 2	Học phần Luyện âm 2 tiếp tục sử dụng giáo trình Pronunciation in Use cấp độ Elementary, gồm 50 bài và 8 phần tham khảo được phân chia ra thành năm phần: (A) Kiến thức về các cặp nguyên âm và phụ âm, (B) âm tiết và dấu nhấn của các loại từ, (C) cụm từ, câu và văn phạm, (D) đoạn hội thoại và (E) mục tham khảo. Học phần Luyện âm 2 tập trung vào phần (B, C và D) bao gồm kiến thức và cách phát âm từ, câu và đoạn. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách nối từ, đọc có vần điệu, hình thức phát âm mạnh và nhẹ của đại từ, đại từ sở hữu, mạo từ, trợ động từ, các âm tiết cuối kết thúc bằng -ed/ -s/-es. Các dấu nhấn trong câu, nhấn những từ quan trọng trong một câu Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng phân tích phân biệt cách phát âm đúng theo phiên âm các nguyên âm, âm tiết đầu và cuối, cách chuyển biến khi đọc của một số âm tiết trong từ, đặt đúng trong âm từ, cách phát âm theo ngữ điệu trong câu Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động tự đọc thêm tài liệu, xem các video và nguồn tài liệu về phát âm để nâng cao hiểu biết	3	HK2	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, nói, phát âm): 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và các cách phát âm đa dạng khác nhau của tiếng Anh.			
233	Luyện âm 3	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về dấu nhấn câu, cách phân biết từ nhấn và không nhấn, cách nối từ, cách phát âm và nói trôi chảy trong một đoạn hội thoại, nhấn mạnh thông tin, những từ trái nghĩa, thay đổi cao độ khi hỏi và kiểm tra thông tin, đồng ý và không đồng ý Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nối từ trong câu dài, cách sử dụng dấu nhấn để đạt mục đích giao tiếp, cách sử dụng các dấu nhấn trong một đoạn hội thoại để truyền đạt thông tin rõ ràng, trôi chảy, dễ hiểu cho người nghe. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động tự đọc thêm tài liệu, xem các video và nguồn tài liệu về phát âm để nâng cao hiểu biết và các cách phát âm đa dạng khác nhau của tiếng Anh.	3	HK3	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, nói, phát âm): 60%
234	Đọc-Viết nâng cao (IELTS 5.5)	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các kỹ năng đọc nâng cao bao gồm: đọc lấy ý chính và tìm thông tin dẫn chứng, đánh giá bài đọc, phân tích thông tin hình ảnh, diễn giải mục đích của tác giả, nội dung hàm ý thuộc các lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế và khoa học. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về từ vựng, định nghĩa và cách sử dụng trong các văn cảnh khác nhau. Nội dung cũng cung cấp các kiến thức về bố cục một bài luận và ngôn ngữ sử dụng để viết các loại bài viết miêu tả, trình bày quan điểm, bài văn giải thích, thuyết phục và bài luận có trích dẫn nguồn thông tin. Học phần có sử dụng những video bài học trực quan giúp sinh viên có kiến thức thực tế về các nội dung thuộc nhiều lĩnh vực. Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng đọc tìm ý chính và tìm thông tin chi tiết, phân tích biểu đồ, xác định chuỗi sự kiễn diễn ra theo thời gian, tổ chức thông tin ghi chú, phân tích nguyên nhân và kết quả. Ngoài ra về kỹ năng viết, sinh viên được trang bi kỹ năng viết một bài luận, kỹ năng tìm kiếm thông tin, kỹ năng làm dàn bài. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động luyện tập	4	HK6	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm): 60%

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thêm kỹ năng đọc và viết ở trình độ nâng cao phục vụ cho khả năng đọc và viết học thuật.			
235	Nghe -Nói nâng cao (IELTS 5.5)	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về những dạng cấu trúc một bài nói bao gồm: *trật tự thời gian, quy trình, phân loại, so sánh và đối chiếu.* Nội dung bài học bao gồm những lĩnh vực thuộc văn hóa, lịch sử, khoa học, xã hội và tự nhiên nhằm cung cấp những kiến thức phổ quát về các lĩnh vực cho sinh viên. Nội dung bài học bao gồm những video giúp nội dung được thể hiện sinh động, trực quan và cung cấp kiến thức thực tế, có ý nghĩa trong văn cảnh và tự vựng thuộc lĩnh vực liên quan. Những ký tự và cách ghi chú để giúp người học luyện tập kỹ năng ghi chú. Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nghe và ghi chú bao gồm: dự đoán nội dung nghe, chuẩn bị ký tự để ghi chú, nghe và ghi chú đồng thời, tóm tắt lại bản ghi chú. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động luyện tập thêm kỹ năng nghe và nói ngoài chương trình và giờ học chính khóa.	4	HK4	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm): 60%
236	Ngữ pháp	Học phần Ngữ Pháp cung cấp cho sinh viên những vấn đề về cấu trúc câu, các thì trong tiếng Anh và từ loại, từ đó giúp sinh viên có khả năng sử dụng ngữ pháp trong các kỹ năng và có thêm kiến thức về ngôn ngữ. Học phần Ngữ Pháp giúp người học tự tin giao tiếp và viết các bài văn, báo cáo và những yêu cầu cần thiết trong chuyên ngành khác như: thương mại, du lịch, luật...	3	HK1	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm): 60%
237	Ngữ âm - Âm vị học	Học phần Ngữ Âm Âm Vị Học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống ngữ âm, âm vị, mô tả và phân loại âm, vai trò và các qui luật biến đổi của âm vị trong ngôn ngữ, dấu nhấn, ngữ điệu, v.v… Học phần Ngữ Âm Âm Vị Học người học sẽ có nền tảng để học cách đọc	3	HK6	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30%

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		có hệ thống và phát âm chính xác các từ tiếng Anh			Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm): 60%
238	Hình vị học	Học phần Hình Vị Học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về loại từ, hình thức cấu tạo từ và các qui luật biến đổi về hình vị trong ngôn ngữ, v.v.. Học phần Hình Vị Học giúp người học nhận ra tầm quan trọng của cấu tạo từ, để từ đó giúp người học học tốt trong học phần Viết 3.	3	HK5	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm, tự luận): 60%
239	Cú pháp học	Học phần Cú Pháp cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các loại cụm từ, cấu trúc của cụm từ mệnh đề, và câu, v.v.... Học phần Cú Pháp người học sẽ có nền tảng để học cách phân tích cấu trúc trong một văn phong từ đó người học hiểu được nghĩa của cả bài đọc hay câu nói.	3	HK6	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm, tự luận): 60%
240	Ngữ nghĩa học	Học phần Ngữ Nghĩa Học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản ngữ nghĩa học, bao gồm các khái niệm cơ bản, các cách nhìn truyền thống về ý nghĩa từ vựng và ý nghĩa ngữ pháp cũng như các kiến giải truyền thống về hiện tượng đa nghĩa, đồng âm, các quan hệ về ý, quan niệm về	3	HK7	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		mệnh đề và cú pháp logic, ý nghĩa của câu và của phát ngôn. Bên cạnh lý thuyết, chương trình học còn cung cấp cho sinh viên những bài tập thực hành nhằm giúp các em củng cố kiến thức đã học.			kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm, tự luận): 60%
241	Văn học Anh - Mỹ	Học phần Văn Học Anh Mỹ cung cấp cho sinh viên những trích đoạn văn học của các tác giả Anh và Mỹ từ thế kỷ 18 cho đến nay, theo thứ tự thời gian. Thông qua môn học người học có kiến thức về nền văn học nước ngoài qua các thời kỳ để hiểu rõ hơn lịch sử, văn hóa và phong tục của hai nước Anh Mỹ từ các thế kỹ trước cho đến nay. Học phần Văn Học Anh Mỹ giúp người học có cái nhìn khái quát về nền văn học của hai nước, thấy được sự thú vị cách ngôn ngữ Anh đã phát triển trong ba thế kỹ gần đây và có dịp so sánh nền văn học, lịch sử, cuộc sống của Anh Mỹ với dân tộc Việt Nam. Người học sẽ hiểu rõ hơn lối sống, suy nghĩ của dân tộc Anh Mỹ.	4	HK7	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm, tự luận): 60%
242	Văn hóa Anh - Mỹ và Liên minh Châu Âu	Học phần Văn Hóa Anh Mỹ và Liên Minh Châu Âu giới thiệu cho sinh viên nội dung về đất nước, lịch sử, con người nước Anh, nước Mỹ và các nước trong khối Cộng Đồng Châu Âu. Trong đó bao gồm hệ thống các giá trị, phong tục, tập quán, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, kinh tế của hai đất nước này. Học phần Văn Hóa Anh Mỹ và Liên Minh Châu Âu giúp người học có cái nhìn khái quát về nền văn hóa của hai nước, thấy được sự thú vị cách ngôn ngữ Anh đã phát triển trong ba thế kỹ gần đây và có dịp so sánh nền văn học, lịch sử, cuộc sống của Anh Mỹ với dân tộc Việt Nam. Người học sẽ hiểu rõ hơn lối sống, suy nghĩ của dân tộc Anh Mỹ và Liên Minh Châu Âu.	4	HK5	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần, trắc nghiệm, tự luận): 60%

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
243	Lý thuyết biên phiên dịch	Môn học cung cấp lý thuyết về các khái niệm, loại hình biên phiên dịch, vai trò của biên phiên dịch trong cuộc sống, dịch giao tiếp và dịch nghĩa, phương pháp dịch (Communicative and Sematic translation), các vấn đề thực tiễn gặp phải khi thực hành biên phiên dịch. Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng xử lý các văn bản, tình huống trong việc biên phiên dịch Anh – Việt và Việt – Anh. Học viên được cung cấp khả năng sử dụng tài liệu, từ điển chuyên ngành. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động tự học tập, luyện tập biên phiên dịch Anh – Việt và Việt – Anh.	3	HK4	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần tự luận): 60%
244	Biên dịch Việt -Anh	Học phần Biên Dịch Việt Anh là học phần tiếp nối môn Biên Dịch Anh Việt. Học phần này giúp cho sinh viên hoàn thiện kỹ năng dịch văn bản viết, cụ thể là tìm được nhũng mẫu câu và nét nghĩa tương thích cho các văn bản Thương Mại, Tài Chính, Ngân Hàng bằng tiếng Việt. Thông qua các bài tập luyện dịch, một vài khó khăn đặc trưng của công tác chuyển ngữ từ tiếng Việt sang tiếng Anh sẽ được đen ra bàn thảo, chẳng hạn như việc dịch tít báo, dịch số liệu, dịch tên các cơ quan đơn vị và chức danh lãnh đạo trong hệ thống hành chính nhà nước XHCN Việt Nam sang tiếng Anh sao cho đúng quy cách ngoại giao, v.v…. Bên cạnh năng lực dịch thuật, một nề tảng kiến thức chuyên ngành vững chắc cùng một sự thông hiểu thấu đáo hơn đối với cả tiếng Việt (ngôn ngữ nguồn) lẫn tiếng Anh (ngôn ngữ đích) cũng không nằm ngoài mục tiêu chung của môn học.	3	HK5	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần tự luận): 60%
245	Giao tiếp liên văn hóa	Học phần Giao Tiếp Liên Văn Hóa cung cấp cho sinh viên những kỹ năng giao tiếp, hiểu về cách tiếp cận với những nền văn hóa xa lạ, giúp người học thay đổi quan niệm về bối cảnh giao tiếp trong giai đoạn hiện nay và từ đó tiến hành giao tiếp có hiệu quả hơn trong công việc. Cách tiếp cận này kết hợp thế mạnh của 2 lĩnh vực: giao tiếp liên văn hóa (Intercultural Communication) - đặt nền tảng trên các lý thuyết về tâm lý học và các lĩnh vực liên quan và kinh doanh quốc tế (International Business).	3	HK7	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Học phần Giao Tiếp Liên Văn Hóa giúp người học nhận ra tầm quan trọng của yếu tố văn hóa được thể hiện trong giao tiếp liên văn hóa ở môi trường kinh doanh đa văn hóa ngày hôm nay.			phần - tự luận): 60%
246	Phiên dịch Việt - Anh		3	HK5	
	B.2 Kiến thức chuyên ngành		**12**		
	B.2.1 Chuyên ngành Biên - Phiên dịch		**12**		
247	Biên dịch thương mại	Học phần cung cấp các khái niệm về ngành biên dịch, các thuật ngữ biên dịch trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, tài chính, xuất nhập khẩu và kinh doanh quốc tế. Học phần giới thiệu các cấu trúc dịch cấu từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại. Người học được yêu cầu luyện tập và ứng dụng qua các bài luyện tập đa dạng. Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng vận dụng linh hoạt kỹ năng viết trong quá trình dịch văn bản tiếng Anh và tiếng Việt về lĩnh vực kinh tế, thương mại, tài chính, xuất nhập khẩu, kinh doanh quốc tế. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động tự học tập, luyện tập biên dịch Anh – Việt và Việt – Anh.	3	HK6	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần - tự luận): 60%
248	Phiên dịch thương mại	Học phần cung cấp các khái niệm về ngành phiên dịch, các thuật ngữ phiên dịch trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, tài chính, xuất nhập khẩu và kinh doanh quốc tế. Học phần giới thiệu các cấu trúc dịch cấu từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại, cung cấp các tình huống phiên dịch để người học làm quen và luyện tập. Người học được yêu cầu luyện tập và ứng dụng qua các bài luyện tập đa dạng. Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng vận dụng linh hoạt kỹ năng	3	HK7	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phiên dịch trong quá trình phiên dịch giữa hai ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt về lĩnh vực kinh tế, thương mại, tài chính, xuất nhập khẩu, kinh doanh quốc tế. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động tự học tập, luyện tập phiên dịch Anh – Việt và Việt – Anh.			phần – kỹ năng phiên dịch): 60%
249	Giao tiếp thương mại Quốc tế	Học phần cung cấp cho người học các chủ điểm đa dạng phổ biến trong lĩnh vực thương mại và văn hóa doanh nghiệp. Học phần gồm 12 bài giúp người học làm quen với các chủ đề và khía cạnh doanh nghiệp và tổ chức doanh nghiệp thông qua các bài đọc và bài nghe phỏng vấn với những nhân vật đảm nhận các vị trí khác nhau trong doanh nghiệp. Học viên cũng được cung cấp các chủ điểm văn phạm và từ vựng để sử dụng đúng và phù hợp khi giao tiếp. Những tình huống thực tế cũng được giới thiệu để người học phân tích và thảo luận liên quan đến lĩnh vực thương mại. Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng bàn luận, đàm phán trong lĩnh vực thương mãi, cung cấp kỹ năng từ thuyết trình, thu thập thông tin đến giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thương mại và của doanh nghiệp. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động tự học tập theo các nội dung bài học, trau dồi các kỹ năng mềm để thích ứng với văn hóa doanh nghiệp và trong lĩnh vực thương mại.	3	HK7	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần – kỹ năng phiên dịch): 60%
250	Marketing Quốc tế	Môn học là một học phần quan trong trong chuyên ngành Tiếng Anh Biên phiên dịch của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Môn học này được học song song với môn Biên dịch thương mại sau khi sinh viên đã học xong các môn Lý thuyết biên phiên dịch, Biên dịch Anh – Việt và Phiên dịch Anh – Việt. Học phần này chủ yếu tập trung vào việc cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về chuyên ngành Tiếp thị quốc tế. Môn học cung cấp cho sinh viên thuật ngữ chuyên ngành về marketing quốc tế và cách hành văn	3	HK6	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần - tự luận): 60%

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	B.2.1 Chuyên ngành Giảng dạy Tiếng Anh		**12**		
251	Lý luận PP DG TA 1	Học phần Phương Pháp Giảng Dạy 1 gồm 13 chương tương ứng với 75 tiết lên lớp. Học phần gồm các phần lý thuyết về phương pháp giảng dạy tiếng Anh, các nguyên tắc cần thiết đối giáo viên tiếng Anh trong quá trình giảng dạy, và một số phân tích về các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ. Học phần Phương pháp Giảng Dạy 1 giúp người học nhận ra tầm quan trọng của yếu tố văn hóa được thể hiện trong giao tiếp liên văn hóa ở môi trường kinh doanh đa văn hóa ngày hôm nay.	3	HK6	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần – trắc nghiệm, tự luận): 60%
252	Lý luận PP DG TA 2	Học phần Phương Pháp Giảng Dạy Tiếng Anh 2 này gồm 9 chương tương ứng với 75 tiết lên lớp. Học phần gồm các phần lý thuyết về thực hành giảng dạy các kỹ năng tiếng Anh nghe, nói, đọc và viết.	3	HK7	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần – trắc nghiệm, tự luận): 60%
253	Giảng tập giảng dạy	Học phần Giảng Tập Giảng Dạy giúp sinh viên ôn lại kiến thức cơ bản đã học trong hai học phần về phương pháp giảng dạy và áp dụng những kiến thức đã học vào việc thực tập giảng dạy chương trình tiếng Anh cấp 3 qua cách dạy các ngữ liệu, các kỹ năng nghe nói, đọc viết tiếng Anh, cách tổ	3	HK7	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chức lớp, cách rèn luyện học sinh làm việc theo nhóm, cặp; cách đánh giá học sinh sao cho phù hợp với đưởng hướng giao tiếp. Học phần Giảng Tập Giảng Dạy còn giúp cho sinh viên rèn luyện them kỹ năng soạn giáo án, dung bảng phấn, sử dụng powerpoint, cách dung các thiết bị nghe nhìn trong khi truyền đạt kiến thức và các kỹ năng ngôn ngữ. Việc thực tập giảng dạy trong học phần này giúp sinh viên nắm vững hơn kiến thức và việc sử dụng tiếng Anh, kiến thức về lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo đường hướng giao tiếp, qua đó sinh viên có lòng tự tin và yêu nghề.			kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần –, tự luận): 60%
254	Giáo dục học phổ thông	Học phần Giáo Dục Học Phổ Thông cung cấp cho sinh viên các tri thức cơ bản về những vấn đền cơ bản về hoạt động giáo dục, bản chất, đặc điểm, động lực, lô gic của quá trình giáo dục, nội dung, yêu cầu thực hiện các nguyên tắc và phương pháp giáo dục. Học phần Giáo Dục Học Phổ Thông gíup sinh viên trình bày vị trí, vai trò, chức năng cuả người giáo viên chủ nhiệm lớp, giải thích các nội dung và Phương pháp công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, đưa ra các loại hình hoạt động giáo dục, hình thức, điều kiện, quy trình tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.	3	HK6	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần –, tự luận): 60%
	B.3 Tốt nghiệp		**12**		
255	Viết tốt nghiệp-NNA	Học phần Viết tốt nghiệp cung cấp cho sinh viên những lại câu, những đề tài cần thiết để viết thành bài nghiên cứu khoa học, từ đó giúp sinh viên có khả năng sử dụng ngôn ngữ chính xác trong kỹ năng viết và có thêm kiến thức về ngôn ngữ khi viết bài nghiên cứu khoa học. Học phần Viết tốt nghiệp giúp người học tự tin và cung cấp những kỹ năng cần thiết để viết các bài văn, báo cáo và những yêu cầu cần thiết trong chuyên ngành khác như: thương mại, du lịch, luật…	3	HK8	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần –, tự luận):

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
					60%
256	Nói tốt nghiệp-NNA	Học phần Nói tốt nghiệp cung cấp cho sinh viên những lại câu, những đề tài cần thiết để viết thành bài nghiên cứu khoa học, từ đó giúp sinh viên có khả năng sử dụng ngôn ngữ chính xác trong kỹ năng nói và có thêm kiến thức về ngôn ngữ khi thực hành môn nói. Học phần Nói tốt nghiệp giúp người học tự tin và cung cấp những kỹ năng cần thiết để sử dụng các bài văn, báo cáo và những yêu cầu cần thiết trong chuyên ngành khác như: thương mại, du lịch, luật….	3	HK8	Đánh giá chuyên cần: 10% Đánh giá giữa kỳ: 30% Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần - thuyết trình): 60%
257	Thực tập tốt nghiệp-NNA	Học phần Thực Tập Tốt Nghiệp giúp sinh viên ôn lại kiến thức cơ bản đã học trong hai học phần về phương pháp giảng dạy và áp dụng những kiến thức đã học vào việc thực tập giảng dạy chương trình tiếng Anh cấp 3 qua cách dạy các ngữ liệu, các kỹ năng nghe nói, đọc viết tiếng Anh, cách tổ chức lớp, cách rèn luyện học sinh làm việc theo nhóm, cặp; cách đánh giá học sinh sao cho phù hợp với đưởng hướng giao tiếp. Học phần Thực tập Tốt Nghiệp còn giúp cho sinh viên rèn luyện them kỹ năng soạn giáo án, dung bảng phấn, sử dụng powerpoint, cách dung các thiết bị nghe nhìn trong khi truyền đạt kiến thức và các kỹ năng ngôn ngữ. Việc thực tập giảng dạy trong học phần này giúp sinh viên nắm vững hơn kiến thức và việc sử dụng tiếng Anh, kiến thức về lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo đường hướng giao tiếp, qua đó sinh viên có lòng tự tin và yêu nghề.	6	HK8	Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần - Báo cáo thực tập, hoạt động giảng tập tại cơ sở thực tập
	Tổng cộng		**124**		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
Ngành Luật kinh tế					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**29**		
	A.1 Lý luận chính trị		**11**		
258	Triết học Mác – Lênin	Nắm những kiến thức cơ bản về đối tượngcủa triết học Mác – Lênin, Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề từ tiếp cận triết học, phát huy tinh thần tư duy, sáng tạo, nhìn nhận vấn đề và đưa ra những giải pháp cho vấn đề từ góc độ mới.	3	HK1	Trắc nghiệm
259	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Nắm những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế Chính trị Mác - Lênin.Những kiến thức cơ bản về những quy luật chi phối sự phát triển của sản xuất và trao đổi, những phạm trù kinh tế cơ bản được khái quát.	2	HK1	Trắc nghiệm
260	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học; quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội, thời kỳ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc – tôn giáo và quan điểm, nội dung, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay; những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.	2	HK2	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
261	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nội dung cơbản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầutiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấutranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945); kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ(1945-1975); kiến thức có hệ thống về quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay.	2	HK3	Trắc nghiệm
262	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hiểu được những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. Những quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh (độc lập dân tộcvà chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam,về Nhà nước của dân, do dân, vì dân, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người mới).	2	HK3	Trắc nghiệm
	A.2 Khoa học xã hội		**10**		
263	Logic học đại cương	Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về những cơ sở lý luận chung, những phương pháp nhận thức khoa học, những quy luật của tư duy, phương pháp suy luận logic. Hình thành các phương pháp suy luận, tư duy biện chứng cho sinh viên giúp họ có những phương pháp nhận thức tốthơn trọng mọi lĩnh vực. Vận dụng có hệ thống các kiến thức về tư duy logic vào các công việc cụ thể một cách linh hoạt. Tích cực học tập nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt	2	HK2	Tự luận
264	Tâm lý học đại cương	Nắm được những kiến thức cơ bản nhất kiến thức tổng quát về tâm lý học để có thể vận dụng trong ứng xử, trong quá trình tiếp xúc với các đối tác.	2	HK1	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Kiến thức tâm lý học đại cương giúp sinh viên có điều kiện tốt tìm hiểu về văn hóa ứng xử của các dân tộc khác trong khu vực và trên thế giới Hiểu được các khái niệm cơ bản của tâm lý học, những hiệntượng tâm lý thường xuất hiện ở con người. Phân tích đơn giản các hiện tượng tâm lý xuất hiện trong cuộc sống.Thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý trong đời sống, trong quan hệ ứng xử. Có quan điểm duy vật biện chứng khi xem xét các hiện tượng tâm lý người trong đời sống xã hội. Có thái độ đúng đắn đối với việc học tập môn tâm lý học, có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức tâm lý vào trong cuộc sống và trong nghề nghiệp sau này			
265	Luật học so sánh	Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về lịch sử hình thành, phát triển của các truyền thống pháp luật chủ đạo trên thế giới và xu thế chung của sự phát triển. Hình thành kỹ năng tìm kiếm, thu thập, tổng hợp và xử lýthông tin từ nhiều nguồn khác nhau liên quan đến nghiên cứu khoa học pháp lý chuyên ngành một cách nghiêm túcvà khoa học. Có cái nhìn khách quan, biện chứng về ưu và nhược điểm của từng truyền thống pháp luật.	2	HK4	Tự luận
	Chọn 2/3		**4**	HK2	
266	Xã hội học đại cương	Nắm được lịch sử hình thành và phát triển của ngành xã hội học nói chung, xã hội học pháp luật nói riêng, các quan điểm của một số trường phái xã hội học pháp luật và một số nhà xã hội học pháp luật tiêu biểu trên thế giới; đối tượng nghiên cứu và các chức năng của xã hội học pháp luật Giải thích được nguồn gốc, nguyên nhân, thực trạng và bản chất của các sự kiện, hiện tượng xã hội, quá trình xã hội như phân tầngxã hội, tính cơ động xã hội, hiện tượng tội phạm, hành vi sai lệch,dư luận xã hội, các đặc trưng cơ bản của cộng đồng xã hội đô thị và cộng đồng xã hội nông thôn...	2	HK2	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
267	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Kiến thức về văn hóa học và văn hóa Việt Nam để có thể giải quyết, phân tích các vấn đề văn hóa – xã hội Phát triển chuyên môn bản thân: tích cực, chủ động nghiên cứu, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề văn hóa – xã hội. Phân tích, phản biện, hợp tác, giải quyết vấn đề; làm việc nhóm, thuyết trình, giao tiếp trong môi trường toàn cầu, đa dạng văn hóa. Thể hiện trách nhiệm công dân, nhận thức sâu sắc giá trị văn hóa .	2	HK2	Tự luận
268	Lịch sử văn minh thế giới	Kiến thức tổng quát về các nền văn minh thế giới từ thời kỳ cổ đại đến nay. Kiến thức lý luận và phân tích các vấn đề lịch sử vănminh thế giới Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề Kỹ năng phân tích, đánh giá vấn đề và thành tựu vănminh TG một cách khoa học. Hình thành thái độ Tôn trọng những thay đổi mang tínhchất quy luật của thế giới và những tác động đến bối cảnh thế giới hiện nay. Nâng cao ý thức tôn trọng và gìn giữ những giá trị vàthành tựu của lịch sử văn minh nhân loại.	2	HK2	Trắc nghiệm
	A.3 Khoa học tự nhiên		**2**		
269	Xác suất thống kê	Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về xác suất và thống kê. Phân tích, xử lý được những bài toán cơ bản về xác suất và thống kê trong thực tế. Vận dụng được kiến thức này trong các môn học chuyên ngành và xử lý số liệu khi làm luận văn tốt nghiệp cuối khóa.	2	HK3	Tự luận
	A.4 Ngoại ngữ		**6**		
270	Tiếng Anh Tổng quát 1	Sử dụng được những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộng đồng hiện nay bằng tiếng Anh. Có kỹ năng giao tiếp thành thục, viết được những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài bằng tiếng Anh.	3	HK3	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
271	Tiếng Anh Tổng quát 2	Hiểu và nói, viết được những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộng đồng hiện nay bằng tiếng Anh. Có kỹ năng giao tiếp thành thục, viết được những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài bằng tiếng Anh.	3	HK4	Trắc nghiệm
	A.5 Kỹ năng hỗ trợ (*)		**8**		
272	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1	HK2	
273	Kỹ năng viết và trình bày		1	HK2	
274	Kỹ năng làm việc nhóm		1	HK3	
275	Kỹ năng phỏng vấn xin việc		1	HK4	
276	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	HK2	
277	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2	HK5	
	A.6 Giáo dục thể chất (*)		**4**		
	Nhóm tự chọn GDTC		**2**	HK2	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	1				
278	GDTC 1- Quần vợt		2	HK2	
279	GDTC 1 - Thể dục		2	HK2	
280	GDTC 1 - Bóng đá		2	HK2	
281	GDTC 1 - Bóng chuyền	Có kiến thức về môn bóng chuyền để phục vụ cho việc tập luyện, thực hiện được kĩ thuật bóng chuyền để phát triển thể chất.	2	HK2	Thực hành
282	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK2	
	Nhóm tự chọn GDTC 2		**2**	HK2	
283	GDTC 2 - Bóng rổ	Có kiến thức về môn bóng rổ để phục vụ cho việc tập luyện Thực hiện được kĩ thuật bóng rổ để phát triển thể chất.	2	HK2	Thực hành
284	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	
285	GDTC 2 - Golf		2	HK2	
	A.7 Giáo dục quốc phòng		**(165T)**	HK3	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	(*)				
286	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK3	Bài thu hoạch
287	Công tác quốc phòng và an ninh	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK3	Bài thu hoạch
288	Quân sự chung	Kiến thức chung về các quy định, nề nếp, nội vụ, điều lệnh; Lịch Sử Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu.		HK3	Thi vấn đáp + Thực hành
289	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Có kiến thức cơ bản tính năng, cấu tạo, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí bộ binh thông thường; Nguyên lý kỹ thuật chiến đấu cá nhân; Các quy định khi thực hiện một số nhiệm vụ trong quân đội.		HK3	Thi vấn đáp + Thực hành
	A.8 Tin học (*)		**8**		
290	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1	Nắm được những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sửdụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hànhWindow, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.	3	HK2	Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
291	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2	Những kiến thức cơ bản về sử dụng máytính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu,Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MSExcel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.	3	HK3	Thực hành
292	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo như: lịch sử hình thành, sự phát triển, các lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng chính. Môn học giúp sinh viên làm quen với những phương pháp giải quyết vấn đề bằng tìm kiếm trong không gian trạng thái, cách thức biểu diễn tri thức, suy luận một cách logic và suy luận không chắc chắn. Ngoài ra, sinh viên được tiếp cận các kiến thức nhập môn về học máy như các mô hình hồi quy, mạng nơ -ron nhân tạo, cây quyết định,..v.v và khả năng ứng dụng của chúng trong các bài toán của chuyên ngành.	2	HK5	
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			**91**		
	B.1 Kiến thức cơ sở ngành		**51**		
293	Kinh tế vi mô	Hiểu và ứng dụng khái niệm kinh tế vi mô trong tiêu dùng, sản xuất, cầu, cung và hoạt động của thị trường hàng hóa và dịch vụ. Phân tích các điều kiện kinh tế vi mô trong kinh doanh. Có được kiến thức về cách doanh nghiệp, hộ tiêu dùng ra quyết định chọn lựa.	3	HK1	Trắc nghiệm
294	Kinh tế vĩ mô	Tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng. Phân tích sự biến động của nền kinh tế đóng trong dài hạn. Phân tích sự biến động của nền kinh tế mở trong dài hạn. Lựa chọn mô hình phân tích kinh tế trong ngắn hạn.	3	HK2	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
295	Lý luận về nhà nước và pháp luật	Tổng hợp được những vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Hiểu biết về một số phạm trù liên quan đến pháp luật, từ đó, sử dụng các thuật ngữ pháp lý đúng ngữ cảnh. Có khả năng phân tích và giải quyết một số vấn đề, tình huống cơ bản liên quan đến pháp luật. Có ý thức thực hiện pháp luật và thể hiện trách nhiệm của công dân đối với Nhà nước.	4	HK1	Trắc nghiệm
296	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	Hiểu biết về quá trình hình thành, thay đổi và tổ chức bộ máy nhà nước điển hình qua các giai đoạn lịch sử nhà nước trên thế giới. Cung cấp các nội dung cơ bản của pháp luật qua các giai đoạn lịch sử (hoặc các kiểu pháp luật) trên thế giới.	2	HK4	Trắc nghiệm
297	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Hiểu biết được quá trình hình thành, thay đổi và tổ chức bộ máy nhà nước các giai đoạn lịch sử nhà nước ở Việt Nam. Cung cấp các nội dung cơ bản của pháp luật qua trong một số giai đoạn lịch sử ở Việt Nam.	2	HK4	Trắc nghiệm
298	Soạn thảo văn bản pháp luật	Hiểu rõ các vấn đề liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật: từ khái niệm, hệ thống, hiệu lực, thể thức và kỹ thuật trình bày, trình tự thủ tục ban hành; kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Phân tích và áp dụng những nội dung liên quan đến văn bảnquy phạm pháp luật vào việc trình bày thể thức và kỹ thuật của văn bản, quy trình ban hành văn bản, nội dung văn bản,xác định hiệu lực văn bản vào thực tế. Vận dụng và giải quyết được các vấn đề phát sinh trong thực tế liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật. Kỹ năng làm việc độc lập, phối hợp với tập thể, kỹ năng sắp xếp và sang tạo trong công việc.	2	HK5	Trắc nghiệm
299	Luật Hiến pháp	Kiến thức cơ bản về Hiến pháp gồm lý luận chung về nguồn gốc, phân loại, bản chất, đối tượng, phương pháp, quy phạm, quan hệ pháp luật Hiến pháp. Hiểu được những quy định chung về chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, quốc phòng, an ninh, đơn vịhành chính lãnh thổ… về quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân trong Hiến pháp. Khả năng phân tích và áp dụng các quy định pháp luật chung về Hiến pháp. Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình, kỹ năng phản biện và nghiên cứu độc lập.	3	HK2	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
300	Luật Hành chính	Học phần Luật hành chính cung cấp các kiến thức cơ bản nhất về hoạt động quản lý nhà nước. Với mục đích trên, nội dung chính của học phần Luật hành chính gồm các vấn đề sau: khái quát về quản lý nhà nước, các nguyên tắc, nội dung, hình thức quản lý nhà nước; quy phạm pháp luật hành chính và quan hệ pháp luật hành chính; chủ thể của Luật hành chính. Quyết định hành chính và thủ tục hành chính; vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính; phòng, chống tham nhũng và những biện pháp đảm bảo pháp chế trong quản lý nhà nước.	3	HK4	Tự luận
301	Những vấn đề cơ bản Luật Dân sự	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của Luật dân sự Việt Nam, bao gồm đối tượng, phương pháp điều chỉnh; các nguyên tắc; các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật dân sự; các chế định về vấn đề chung của Luật dân sự như: địa vị pháp lý, quyền – nghĩa vụ của các chủ thể trongquan hệ pháp luật dân sự; giao dịch dân sự; đại diện, thời hạn, thời hiệu. Giúp sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vàonghiên cứu các môn học chuyên ngành tiếp theo trong CTĐT;	3	HK3	Trắc nghiệm
302	Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp luật về bồi thường thiệt hại phát sinh khi các bên không có thỏa thuận trước nhưng gây thiệt hại cho phía bên kia như về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường, các nguyên tắc xác định thiệt hại, phương thức bồi thường thiệt hại… và bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể.	3	HK5	Trắc nghiệm
303	Luật Hình sự	Vận dụng và đánh giá được kiến thức lý luận về những quy địnhthuộc luật hình sự. Vận dụng kiến thức lý luận về định tội danh và đánh giá ý nghĩa của việc xác định tội danh, Áp dụng các bước của một quá trình định tội danh và định khung hình phạt vào một tình huống cụ thể. Phân tích các dấu hiệu pháp lý của các tội phạm trong BLHS, xác định	3	HK5	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		được tội danh của người, pháp nhân thương mại thực hiện hành vi phạm tội. Thành thạo kỹ năng cần thiết để giải quyết những vấn đề pháp lý thuộc luật hình sự. Trình bày được vấn đề và đưa giải pháp tới người khác, kỹ năng phổ biến pháp luật. Phân biệt được các tội phạm khác nhau trong Bộ luật hình sự. Phân tích, tổng hợp và đánh giá tình huống thực tế. Vận dụng quy định pháp luật để giải quyết tình huống cụ thể. Thực hiện các bước định tội và vận dụng vào để định tội danh một cách chính xác đối với bất kỳ tội phạm nào được quy định trong Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành. Kỹ năng làm việc nhóm, lập kế hoạch và tổ chức công việc; tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin vụ án, giải quyết vấn đề. Kỹ năng thuyết trình, phản biện; phát hiện, lập luận và tranh luậnvấn đề;			
304	Luật Tố tụng dân sự	- Mô tả được khái niệm, nhiệm vụ, nguồn của luật tố tụng dân sự; khái niệm, thành phần chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự và địa vị pháp lý của các chủ thể trong tố tụng dân sự; các nguyêntắc cơ bản của luật tố tụng dân sự; - Xác định được các loại vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án, thẩm quyền củatoà án đối với quyết định cá biệt của cơ quan, tổ chức khác; việc phân định thẩm quyền giữa các toà án theo cấp và theo lãnh thổ; Mô tả được khái niệm chứng minh, đối tượng chứng minh, phương tiện chứng minh và các hoạt động chứng minh; khái niệm, thuộc tính của chứng cứ, các loại chứng cứ trong tố tụng dân sự; Mô tả được khái niệm, bản chất, ý nghĩa và căncứ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và nhận diện được các biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể; Mô tả được khái niệm, bản chất và ý nghĩa củaán phí, lệ phí; các loại án phí, lệ phí và nguyên tắc xác định người phải chịu án phí, lệ phí và các chi	3	HK5	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phí về tố tụng;			
305	Luật Tố tụng hình sự	Giúp cho sinh hiểu được những quy định của pháp luật về quy trình, thủ tục khởi tố, điều tra,truy tố, xét xử và thi hành án vụ án hình sự. Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu những quy phạm thực định về giải quyết vụ án,kỹ năng đánh giá chứng cứ, kỹ năng buộc tội đối với một số vụ án hình sự, Kỹ năng tranh luận tại phiên toà giả định. Duy trì khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhânvà trách nhiệm đối với nhóm. Hình thành thói quen học tậpsuốt đời, khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động	3	HK6	Tự luận
306	Luật Thương mại 1	Hiểu được những quy định pháp luật về đặc điểm, quy trình thành lập, cơ cấu tổ chức, vấn đề tài chính, đối với các chủ thể kinh doanh; những quy định pháp luật về thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã. Phân tích và đánh giá được những ưu và nhược điểm các chủ thể kinh doanh, vận dụng để tư vấn lựa chọn mô hình thích hợp trong kinh doanh Tư vấn được thủ tục phá sản đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã Kỹ năng làm việc nhóm, lập kế hoạch và tổ chức công việc; tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin vụ án, giải quyết vấn đề. Vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết những vấn đề pháp lý về doanh nghiệp về phá sản. Biết kỹ năng làmviệc nhóm, viết báo cáo và thuyết trình trước đám đông Phân tích và đánh giá được những ưu và nhược điểm các chủ thể kinh doanh, vận dụng để tư vấn lựa chọn mô hình thích hợp trong kinh doanh Tư vấn được thủ tục phá sản đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã Kỹ năng làm việc nhóm, lập kế hoạch và tổ chức công việc; tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin vụ án, giải quyết vấnđề. Vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết những vấnđề pháp lý về	3	HK4	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		doanh nghiệp về phá sản Biết kỹ năng làmviệc nhóm, viết báo cáo và thuyết trình trước đám đông			
307	Luật Thương mại 2	Nắm vững những quy định của pháp luật về các hoạt động thương mại chủ yếu do thương nhân tiến hành theo pháp luật ViệtNam. Có kiến thức giúp xác định những tranh chấp về kinh doanh thương mại cũng như khả năng vận dụng pháp luật để giải quyết tranh chấp trong kinh doanh - thương mại cụ thể là giải quyết tranh chấp trong kinh doanh - thương mại bằng phương Có khả năng phân tích tình huống, lập hồ sơ vụ việc và áp dụng quy định pháp luật để xử lý các tình huống pháp lý. Vận dụng kiến thức pháp luật về hoạt động thương mại để tư vấn đàm phán,soạn thảo hợp đồng trong thương mại, về giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh - thương mại. Trang bị khả năng tự cập nhật kiến thức pháp luật nhằm thích ứng với sự thay đổi của chính sách, quy định của pháp luật. Sinh viên có được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình trước đám đông, phát triển kỹ năng tư duy phản biện. Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.	3	HK5	Trắc nghiệm
308	Luật Hôn nhân và gia đình	Vận dụng, liên hệ kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình.Thành thạo kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực pháp lý; Trình bày được kỹ năng phản biện, kiến tạo kỹ năng đánh giá kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. Trình bày kỹ năng truyền đạt vấn đề, kỹ năng chuyển tải, phổ biến kiến thức.	2	HK4	Tự luận
309	Công pháp quốc tế	Có kiến thức cơ bản về những vấn đề lý luận chung về hệ thống luật quốc tế, nguồn của luật quốc tế, chủ thể của luật quốc tế, lãnh thổ và biên giới quốc gia, luật biển quốc tế, luật ngoại Vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và giải thích hiện tượng nhà nước trong thực tế; nghiên cứu các vấn đề pháp lý cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế.	3	HK5	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
310	Tư pháp quốc tế	Nắm vững những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật về Tư pháp quốc tế cũng như việc áp dụng quy định này trong thực tiễn. Hình thành và phát triển kỹ năng thu nhập, tổng hợp thông tin, kỹ năng hệ thống hoá các vấn đề trong mốiquan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của tư pháp quốc tế.	3	HK6	Trắc nghiệm
	B.2 Kiến thức chuyên ngành		**30**		
311	Luật Thuế	Môn học bao gồm các kiến thức về tổng quan về các loại thuế: thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác nhằm rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng các kỹ năng làm việc nhóm, tư duy như phản biện, tính toán, kê khai thuế và giải quyết các tình huống liên quan đến đến các loại thuế của doanh nghiệp.	3	HK6	Trắc nghiệm
312	Luật Ngân hàng	Nắm bắt những kiến thức cơ bản về pháp luật trong hoạt động ngân hàng ở Việt Nam. Trong đó, học phần này sẽ đề cập đến những nội dung mang tính khái quát nhất về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hệ thống tổ chức tín dụng, cũng như các hoạt động nghiệp vụ cơ bản diễn ra trong hệ thống ngân hàng Thành thạo một số kỹ năng tìm kiếm và sử dụng các quy định của pháp Luật Ngân hàng để giải quyết nhữngtình huống cơ bản, điển hình trong lĩnh vực ngân hàng. Phát triển kỹ năng lập luận, góp ý xây dựng pháp luậttrong lĩnh vực ngân hàng.	3	HK7	Tự luận
313	Luật Đất đai	Nắm bắt những kiến thức cơ bản mang tính lý luận về Luật Đất đai, giúp sinh viên nhận thức được chế độ sở hữu toàn dân đối với đất đai ở Việt Nam mang tính đặc biệt chi phối việc quản lý và sử dụng đất đai và thể hiệncụ thể của nó trong các quy phạm pháp Luật Đất đai. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng đọc, hiểu, kỹ năng phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật đất đai. Từ đó giúp sinh viên vận dụng giải quyết các tình	3	HK7	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		huống thực tế về quản lý và sử dụng đất. Giúp sinh viên nhận thức được vị trí, vai trò của pháp luật đất đai trong hệ thống pháp luật Việt nam và đối với công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.			
314	Luật Sở hữu trí tuệ	Nắm bắt những kiến thức cơ bản về khái niệm chung luật sở hữu trí tuệ Việt Nam, các đối tượng sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cơ chế bảo vệ.Trang bị cho sinh viên những kỹ năng đọc, hiểu, kỹ năng phân tích, đánh giá những văn bản trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ về đối tượng, cơ chế xác lập quyền, quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu các đối tượng, cơ chế bảo vệ quyền. Giúp sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng của Luật sở hữu trí tuệ đối với đời sống. Có ý thức vận dụng các kiếnthức pháp luật đã học vào thực tiễn nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, gia đình và xã hội.	2	HK6	Tự luận
315	Luật Đầu tư	Có những hiểu biết toàn diện về hoạt động đầu tư và pháp luật về đầu tư trong nền kinh tế thị trường. Hiểu rõ quy định về các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, đối tượng và phạm vi áp dụng các biện pháp đó hiểu rõ cách thức thực hiện quy trình, thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư. Hiểu biết đầy đủ về quy chế pháp lí các khu kinh tế đặc biệt. Hiểu biết các quy định cơ bản về đầu tư theo hợp đồng. Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kĩ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kĩ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của luật đầu tư.	2	HK8	Tự luận
316	Luật Lao động	- Nêu và phân tích được những vấn đề lý luận chung về pháp luật lao động như khái niệm lao động, quan hệ lao động, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của ngành luật lao động; các nguyên tắc cơbản và hệ thống ngành luật lao động; - Xác định được các quy định về vai trò của nhà nướctrong lĩnh vực lao động; - Xác định được các quy định về công đoàn và vấn đề đại diện tập thể lao	3	HK6	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		động - Xác định được các quy định về việc làm và học nghề ở Việt Nam hiện nay; - Nêu và phân tích được các đặc trưng cơ bản của hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể; Xác định được các quy định về quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động			
317	Luật Thương mại quốc tế	Hiểu được mục tiêu, vai trò của Luật Thương mại Quốc tế công thông qua luật của tổ chức WTO; Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của Luật WTO; Hiểu và vận dụng một cách cơ bản Luật WTO trong từng lĩnh vực cụ thể: thương mại hàng hóa; thương mại dịch vụ; thương mại liên quan đến sở hữu trí tuệ; Hiểu được nguyên tắc, cơ chế áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO.	3	HK7	Tự luận
318	Luật Cạnh tranh	Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các hành vi vi phạm luật cạnh tranh như hành vi hạn chế cạnh tranh, hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hành vi chiếm lĩnh thị trường và hành vi tập trung kinh tế, sinh viên sẽ phân biệt được các hành vi vi phạm luật cạnh tranh diễn ra trong thực tiễn. ♣ Kỹ năng: Tư vấn cho các doanh nghiệp về những hành vi vi phạm luạt cạnh tranh để doanh nghiệp có nhìn nhận đúng hơn về chính sách của nhà nước trong quản lý các hoạt động cạnh tranh của các doanh nghiệp. ♣ Thái độ: Tuân thủ đúng quy định pháp luật về cạnh tranh và phê phán những hành vi vi phạm	3	HK8	Trắc nghiệm
	Tự chọn 4/9		**8**	HK7	
319	Luật Môi trường	Khái quát hóa được các kiến thức về luật Môi trường Việt Nam và luật Quốc tế về môi trường, Vận dụng kiến thức Luật Môi trường giải quyết	2	HK7	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		được các tình huống pháp lý cơ bản về môi trường, Có năng lực làm việc phối hợp, tinh thần làm việc trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức thực hiện các quy định của Luật Môi trường.			
320	Luật các tổ chức quốc tế	Trong thực tiễn của thế giới toàn cầu hoá hiện nay, các tổ chức kinh tế quốc tế ngày càng có vai trò quan trọng. Do đó, việc tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, vai trò và vị trí của các tổ chức kinh tế quốc tế trong trật tự kinh tế thế giới ngày càng trở nên cần thiết. Môn học hướng tới nâng cao hiểu biết của sinh viên về các tổ chức kinh tế quốc tế, giúp sinh viên tích lũy được kiến thức, đảm bảo chất lượng đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân Ngành luật thương mại quốc tế. Học môn học này, sinh viên sẽ được giới thiệu và tìm hiểu sâu hơn các vấn đề:	2	HK7	Tự luận
321	Pháp luật về thương mại điện tử	Nắm vững những quy định của pháp luật về thương mại điện tử. • Hiểu và vận dụng tốt các kiến thức có được vào thực tiễn. • Đưa ra được những giải pháp để hoàn thiện những quy định của pháp luật về thương mại điện tử.	2	HK7	Tự luận
322	Luật Tài chính	Kiến thức về lĩnh vực tài chính công như ngân sách nhà nước và pháp luật ngân sách nhà nước; thuế và pháp luật về thuế. Khả năng phân tích, vận dụng kiến thức về tài chính công trong công việc như tham gia xây dựng, chấp hành, quyết toán ngân sách, thực hiện việc quản lý thuế chấp hành pháp luật thuế… Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói.Hình thành thái độ khách quan, trung thực. Giải quyết vấn đề phát sinh.	2	HK7	Trắc nghiệm
323	Pháp luật về xuất nhập khẩu	Kiến thức về những quy định của pháp luật về các hoạt động xuất nhập khẩu theo pháp luật Việt Nam. Kiến thức về đặc trưng pháp lý của các hoạt động xuất nhập khẩu: xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập, chuyển khẩu, gia công có yếu tố nước ngoài… Sinh viên biết được quy định về thủ tục cần thiết khi thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu. Kỹ năng tự cập nhật kiến	2	HK7	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thức pháp luật nhằm thích ứng với sự thayđổi của chính sách, quy định của pháp luật. Kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình trước đám đông, phát triển kỹ năng tư duy phản biện; trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.			
324	Luật về chứng khoán & thị trường chứng khoán	Kiến thức về những vấn đề lý luận, hiểu rõ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.	2	HK7	Tự luận
325	Luật Kinh doanh bảo hiểm	Kiến thức về địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh bảo hiểm, nắm được nội dung các quy định của pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm Kiến thức về bản chất, đặc điểm của các quan hệ phápluật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Kiến thức về các loại hợp đồng bảo hiểm (bảo hiểm tài sản, bảo hiểm con người, bảo hiểm trách nhiệm dân sự)trong hoạt động kinh doanh. Kiến thức nền tảng lý luận về kinh doanh bảo hiểm và kiến thức cơ bản về thực tiễn hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Việt Nam. Khả năng phân tích luật viết (kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận), đánh giá luật thực định, kỹ năng viết bài báo cáo, Vận dụng kiến thức về kinh doanh bảo hiểm sinh viêncó thể tư vấn đàm phán, soạn thảo hợp đồng bảo hiểm,làm việc tại các tổ chức kinh doanh bảo hiểm.	2	HK7	Trắc nghiệm
326	Luật Kinh doanh bất động sản	Kiến thức về bất động sản và thị trường bất động sản, cácloại hình kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản. Kiến thức pháp luật kinh doanh bất động sản, pháp luật vềcác loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản. Khả năng giải quyết vấn đề chuyên sâu của chuyên môn và vận dụng kiến thức nhiều ngành luật liên quan vào thựctế công việc trong lĩnh vực thương mại nói và kinh doanh bất động	2	HK7	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sản. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong nhóm và với ngườiđiều hành; khả năng làm việc nhóm.			
327	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	Kiến thức pháp lý về hợp đồng thương mại như chủ thểtham gia, hình thức, đối tượng, nội dung; những điều khoản cần thiết trong hợp đồng, tính hiệu lực của hợp đồng. Kiến thức về kỹ năng đàm phán, vai trò của kỹ năng đàm phán, soạn thảo HĐ trong HĐTM. Kiến thức về các nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng, quy định trong giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại. Biết, hiểu và vận dụng được những quy định của pháp luật về các loại hợp đồng trong hoạt động thương mại để có thể xây dựng và soạn mẫu các hợp đồng thương mại đảm bảo chặt chẽ, hợp pháp, thực hiện đạt hiệu quả và hạn chế được những tranh chấp có thể xảy ra khi giao kết và thực hiện.	2	HK7	Trắc nghiệm
	B.3 Tốt nghiệp		**10**		
328	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế		**10**	HK8	
329	Chọn 2 môn tự chọn chuyên ngành chưa học		4	HK8	
330	Báo cáo thực tập-LKT		6	HK8	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Tổng cộng		**120**		
Ngành Kinh doanh quốc tế					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**30**		
	A.1 Lý luận chính trị		**11**		
331	Triết học Mác – Lênin	Nắm những kiến thức cơ bản về đối tượng của triết học Mác – Lênin, Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề từ tiếp cận triết học, phát huy tinh thần tư duy, sáng tạo, nhìn nhận vấn đề và đưa ra những giải pháp cho vấn đề từ góc độ mới.	3	HK1	**Trắc nghiệm**
332	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Nắm những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế Chính trị Mác - Lênin.Những kiến thức cơ bản về những quy luật chi phối sự phát triển của sản xuất và trao đổi, những phạm trù kinh tế cơ bản được khái quát.	2	HK1	**Trắc nghiệm**
333	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học; quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội, thời kỳ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc – tôn giáo và quan điểm, nội dung, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Namhiện nay; những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây	2	HK2	**Trắc nghiệm**

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.			
334	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấutranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945); kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ(1945-1975); kiến thức có hệ thống về quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay.	2	HK3	**Trắc nghiệm**
335	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hiểu được những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. Những quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh (độc lập dân tộcvà chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam,về Nhà nước của dân, do dân, vì dân, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người mới).	2	HK3	**Trắc nghiệm**
	A.2 Khoa học xã hội		**6**		
336	Pháp luật đại cương	Biết một số khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật Phân biệt được hành vi hợp pháp và hành vi không hợp pháp. Phân tích được một số nội dung cơ bản về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và phân biệt được các ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	HK1	**Tự luận**
337	Phương pháp NCKH	Hiểu được các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học để áp dụng trong quá trình thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.	2	HK3	**Tự luận**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Chọn 1/2		**2**	HK1	
338	Tâm lý học đại cương (tự chọn đối với KDQT)	Môn tâm lí học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đời sống tâm lí của con người. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để hình thành và phát triển khả năng tư duy, rèn luyện trí nhớ, trí thông minh, trí tuệ cảm xúc và tính sáng tạo. Đồng thời giúp cho người học hình thành những phẩm chất nhân cách là cơ sở để họ có thể giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp sau này.	2	HK1	**Tự luận**
339	Văn hóa Doanh nghiệp (tự chọn đối với KDQT)	Có kiến thức kinh tế cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về kế toán, có khả năng phân tích, đánh giá các nghiệp vụ kinh tế, các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực kế toán, và quản trị tài chính, ứng dụng các phần mềm phục vụ hoạt động kế toán và tổ chức bộ máy kinh doanh cho các tổ chức.	2	HK1	**Tự luận**
	A.3 Khoa học tự nhiên		**7**		
340	Toán cao cấp A1	Hiểu được các kiến thức cơ bản, có hệ thống về phép tính vi tích phân nhằm phát triển tư duy logic, tổng hợp, phân tích, mô hình hoá. Vận dụng được các kiến thức để giải các bài toán để phục vụ cho việc học tập các môn chuyên ngành có liên quan.	2	HK1	**Tự luận**
341	Toán cao cấp A2	Hiểu được các kiến thức cơ bản, có hệ thống về phép tính vi tích phân nhằm phát triển tư duy logic, tổng hợp, phân tích, mô hình hoá. Vận dụng được các kiến thức để giải các bài toán để phục vụ cho việc học tập các môn chuyên ngành có liên quan.	3	HK2	**Tự luận**
	Chọn 1/2		**2**	HK3	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
342	Xác suất thống kê	Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về xác suất và thống kê. Phân tích, xử lý được những bài toán cơbản về xác suất và thống kê trong thực tế Vận dụng được kiến thức này trong các môn học chuyên ngành và xử lý số liệu khi làm luận văn tốt nghiệp cuối khóa. Có ý thức vận dụng những hiểu biết toán học vào các khoa học khác và vào đời sống nhằm cải thiện điều kiện sống.	2	HK3	**Tự luận**
343	Toán kinh tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Toán kinh tế như bài toán quy hoạch tuyến tính, thuật toán đơn hình và thuật toán thế vị, bài toán đối ngẫu và thuật toán đối ngẫu, mô hình toán kinh tế, lý thuyết đồ thị và sơ đồ mạng lưới. Có kỹ năng thực hành giải toán; rèn luyện tư duy logic, tư duy sáng tạo; bồi dưỡng phương pháp luận nghiên cứu khoa học. SV yêu thích môn học, có thái độ học tập nghiêm túc, có ý thức tự học và tự nghiên cứu, hình thành kỹ năng vận dụng môn học vào thực tiễn và nghề nghiệp.	2	HK3	**Tự luận**
	A.4 Ngoại ngữ		**6**		
344	Tiếng Anh Tổng quát 1	Sử dụng được những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộngđồng hiện nay bằng tiếng Anh. Có kỹ năng giao tiếp thành thục, viết được những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài bằng tiếng Anh.	3	HK3	**Trắc nghiệm**
345	Tiếng Anh Tổng quát 2	Hiểu và nói, viết được những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộng đồng hiện nay bằng tiếng Anh. Có kỹ năng giao tiếp thành thục, viết được những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài bằng tiếng Anh.	3	HK4	**Trắc nghiệm**
	A.5 Kỹ năng hỗ trợ (*)		**8**		
346	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1	HK2	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
347	Kỹ năng viết và trình bày		1	HK2	
348	Kỹ năng làm việc nhóm		1	HK3	
349	Kỹ năng phỏng vấn xin việc		1	HK4	
350	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	HK2	
351	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2	HK5	
	A.6 Giáo dục thể chất (*)		**4**		
	Nhóm tự chọn GDTC 1		**2**	HK2	
352	GDTC 1- Quần vợt		2	HK2	
353	GDTC 1 - Thể dục		2	HK2	
354	GDTC 1 - Bóng đá		2	HK2	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
355	GDTC 1 - Bóng chuyền	Có kiến thức về môn bóng chuyền để phục vụ cho việc tập luyện. Thực hiện được kĩ thuật bóng chuyền để phát triển thể chất.	2	HK2	**Thực hành**
356	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK2	
	Nhóm tự chọn GDTC 2		**2**	HK2	
357	GDTC 2 - Bóng rổ	Có kiến thức về môn bóng rổ để phục vụ cho việc tập luyện thực hiện được kĩ thuật bóng rổ để phát triển thể chất.	2	HK2	**Thực hành**
358	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	
369	GDTC 2 - Golf		2	HK2	
	A.7 Giáo dục quốc phòng (*)		**(165T)**	HK3	
360	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK3	Bài thu hoạch
361	Công tác quốc phòng	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt		HK3	Bài thu hoạch

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	và an ninh	Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.			
362	Quân sự chung	Kiến thức chung về các quy định, nề nếp, nộivụ, điều lệnh; Lịch Sử Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu.		HK3	Thi vấn đáp + Thực hành
363	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Có kiến thức cơ bản tính năng, cấu tạo, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí bộ binh thông thường; Nguyên lý kỹ thuật chiến đấu cá nhân; Các quy định khi thực hiện một số nhiệm vụ trong quân đội.		HK3	Thi vấn đáp + Thực hành
	A.8 Tin học (*)		**8**		
364	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1	Nắm được những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hànhWindow, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.	3	HK2	**Thực hành**
365	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2	Những kiến thức cơ bản về sử dụng máytính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu,Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MSExcel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.	3	HK3	**Thực hành**
366	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo như: lịch sử hình thành, sự phát triển, các lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng chính. Môn học giúp sinh viên làm quen với những phương pháp giải quyết vấn đề bằng tìm kiếm trong không gian trạng thái, cách thức biểu diễn tri thức, suy luận một cách logic và suy luận không chắc chắn. Ngoài ra, sinh viên được tiếp cận các kiến thức nhập môn về học máy như các mô hình hồi quy, mạng nơ -ron nhân tạo, cây quyết định, ...v.v và khả năng ứng dụng của chúng trong các bài toán của chuyên ngành.	2	HK5	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			**90**		
	B.1 Kiến thức cơ sở ngành		**48**		
367	Kinh tế vi mô	Hiểu và ứng dụng khái niệm kinh tế vi mô trong tiêu dùng, sản xuất, cầu, cung và hoạt động của thị trường hàng hóa và dịch vụ. Phân tích các điều kiện kinh tế vi mô trong kinh doanh. Có được kiến thức về cách doanh nghiệp, hộ tiêu dùng ra quyết định chọn lựa.	3	HK1	**Trắc nghiệm**
368	Kinh tế vĩ mô	Tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng. Phân tích sự biến động của nền kinh tế đóng trong dài hạn. Phân tích sự biến động của nền kinh tế mở trong dài hạn. Lựa chọn mô hình phân tích kinh tế trong ngắn hạn.	3	HK2	**Trắc nghiệm**
369	Kinh tế lượng	Hiểu được kiến thức căn bản về phân tích hồi quy, mô hình hồi quy, ước lượng các tham số của mô hình, thực hiện kiểm định về hệ số hồi quy cũng như hàm hồi quy. Bản chất và cách phát hiện, cách khắc phục các khuyết tật của mô hình hồi quy (đa cộng tuyến, phương sai của sai số thay đổi, tự tương quan, lựa chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình) Phân tích và vận dụng phần mềm SPSS, Eviews để xử lý các tình huống nghiên cứu thực tế. Đưa ra nhận xét, đánh giá các tình huống. Sử dụng thành thạo các kỹ năng để giải quyết, thuyết phục và xử lý các tính huống trong quá trình nghiên cứu.	3	HK4	**Tự luận**
370	Luật Thương mại quốc tế	Phân biệt được các vấn đề cơ bản của Luật thương mại quốc tế Phân tích được và áp dụng được các kiến thức nền tảng về thương mại quốc tế để giải quyết các tình huống điển hình. Lập luận được một cách chặt chẽ dựa trên luận cứ có cơ sở và khoa học, để	3	HK7	**Tự luận**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tìm kiếm chính xác nguồn luật áp dụng. Phối hợp với các thành viên trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.			
371	Tài chính tiền tệ	Hiểu được các phạm trù tài chính và tiền tệ trong nền kinh tế thị trường. Hiểu và phân biệt được tín dụng và lãi suất tín dụng. Hiểu về ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp và ngân hàng, bảo hiểm. Phân tích được cơ chế hoạt động của thị trường tài chính. Phân tích, so sánh được mối tương quan giữa lãi suất, lạm phát và các công cụ tài chính. Hiểu được các kiến thức cơ bản về các định chế tài chính, tài chính quốc tế.	3	HK3	**Tự luận**
372	Marketing cơ bản	Hiểu được kiến thức căn bản về marketing, những triết lý căn bản của marketing; tiến trình quyết định mua hàng của người tiêu dùng và các yếu tố tác động đến tiến trình quyết định mua hàng.	3	HK4	**Tự luận**
373	Nguyên lý kế toán	***Trình bày*** những khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, phương pháp và các nguyên tắc trong kế toán. ***Phân loại*** các đối tượng kế toán, các phương pháp tính giá, các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán. ***Vận dụng*** được các phương pháp, nguyên tắc kế toán để tính toán và thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.	3	HK4	**Tự luận**
374	Thống kê kinh doanh	Hiểu các kiến thức cơ bản về nguyên lý thống kê để áp dụng trong quá trình thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu. Phân tích và vận dụng các phần mềm để xử lý các số liệu thu thập được và đưa ra nhận xét, đánh giá các tình huống. Sử dụng thành thạo các kỹ năng để giải quyết, thuyết phục và xử lý các tính huống trong phân tích dữ liệu thống kê. Phối hợp với các thành viên	3	HK5	**Tự luận**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Tuân thủ các nguyên tắc trong thu thập dữ liệu và hoạt động thống kế và trình bày kết quả thu thập được. Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.			
375	Quản trị học	Hiểu biết tổng quan môn học quản trị, hoạt động quản trị, nhà quản trị với các kỹ năng cần có và những vai trò, chức năng nhiệm vụ phải làm. - Nhận thức rõ nguồn gốc các biện pháp tăng năng suất lao động. - Biết được những yếu tố tác động ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp để sẵn sàng thích ứng. - Nhận thức được vai trò của thông tin và quyết định quản trị, nắm vững quy trình ra quyết định quản trị. - Nắm vững nội dung các chức năng quản trị và quy trình tổ chức thực hiện từng chức năng quản trị. Có khả năng làm việc với các thành viên khác trong và ngoài tổ chức. - Khả năng nhận thức các vấn đề. - Khả năng giao tiếp, thuyết phục người khác. - Mô tả các công việc: hoạch định, tổ chức công việc, tổ chức bộ máy, lãnh đạo, kiểm tra, giám sát công việc.	3	HK4	**Tự luận**
376	Thương mại điện tử	Hiểu các kiến thức cơ bản về Thương mại điện tử. Phân tích và vận dụng kiến thức đã học vào xử lý các tình huống xảy ra trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử. Phối hợp với các thành viên trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Tuân thủ các nguyên tắc trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử. Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.	3	HK5	**Tự luận**
377	Quản trị tài chính	Nắm được những vấn đề lí luận chung về quản trị tài chính doanh nghiệp. Hiểu rõ về chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Nắm bắt	3	HK6	**Tự luận**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		được những vấn đề cơ bản về các loại thuế chủ yếu đối với doanh nghiệp. Hiểu và ứng dụng được các biện pháp quản trị tài sản cố định trong doanh nghiệp. Biết cách xác định nhu cầu vốn lưu động. Hiểu và ứng dụng được các biện pháp quản trị tài sản lưu động trong doanh nghiệp. Nắm được các nguồn tài trợ của doanh nghiệp. Phân tích được những điểm lợi và bất lợi của từng nguồn tài trợ, từ đó làm cơ sở cho việc ra quyết định tài trợ của doanh nghiệp. Hiểu về giá trị thời gian của tiền và các ứng dụng về giá trị thời gian của tiền. Vận dụng được các phương pháp đánh giá, lựa chọn dự án đầu tư vào thực tiễn Phát triển kỹ năng giao tiếp, trình bày, phản biện có sự tư duy logic trong các vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp qua các bài tập nhóm, bài tập tình huống theo yêu cầu của môn học và kế hoạch học tập của sinh viên; Phát triển kỹ nghiên cứu qua việc thực hiện thu thập, phân tích số liệu, nhận diện các vấn đề, yếu tố ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, phát triển kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phản biện trong quá trình nghiên cứu lý thuyết và tham gia tương tác với giảng viên trong các giờ giảng lý thuyết, trên lớp. Phát triển kỹ năng về năng lực số.			
378	Quản trị chiến lược	Hiểu các những kiến thức và kỹ năng về quản trị chiến lược kinh doanh hiện đại áp dụng với tất cả các loại hình DN, từ đó tạo lập cho người học tư duy chiến lược trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi. Phân tích và vận dụng nguyên lý căn bản của quản trị chiến lược với tiếp cận của quản trị theo mục tiêu và quản trị theo quá trình. Đưa ra nhận xét, đánh giá các tình huống. Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ năng căn bản và kiến thức quản trị chiến lược trong thực tiễn kinh doanh để giải quyết, thuyết phục và xử lý các tình huống cụ thể của DN. Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp.	3	HK4	**Tự luận**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Tuân thủ các nguyên tắc trong quá trình quản trị chiến lược và quá trình thực hiện chiến lược. Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.			
379	Quản trị cung ứng	Hiểu các những kiến thức và kỹ năng về hoạt động cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh ở qui mô toàn cầu, từ đó tạo lập cho người học tư duy quản trị cung ứng trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi. Phân tích và vận dụng nguyên lý căn bản của quản trị cung ứng áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong thực tiễn. Đưa ra nhận xét, đánh giá các tình huống. Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ năng căn bản và kiến thức quản trị cung ứng để giải quyết, thuyết phục và xử lý các tình huống cụ thể của DN.	3	HK5	**Tự luận**
380	Quản trị nguồn nhân lực	Hiểu được khái niệm quản trị nguồn nhân lực, các quan điểm quản trị nguồn nhân lực. Trình bày được các mục tiêu của quản trị nguồn nhân lực, các chức năng của quản trị nguồn nhân lực. Hiểu được phân tích công việc là gì và lý do của phân tích công việc, Trình bày được các phương pháp phân tích công việc, mô tả được tiến trình phân tích công việc, Thiết kế được bản mô tả công việc và bản tiêu chuẩn công việc. Trình bày được khái niệm hoạch định nguồn nhân lực, Mô tả và giải thích được tiến trình hoạch định nguồn nhân lực, Biết được các phương pháp dự báo nhu cầu nguồn nhân lực và cách giải quyết khi dư thừa hoặc khiếm dụng nhân viên trong các tổ chức. Trình bày được khái niệm tuyển dụng nguồn nhân lực, Mô tả và giải thích được tiến trình tuyển dụng nguồn nhân lực, Hiểu được tầm quan trọng của hoạt động phỏng vấn, biết được các kỹ năng trắc nghiệm và phỏng vấn khi tuyển dụng nguồn nhân lực. Xác định được mục đích của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Phân	3	HK5	**Tự luận**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		biệt đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, trình bày được các hình thức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, trình bày được các hình thức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Biết cách đánh giá kết quả của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Biết được các lý thuyết về động cơ thúc đẩy người lao động làm việc, Hiểu được các biện pháp cần thiết để thực hiện việc duy trì và kích thích người lao động. Hiểu được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc đánh giá năng lực thực hiện công việc của người lao động. Hiểu được một cách tổng quát về hệ thống lương, thưởng, phụ cấp, đãi ngộ. Trình bày được khái niệm, vai trò, chức năng và nguyên tắc hoạt động của bộ phận Công đoàn, Biết được nội dung chính của hợp đồng lao động, Hiểu được khái niệm và nội dung của thỏa ước lao động tập thể.			
	Chọn 2/4		**6**	HK6	
381	Quản trị thương hiệu	Giải thích được các thuật ngữ liên quan đến thương hiệu và quản trị thương hiệu. ▪ Nhận thức được vai trò của công tác quản trị thương hiệu và trách nhiệm của nhà quản trị thương hiệu trong giai đoạn hiện nay tại các doanh nghiệp. ▪ Phân tích quy trình quản trị thương hiệu, nội dung chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu. ▪ Đánh giá hiệu quả của công tác quản trị thương hiệu, và liên hệ với thực tế công tác quản trị thương hiệu của các doanh nghiệp trên thị trường. Khả năng thực hiện nghiên cứu, phân tích các dữ liệu thị trường phục vụ cho việc ra quyết định liên quan đến công tác quản trị thương hiệu. ▪ Có kỹ năng xây dựng kế hoạch marketing cho thương hiệu một cách thuần thục (yêu cầu: phối hợp các kiến thức của các học phần khác).	3	HK6	**Tự luận**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		▪ Có khả năng giải quyết những bài tập tình huống liên quan đến công tác quản trị thương hiệu như xử lý khủng hoảng, vấn đề cạnh tranh. ▪ Vận dụng nhuần nhuyễn được các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng giải quyết vấn đề và khám phá, phát tiển bản thân.			
382	Pháp luật kinh tế	Nhớ, giải thích, chỉ rõ được các thuật ngữ của học phần như: kinh doanh, thương mại, đầu tư, doanh nghiệp, chủ thể kinh doanh, hợp đồng, tranh chấp, phá sản, giải thể…; Liệt kê được những văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động thành lập, quản lý chủ thể kinh doanh, hoạt động kinh doanh, thương mại, đầu tư, giao kết và thực hiện hợp đồng, giải quyết tranh chấp, phá sản, giải thể… Quan sát thực tiễn và nhận biết được các loại chủ thể kinh doanh, các loại hợp đồng, các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh,… Phân loại theo nhiều tiêu chí khác nhau đối với các loại chủ thể kinh doanh, các loại hình doanh nghiệp, các loại hợp đồng, các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, các trường hợp giải thể, phá sản… Giải thích sự khác nhau giữa các loại chủ thể kinh doanh, các loại hình doanh nghiệp, các loại hợp đồng, các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, phân biệt giải thể với phá sản… Sơ đồ hoá được các quy định pháp luật điều chỉnh quá trình ra đời, tồn tại, phát triển và chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp và các chủ thể kinh doanh khác; Vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống về thành lập, quản lý doanh nghiệp; giao kết, thực hiện hợp đồng; giải quyết tranh chấp; phá sản, giải thể;	3	HK6	**Tự luận**
383	Quản trị chất lượng	Biết cách thực thi về mặt lý thuyết công tác quản trị chất lượng. Cụ thể là: Nắm được những vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến chất lượng sản phẩm và dịch vụ cũng như hiểu rõ tầm quan trọng của quản trị chất lượng trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh.	3	HK6	**Tự luận**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Nắm được các nguyên tắc và công cụ quản trị chất lượng để tổ chức triển khai và vận hành hệ thống quản trị chất lượng thông qua các hoạt động hoạch định, kiểm soát, đảm bảo và cải tiến chất lượng. Nắm được phương pháp kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ và quá trình tạo sản phẩm/dịch vụ. Tổ chức tốt sự tham gia của mọi thành viên thông qua tạo môi trường văn hóa chất lượng, đào tạo bồi dưỡng và các chính sách khuyến khích động viên.			
384	Quản trị rủi ro	Hiểu được học những kiến thức cơ bản về quản trị rủi ro trong kinh doanh, quản trị rủi ro nhân lực và quản trị rủi ro tài sản. Nắm được khái niệm rủi ro và quản trị rủi ro, nội dung của quản trị rủi ro, vận dụng quản trị rủi ro trong quản trị rủi ro các nguồn lực, các hoạt động kinh doanh.Có khả năng nhận dạng, phân tích, kiểm soát và tài trợ rủi ro; kỹ năng nhận biết và chủ động ứng phó với những rủi ro trong cuộc sống và công việc kinh doanh. Ý thức được tầm quan trọng của công tác quản trị thương hiệu và nhà quản trị thương hiệu trong công ty và trên thị trường. Hình thành ý thức tự học tập và chủ động trong nghiên cứu, phát triển năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề trong công tác quản trị thương hiệu, hình thành khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân.	3	HK6	**Tự luận**
	B.2 Kiến thức chuyên ngành		**36**		
385	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Biết được các công việc trong lĩnh vực kinh doanh. Nắm bắt được các kỹ năng cần thiết trong kinh doanh. Hiểu và phân biệt được vai trò, công việc của từng bộ phận trong công ty như bộ phận tiếp thị, kinh doanh, v.v. Giao tiếp tốt các tình huống trong kinh doanh như chào hỏi, giới thiệu về công ty, cách tiếp chuyện qua điện thoại, giao tiếp khi tiếp khách, v.v. Trình bày tốt các công việc trong kinh doanh như tìm thị trường, giới	3	HK5	**Trắc nghiệm**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thiệu sản phẩm mới, công việc của người bán hàng.Tự tin hơn khi trình bày trước đám đông và học được kỹ năng hợp tác làm việc theo nhóm. Sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên môn và phân biệt được sự khác biệt về mặt nghĩa của từ vựng trong chuyên ngành kinh tế. Vận dụng những kỹ năng ngôn ngữ vào chuyên ngành kinh tế tốt hơn và có thể điều chỉnh việc học để có thể làm việc trong lĩnh vực kinh doanh Sinh viên có thể điều chỉnh hành vi và thái độ trong giao tiếp với mọi người. Có tinh thần trách nhiệm với các thành viên khi làm việc theo nhóm.			
386	Tiếng Anh chuyên ngành 2	Trình bày tốt các công việc trong kinh doanh như tìm thị trường, giới thiệu sản phẩm mới, công việc của người bán hàng. Tự tin hơn khi trình bày trước đám đông và học được kỹ năng hợp tác làm việc theo nhóm. Sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên môn và phân biệt được sự khác biệt về mặt nghĩa của từ vựng trong chuyên ngành kinh tế. Vận dụng những kỹ năng ngôn ngữ vào chuyên ngành kinh tế tốt hơn và có thể điều chỉnh việc học để có thể làm việc trong lĩnh vực kinh doanh. Sinh viên có thể điều chỉnh hành vi và thái độ trong giao tiếp với mọi người. Có tinh thần trách nhiệm với các thành viên khi làm việc theo nhóm.	3	HK6	**Trắc nghiệm**
387	Kinh doanh Quốc tế	Hiểu các kiến thức nền tảng về môi trường hoạt động hoạt động kinh doanh quốc tế và sự khác biệt giữa các quốc gia có ảnh hưởng đến các chiến lược của doanh nghiệp. Vận dụng các kiến thức về kinh doanh quốc tế vào trong thực tế công việc để thực hành phân tích, đánh giá và ứng dụng các kỹ năng quản trị để kiểm soát và đưa ra quyết định.Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của kinh doanh quốc tế trong bối cảnh hội nhập.	4	HK7	**Tự luận**
388	Marketing Quốc tế	Hiểu các những kiến thức và kỹ năng về hoạt động bản chất của Marketing quốc tế và các thông tin môi trường kinh doanh Quốc tế, từ đó tạo lập cho	3	HK7	**Tự luận**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		người học tư duy marketing quốc tế trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi. Phân tích và vận dụng bản chất của các chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối, chiêu thị thâm nhập thị trường. Đưa ra nhận xét, đánh giá các tình huống và Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ năng căn bản Marketing quốc tế để lập được quy trình xây dựng một kế hoạch marketing quốc tế nhằm giải quyết, thuyết phục và xử lý các tình huống cụ thể trong DN. Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp, tích cực chủ động tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo, có khả năng làm việc nhóm và tự học. Tuân thủ các nguyên tắc trong quá trình quản trị cung ứng và quá trình thực hiện quản trị cung ứng. Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.			
389	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	Hiểu và nhận biết các kiến thức cơ bản về kinh doanh xuất nhập khẩu Phân tích và vận dụng kiến thức đã học vào xử lý các tình huống xảy ra trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.Phối hợp với các thành viên trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Tuân thủ các nguyên tắc trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.	4	HK6	**Tự luận**
390	Kinh tế Quốc tế	Hiểu được những kiến thức cơ bản của các hoạt động kinh tế quốc tế, bao gồm các hoạt động thương mại quốc tế và sự phân chia lợi ích giữa các quốc gia khi tham gia các hoạt động kinh tế quốc tế. Hiểu được cơ bản về sự hình thành và vận động của thị trường quốc tế, mối liên hệ giữa lợi ích có được từ thương mại quốc tế với các mô hình tăng trưởng trong điều kiện hội nhập. Hiểu, nắm bắt các vấn đề thương mại quốc tế trong phạm vi quốc gia; Áp dụng được kiến thức môn học để hoạch định chiến lược, phân tích	3	HK6	**Tự luận**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chính sách và kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế của doanh nghiệp phù hợp với các quy luật kinh tế quốc tế đang diễn ra trong phạm vi quốc gia và trên thế giới.			
391	Đầu tư Quốc tế	Trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng về hoạt động đầu tư quốc tế, thông qua nghiên cứu các hình thức đầu tư quốc tế cơ bản gồm ODA, FDI và FPI; mua bán và sáp nhập xuyên biên giới; xúc tiến đầu tư nước ngoài. Có khả năng phân tích, đánh giá ưu nhược điểm của từng hình thức đầu tư, các cách thức tiến hành hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài và tiến tới có khả năng tư vấn về chiến lược chính sách và hoạt động xúc tiến đầu tư quốc tế cho cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc; Nhận thức tầm quan trọng của các vấn đề tài chính tiền tệ làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu các vấn đề về kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính. Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ chương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tuân thủ quy chế, quy định của đơn vị. Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao.	3	HK7	**Tự luận**
392	Tài chính quốc tế	Nắm được các nội dung cốt yếu về tỷ giá và các yếu tố hình thành tỷ giá; Hiểu được các học thuyết về ngang giá và ngụ ý về chính sách; Hiểu được các nội dung cơ bản về cán cân thanh toán quốc tế và các học thuyết về cán cân thanh toán quốc tế; Nắm được các nội dung cơ bản về thị trường tài chính quốc tế; Hiểu được hoạt động của các định chế tài chính quốc tế và vai trò của họ trong thị trường tài chính quốc tế; Hiểu được hệ thống tiền tệ quốc tế và các bất ổn của hệ thống. Có kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề của tài chính quốc tế; Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề của tài chính quốc tế;	3	HK6	**Tự luận**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Có khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức về tài chính quốc tế; Có kỹ năng tư duy một cách hệ thống; Có khả năng nhận biết và phân tích bối cảnh và ngoại cảnh tác động đến tỷ giá; đến cán cân thanh toán quốc tế; đến điều hành chính sách tiền tệ - tỷ giá; Có kỹ năng nhận biết tình hình trong và ngoài đơn vị liên quan đến điều hành chính sách tiền tệ - tỷ giá; Có kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phân tích, lý giải các mối quan hệ của tỷ giá với các biến số kinh tế vĩ mô dựa trên các mô hình lý thuyết; giải thích sự bất ổn của hệ thống tiền tệ quốc tế.			
393	Thanh toán Quốc tế	Nắm được kiến thức về thanh toán quốc tế và thương mại quốc tế. Áp dụng các kiến thức được trang bị để: - Thực hành xử lý chứng từ thanh toán quốc tế. - Thực hành nghiệp vụ thanh toán quốc tế tại ngân. Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động thanh toán quốc tế trong hoạt động của một ngân hàng và tuân thủ các qui định, tập quán quốc tế trong hoạt động thanh toán quốc tế. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc; Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao.	3	HK7	**Tự luận**
394	Vận tải bảo hiểm ngoại thương	Nắm được các kiến thức cần thiết cho người học về nghiệp vụ vận tải, nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa trong ngoại thương, có liên quan chặt chẽ đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu (XNK). Rèn luyện các kỹ năng đọc và phân tích văn bản (hợp đồng thuê tàu, luật), thu xếp việc thuê tàu, mua bảo hiểm cũng như cách thức, thủ tục giải quyết các tổn thất trong bảo hiểm và các rủi ro, tranh chấp, kinh nghiệm thực tế trong hoạt động giao nhận, vận tải và bảo hiểm hàng hóa XNK hiện nay ở VN.Hình thành ý thức kỷ luật trong học tập, định hướng cho công việc tương lai.	3	HK7	**Tự luận**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc; Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao.			
395	Thực tập tốt nghiệp-KDQT	Vận dụng được dụng kiến thức tổng hợp của các môn học vào thực tế hoạt động của ngành theo chuyên môn đã học. Áp dụng được các kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào công việc cụ thể.Áp dụng được các kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào công việc cụ thể. Rèn luyện tính tổ chức, kỷ luật, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo. Hình thành ý thức kỷ luật trong học tập, định hướng cho công việc tương lai. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc; Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao.	4	HK8	
	B.3 Tốt nghiệp		**6**		
396	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế		**6**	HK8	
	Học phần thay thế chọn 2/6		**6**	HK8	
397	Kinh tế đối ngoại	Nắm được kiến thức cơ bản nhất và nâng cao về cơ sở khoa học của vấn đề hội nhập, về đặc điểm và các nguyên tắc quan hệ quốc tế về kinh tế, thương mại, hoạt động đầu tư của quá trình hội nhập; những rào cản	3	HK8	**Tự luận**

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thương mại; các chính sách ngoại thương. Thực hành một số kỹ năng trong quản lý như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, phương pháp tiếp cận có sự tham gia vv. Hình thành ý thức kỷ luật trong học tập, định hướng cho công việc tương lai. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc; Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao.			
398	Thuế Quốc tế	Nắm được các nội dung cơ bản của thuế trong thương mại quốc tế, bao gồm: đánh trùng thuế, chuyển giá quốc tế, công cụ phòng vệ thương mại, cam kết thuế trong hiệp định thương mại tự do. Vận dụng những nội dung đã học để giải quyết các tình huống thực tế về thuế quốc tế liên quan tới cá nhân và doanh nghiệp. Hình thành ý thức kỷ luật trong học tập, định hướng cho công việc tương lai. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc; Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao.	3	HK8	Tự luận
399	Logistics		3	HK8	
400	Thị trường chứng khoán		3	HK8	
401	Nghiệp vụ Hải quan		3	HK8	
402	Đàm phán quốc tế		3	HK8	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Tổng cộng		**120**		
Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**35**		
	A.1 Lý luận chính trị		**11**		
403	Triết học Mác – Lênin	***+ Kiến thức:*** - Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin. ***+ Kỹ năng:*** Áp dụng được thế giới quan và phương pháp luận triết học của Chủ Nghĩa Mác – Lênin để xem xét các vấn đề thuộc vào các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội… trong nước và thế giới. ***+ Thái độ:*** - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên. - Có nhân sinh quan cách mạng - Góp phần đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới, có lý tưởng.	3	HK1	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
404	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	- Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế Chính trị Mác - Lênin. Những kiến thức cơ bản về những quy luật chi phối sự phát triển của sản xuất và trao đổi, những phạm trù kinh tế cơ bản được khái quát. - Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề cơ bản trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình. - Kỹ năng thực hiện các hoạt động knh tế - xã hội trên mọi lĩnh vực, ngành nghề của đời sống xã hội. - Có phương pháp tư duy mới trong học tập. Tự mình biết đào sâu lý luận gắn với thực tiễn với tinh thần độc lập, sáng tạo.	2	HK1	Trắc nghiệm
405	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học; quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội, thời kỳ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc – tôn giáo và quan điểm, nội dung, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay; những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay. - Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan đến vấn đề nhà nước, giai cấp, dân tộc, tôn giáo, gia đình…trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình. - Có thái độ tích cực với việc học tập môn lý luận chính trị; có niềm tin vào	2	HK2	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.			
406	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	***+ Kiến thức:*** Trang bị một cách có hệ thống cơ bản những nội dung của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác có nhận thức tổng hợp toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. ***+ Kỹ năng:*** Giải thích được những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. ***+ Thái độ:*** Chuyên cần trong học tập và có thái độ, cách nhìn nhận đúng đắn theo chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước trước sự biến động của thế giới.	2	HK3	Trắc nghiệm
407	Tư tưởng Hồ Chí Minh	***+ Kiến thức:*** Phân tích được quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, về CNXH và con đường quá độ đi lên CNXH ở Việt Nam, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về dân chủ và xây dựng Nhà nước, về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. ***+ Kỹ năng:*** Vận dụng và phân tích những kiến thức đã học về tư tưởng Hồ Chí Minh để thực hành và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong hoạt động nhận thức và thực tiễn của bản thân ***+ Thái độ:*** + Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. + Hình thánh niềm tin, lý tưởng vào Chủ nghĩa xã hội + Hình thành thái độ, ý thức học tập nghiêm túc.	2	HK3	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	A.2 Khoa học xã hội		**4**		
408	Pháp luật đại cương	- Hiểu được kiến thức cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật, những vấn đề cơ bản về các hệ thống cơ quan trong bộ máy nhà nước ta hiện nay; - Hiểu được nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay. - Áp dụng được những hiểu biết về pháp luật để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.	2	HK1	Tự luận
409	Quản lý doanh nghiệp	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. - Hiểu được cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị trong doanh nghiệp để thực hiện công việc quản trị một số nội dung trong doanh nghiệp. - Lựa chọn được các cung cách tổ chức, điều hành và tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp về phương pháp, hình thức, biện pháp quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK7	Tự luận
	A.3 Khoa học tự nhiên		**14**		
410	Toán cao cấp A1	- Hiểu được các kiến thức cơ bản, có hệ thống về phép tính vi tích phân nhằm phát triển tư duy logic, tổng hợp, phân tích, mô hình hoá - Vận dụng được các kiến thức để giải các bài toán để phục vụ cho việc học tập các môn chuyên ngành có liên quan. Tích cực chủ động tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo.	2	HK1	Tự luận
411	Toán cao cấp A2	- Hiểu được các kiến thức cơ bản, có hệ thống về phép tính vi tích phân nhằm phát triển tư duy logic, tổng hợp, phân tích, mô hình hoá - Vận dụng được các kiến thức để giải các bài toán để phục vụ cho việc học tập các môn chuyên ngành có liên quan.	3	HK2	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Tích cực chủ động tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo.			
412	Vật lý đại cương	Hiểu được kiến thức cơ bản về cơ học cổ điển và các nguyên lý nhiệt động học, khí lý tưởng, khí thực; giải thích được các bài toán cơ nhiệt nhằm ứng dụng trong thực tế	2	HK1	Tự luận
413	Hóa học đại cương	- Học phần Hóa đại cương là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, gồm các lĩnh vực kiến thức về hóa đại cương, bao gồm: những khái niệm về sự hình thành và tính chất của dung dịch; bậc phản ứng, tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học; lý thuyết điện hóa; phân loại và tính chất chung của nguyên tố. - Khả năng phân tích, vận dụng kiến thức về cơ chế phản ứng và các điều kiện cân bằng hóa học để giải quyết những vấn đề thực tế. - Giải quyết vấn đề phát sinh.	2	HK1	Tự luận
414	Xác suất thống kê	- Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về xác suất và thống kê - Phân tích, xử lý được những bài toán cơ bản về xác suất và thống kê trong thực tế - Vận dụng được kiến thức này trong các môn học chuyên ngành và xử lý số liệu khi làm luận văn tốt nghiệp cuối khóa.	2	HK3	Tự luận
415	Vật lý 2	Hiểu được kiến thức cơ bản về các hiện tượng điện trường, từ trường, cảm ứng điện từ, hệ phương trình Maxwell, các hiện tượng trong quang học sóng…Vận dụng được các phương pháp giải các bài toán điện, từ, trường điện từ và quang sóng nhằm ứng dụng trong thực tế sau này.	3	HK2	Tự luận
	A.4 Ngoại ngữ		**6**		
416	Tiếng Anh Tổng quát 1	- Những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộng đồng hiện nay - Kỹ năng giao tiếp thành thục, viết được những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài	3	HK3	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình. Thái độ tự tin, có tinh thần vận dụng các kiến thức đã học trong giao tiếp khi sử dụng tiếng Anh			
417	Tiếng Anh Tổng quát 2	- Những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộng đồng hiện nay - Kỹ năng giao tiếp thành thục, viết được những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình. Thái độ tự tin, có tinh thần vận dụng các kiến thức đã học trong giao tiếp khi sử dụng tiếng Anh	3	HK4	Trắc nghiệm
	A.5 Kỹ năng hỗ trợ (*)		**8**		
418	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1	HK2	
419	Kỹ năng viết và trình bày		1	HK2	
420	Kỹ năng làm việc nhóm		1	HK3	
421	Kỹ năng phỏng vấn xin việc		1	HK4	
422	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	HK2	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
423	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2	HK5	
	A.6 Giáo dục thể chất (*)		**4**		
	Nhóm tự chọn GDTC 1		**2**	HK2	
424	GDTC 1- Quần vợt		2	HK2	
425	GDTC 1 - Thể dục		2	HK2	
426	GDTC 1 - Bóng đá		2	HK2	
427	GDTC 1 - Bóng chuyền	Có kiến thức về môn bóng chuyền để phục vụ cho việc tập luyện, Thực hiện được kĩ thuật bóng chuyền để phát triển thể chất.	2	HK2	Thực hành
428	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK2	
	Nhóm tự chọn GDTC 2		**2**	HK2	
429	GDTC 2 - Bóng rổ	Có kiến thức về môn bóng rổ để phục vụ cho việc tập luyện Thực hiện được kĩ thuật bóng rổ để phát triển thể chất.	2	HK2	Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
430	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	
431	GDTC 2 - Golf		2	HK2	
	A.7 Giáo dục quốc phòng (*)		**(165T)**	HK3	
432	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội		HK3	Bài thu hoạch
433	Công tác quốc phòng và an ninh	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội		HK3	Bài thu hoạch
434	Quân sự chung	Kiến thức chung về các quy định, nề nếp, nộivụ, điều lệnh; Lịch Sử Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu.		HK3	Thi vấn đáp + Thực hành
435	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Có kiến thức cơ bản tính năng, cấu tạo, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí bộ binh thông thường; Nguyên lý kỹ thuật chiến đấu cá nhân; Các quy định khi thực hiện một số nhiệm vụ trong quân đội.		HK3	Thi vấn đáp + Thực hành
	A.8 Tin học (*)		**8**		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
436	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1	Nắm được những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sửdụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hànhWindow, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.	3	HK2	Thực hành
437	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2	Những kiến thức cơ bản về sử dụng máytính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu,Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MSExcel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.	3	HK3	Thực hành
438	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo như: lịch sử hình thành, sự phát triển, các lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng chính. Môn học giúp sinh viên làm quen với những phương pháp giải quyết vấn đề bằng tìm kiếm trong không gian trạng thái, cách thức biểu diễn tri thức, suy luận một cách logic và suy luận không chắc chắn. Ngoài ra, sinh viên được tiếp cận các kiến thức nhập môn về học máy như các mô hình hồi quy, mạng nơ-ron nhân tạo, cây quyết định,..v.v và khả năng ứng dụng của chúng trong các bài toán của chuyên ngành.	2	HK5	Thực hành
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			**94**		
	B.1 Kiến thức cơ sở ngành		**36**		
439	Autocad	- Trình bày được các tính năng phần mềm Autocad. - Sử dụng được lệnh của phần mềm trong việc xây dựng bản vẽ. - Thực hiện được việc tạo bản vẽ trên phần mềm Autocad. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu	2	HK4	Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
440	Hình họa	- Trình bày được các phép chiếu cơ bản. - Vận dụng được các phương pháp biểu diễn của hình học họa hình và giải các bài toán trên các hình biểu diễn phẳng. - Biết cách tìm được giao tuyến giữa hai mặt phẳng và hai khối hình học. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu	2	HK3	Tự luận
441	Vẽ kỹ thuật	- Vận dụng được những quy tắc cơ bản để xây dựng bản vẽ kỹ thuật, các tiêu chuẩn Nhà nước (TCVN) hiện hành và các tiêu chuẩn ISO để đọc và thiết kế các bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp. Chủ động tích cực tham gia vào bài học,có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu	2	HK3	Tự luận
442	Cơ học lý thuyết	- Trình bày được Hệ tiên đề tĩnh học. Liên kết và phản lực liên kết. Hệ lực, các đặc trưng tác dụng của hệ lực. - Hiểu được điều kiện cân bằng của vật rắn. Trọng tâm của vật rắn. Động học điểm. Các chuyển động cơ bản của vật rắn - Giải được các bài toán cơ học: Tĩnh học, hệ lực phẳng, ma sát, trọng tâm…, làm cơ sở cho học phần Cơ lý thuyết 2 và môn Sức bền vật liệu - Áp dụng được các phương trình tĩnh hình học, giải tích động lực học và phương trình vi phân chuyển động của cơ hệ không tự do vào giải quyết các vấn đề chuyên ngành - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	3	HK4	Tự luận
443	Chi tiết máy	Kiến thức: a) Nắm được các phương pháp tính toán, thiết kế các chi tiết máy liên kết cố định (đinh tán, hàn, ren, độ dôi, then và then hoa...). b) Nắm được những kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý làm việc, phương pháp tính toán, thiết kế của các chi tiết máy có công dụng chung (đai, bánh răng, trục vít - bánh vit, xích, trục, ổ lăn, ổ trượt, khớp nối …). c) Ở mức độ nào đó, có khả năng biết cách chuyển tải tác dụng lên chi	3	HK5	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tiết máy, lên cụm chi tiết về dạng sơ đồ tính để sử dụng kiến thức của môn học Cơ học lý thuyết, Sức bền vật liệu, Nguyên lý máy giải quyết bài toán. - Kỹ năng: Thành thạo phương pháp thiết kế các chi tiết máy. - Thái độ: Tích cực học tập và nghiên cứu môn học, chuyên cần.			
444	Kỹ thuật điện – điện tử	- Hiểu được kiến thức cơ bản về mạch điện một chiều và xoay chiều. - Trình bày được nguyên lý làm việc, cấu tạo và tính năng của các loại máy điện cơ bản. - Giải được các bài toán về mạch điện một chiều và xoay chiều. - Khảo sát được đặc tính của động cơ điện. - Nhận dạng, tra cứu và đo thử các linh kiện điện tử. - Phân tích và ứng dụng linh kiện vào các mạch điện tử cơ bản trên ô tô - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	3	HK4	Tự luận
445	Kỹ thuật điều khiển tự động	- Hiểu được lý thuyết điều khiển tự động và ứng dụng matlap trong thiết kế và mô phỏng hệ thống điều khiển. - Có khả năng sử dụng Matlap để phân tích chất lượng hoạt động của các mạch điều khiển cho trước - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK5	Tự luận
446	Kỹ thuật đo và dung sai	- Trình bày được khái niệm về sai lệch giới hạn, dung sai kích thước và dung sai lắp ghép các bề mặt trụ trơn. - Tra được các bảng dung sai, sai lệch giới hạn, cấp chính xác, độ nhám. - Sử dụng được dụng cụ, thiết bị đo kiểm tra độ chính xác của chi tiết gia công. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	3	HK6	Tự luận
447	Kỹ thuật nhiệt	- Nhận biết được các quá trình biến đổi năng lượng chủ yếu là cơ năng và nhiệt năng. - Hiểu được kiến thức cơ bản về trao đổi nhiệt trong các hệ thống thực tế là	2	HK5	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cơ sở học cho các môn chuyên ngành sau này. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.			
448	Nguyên lý máy	- Trình bày được nguyên lý cấu tạo, động học và động lực học của cơ cấu - Phân tích, tính toán được động học, động lực học để thiết kế các bộ truyền cơ khí - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK5	Tự luận
449	Sức bền vật liệu	- Xây dựng được mô hình tính toán, phân tích được trạng thái chịu lực và biến dạng của các chi tiết máy và các phần tử cơ bản của kết cấu. - Hiểu và vận dụng được các phương pháp tính toán độ bền, độ cứng và độ ổn định của các bộ phận công trình hay chi tiết máy đơn giản. - Thực hiện thành thạo những yêu cầu về tính toán cho các kết cấu tĩnh định, siêu tĩnh đơn giản của các kết cấu điển hình. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	3	HK4	Tự luận
450	Thiết kế hệ thống truyền động cơ khí - Đồ án	- Vận dụng được kiến thức cơ sở về thiết kế máy đã học để thiết kế tính toán các hệ thống dẫn động cơ khí. - Thiết kế được bộ truyền động cơ khí theo yêu cầu đảm bảo theo các chỉ tiêu tính toán kỹ thuật. - Sử dụng được các tài liệu tra cứu, bảng số liệu cần thiết có chọn lọc phục vụ cho công việc thiết kế có hiệu quả. - Lập được bản vẽ lắp đúng tiêu chuẩn TCVN phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO và viết được thuyết minh theo đúng yêu cầu của đồ án.	1	HK7	Báo cáo
451	Thực tập cơ khí	- Trình bày được kỹ thuật gia công nguội cơ bản và hàn điện hồ quang. - Thao tác và vận hành được các thiết bị nghề nguội, hàn đúng quy trình quy phạm và đảm bảo an toàn cho người và thiết bị. - Lựa chọn và sử dụng cụ đo kiểm tra để đánh giá được độ chính xác gia công của các chi tiết gia công	2	HK5	Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Gia công được các chi tiết bằng phương pháp gia công nguội và hàn cơ bản đạt yêu cầu kỹ thuật. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng gia công để phục vụ tốt cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành. - Tuân thủ các nội quy an toàn lao động của xưởng thực tập, có tác phong công nghiệp.			
452	Vật liệu cơ khí	- Trình bày được bản chất của vật liệu, tính năng và phạm vi ứng dụng của các nhóm vật liệu chính dùng trong kỹ thuật. - Trình bày được cơ lý tính và quá trình biến dạng của kim loại, biết các phương pháp xử lý nhiệt vật liệu. - Tổ chức, thực hiện được một bài thí nghiệm về vật liệu. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK5	Tự luận
	Chọn 2/6		**4**	HK6	
453	Cơ học thủy khí	- Trình bày được những qui luật cân bằng, chuyển động của lưu chất, tương tác của dòng lưu chất đối với các vật chuyển động trong vòng lưu chất và đối với thành bao quanh. - Vận dụng được những phương pháp giải các bài toán trong ngành Cơ khí cũng như các ngành kỹ thuật khác. - Hiểu được các máy thủy khí trong kỹ thuật, làm cơ sở học và giải thích cho các môn chuyên ngành sau này. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK4	Tự luận
454	Công nghệ gia công kim loại	- Hiểu được các định nghĩa cơ bản về quá trình sản xuất. - Phân tích các được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng bề mặt, độ chính xác gia công và biện pháp nâng cao độ chính xác gia công - Vận dụng được nguyên tắc chọn chuẩn vào gia công cơ khí	2	HK4	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Trình bày được các phương gia công cắt gọt cơ bản. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.			
455	Máy thủy lực	- Hiểu được các vấn đề về lý thuyết cơ sở thủy lực - Đọc và phân tích được các hệ thống điều khiển thủy lực, điện thủy lực trong thực tế - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK4	Tự luận
456	Quản lý chất lượng	- Hiểu được các kiến thức về chất lượng sản phẩm và quản lý chất lượng sản phẩm; - Hiểu được các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng; và phương pháp quản lý chất lượng; - Sử dụng được các tiêu chuẩn hóa và tiêu chuẩn quốc tế về quản lý chất lượng. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK4	Tự luận
457	Ứng dụng tin học trong thiết kế	- Sử dụng được thành thạo phần mềm thiết kế 3D tham số Autodesk Inventor để tạo hình, thiết kế các sản phẩm cơ khí. - Thiết kế và vẽ được các chi tiết diển hình và lắp ghép thành các cụm máy. - Chuyên cần học tập, chủ động tham gia vào bài học, có khả năng sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK4	Tự luận trên máy tính
458	Vi xử lý ứng dụng	- Hiểu được cấu trúc một hệ thống xử lý điều khiển. - Thiết kế mạch ứng dụng Vi điều khiển. - Lập trình cho Vi điều khiển để xử lý và điều khiển thiết bị ngoại vi - Chuyên cần học tập, chủ động tham gia vào bài học, có khả năng sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK4	Tự luận
B.2 Kiến thức chuyên ngành			**50**		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
459	Tiếng Anh chuyên ngành-OTO	- Sử dụng các từ vựng cơ bản thuộc chuyên ngành Ô tô để phục vụ cho công việc. - Đọc hiểu các tài liệu về chuyên ngành cơ khí động lực để nâng cao trình độ chuyên môn - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK6	Tự luận
460	Cơ sở thiết kế ô tô	Cung cấp cho sinh viên những kỹ năng và kiến thức nâng cao về thiết kế ô tô – đặc biệt là trình tự (logic) của thiết kế và ứng dụng của nó trong thiết kế bố trí ô tô, thiết kế hệ thống, thiết kế chi tiết để phục vụ Dự án Thiết kế ô tô và Luận văn Tốt nghiệp cũng như sự nghiệp sau này.	2	HK6	Tự luận
461	Cơ sở thiết kế ô tô – Đồ án	Nhằm giúp sinh viên làm quen ban đầu làm đồ án; đồng thời vận dụng kiến thức đã học ở học phần cơ sở thiết kế ô tô tiến hành làm đồ án.	1	HK6	Báo cáo
462	Công nghệ bảo dưỡng và sửa chữa ô tô	- Nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức có liên quan đến công nghệ bảo dưỡng và sửa chữa ôtô, các phương pháp kiểm tra, bảo dưỡng kỹ thuật của động cơ đốt trong và các hệ thống. - Giúp cho sinh viên cũng cố phần lý thuyết đã học về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động cơ đốt trong. Rèn luyện kỹ năng sử dụng các thiết bị công nghệ sửa chữa, thực hành các bài thực tập có liên quan đến công tác kiểm tra, bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa các chi tiết và hệ thống của ôtô.	2	HK8	Tự luận
463	Động cơ ô tô - Thực tập	- Hệ thống được kiến thức về kết cấu, nguyên lý làm việc của hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ xăng và động cơ diesel, mạch điều khiển cơ bản trong hệ thống bơm nhiên liệu động cơ xăng và diesel. các hệ thống bôi trơn, làm mát… - Sử dụng được các thiết bị chuyên dùng trong việc chẩn đoán và sửa chữa động cơ xăng và diesel. - Tạo điều kiện học tập sát với thực tế sản xuất để sinh viên tự khẳng định và tự tin trong công việc. - Tuân thủ các nội quy an toàn lao động của xưởng thực tập, có tác phong	3	HK6	Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		công nghiệp.			
464	Hệ thống điện động cơ và điều khiển động cơ	- Hiểu được khái quát về hệ thống điện và điện tử trên ô tô - Trình bày được nhiệm vụ và sơ đồ của hệ thống khởi động, hệ thống cung cấp điện và hệ thống đánh lửa. - Hiểu rõ được kết cấu và nguyên lý làm việc các hệ thống điện động cơ ôtô; - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	3	HK7	Tự luận hoặc trắc nghiệm
465	Hệ thống điện động cơ và điều khiển động cơ - Thực tập	- Trình bày được kết cấu các chi tiết của hệ thống điện trên động cơ ôtô để có chế độ bảo dưỡng, bảo trì đúng phương pháp kỹ thuật. - Sử dụng được các trang thiết bị hỗ trợ công tác. - Có khả năng sửa chữa được những hư hỏng thường gặp trên hệ thống điện động cơ ôtô và phương pháp tính toán của một số bộ phận cơ bản để làm cơ sở cho việc hoán đổi, thay thế trong quá trình sửa chữa. - Tuân thủ các nội quy an toàn lao động của xưởng thực tập, có tác phong công nghiệp.	2	HK7	Thực hành
466	Hệ thống điện và điều khiển tự động trên ô tô	- Hiểu được nhiệm vụ, cấu tạo, chức năng, nguyên lí hoạt động của các hệ thống. - Hiểu được sơ đồ kết cấu và bố trí từng hệ thống trên ô tô. - Có khả năng chẩn đoán một số hư hoảng thường gặp cho từng hệ thống. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	3	HK7	Tự luận hoặc trắc nghiệm
467	Hệ thống điện và điều khiển tự động trên ô tô - Thực tập	- Trình bày được kết cấu các chi tiết của hệ thống điện thân xe - Sử dụng các trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo dưỡng, bảo trì đúng phương pháp kỹ thuật. - Sửa chữa được những hư hỏng thường gặp trên hệ thống điện thân xe và phương pháp tính toán của một số bộ phận cơ bản để làm cơ sở cho việc	2	HK7	Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hoán đổi, thay thế trong quá trình sửa chữa. - Tuân thủ các nội quy an toàn lao động của xưởng thực tập, có tác phong công nghiệp.			
468	Kết cấu động cơ đốt trong	- Hiểu được công dụng và nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong. - Nhận biết được các chi tiết cố định và nhóm Pistons - Thanh truyền, Trục khủy, Bánh đà. - Trình bày được công dụng, phân loại, kết cấu của các hệ thống trong động cơ đốt trong. - Vận dụng được các kiến thức làm cơ sở cho các học phần Thực tập động cơ đốt trong", "Nguyên lý động cơ đốt trong" và "Tính toán kết cấu động cơ đốt trong". - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	3	HK5	Tự luận
469	Kết cấu ô tô	- Hiểu được các hệ thống chính trên ôtô như hệ thống truyền lực, chuyển động và điều khiển. - Phân tích được kết cấu từng chi tiết, cụm chi tiết ở các hệ thống - Trình bày được nguyên lý hoạt động các hệ thống chính trên Ô tô - Hiểu được cơ sở tính toán các thông số cơ bản của các hệ thống và phương pháp tính toán sức bền các chi tiết thuộc các cụm và hệ thống ôtô. - Tính toán được các hệ thống truyền lực ôtô, phanh, hệ thống lái, hệ thống treo - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	3	HK6	Tự luận
470	Khung Gầm ô tô - Thực tập	- Hiểu được các hệ thống chính trên ôtô như hệ thống truyền lực, chuyển động và điều khiển. - Phân tích được kết cấu từng chi tiết, cụm chi tiết ở các hệ thống - Trình bày được nguyên lý hoạt động các hệ thống chính trên Ô tô - Phân tích được được các hiện tượng, nguyên nhân hư hỏng và phương pháp sửa chữa các bộ phận thuộc gầm bệ ô tô.	4	HK7	Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Tháo lắp, kiểm tra được cụm chi tiết ở các hệ thống - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.			
471	Kiểm định và chẩn đoán ô tô	- Trình bày được các nguyên tắc kiểm định & chẩn đoán kỹ thuật ô tô, qui trình kiểm định ô tô ở VN. - Thử nghiệm và vận hành các thiết bị công nghệ kiểm định & chẩn đoán ô tô - Lựa chọn thiết bị chẩn đoán cho phù hợp với phương pháp chẩn đoán. - Thực hiện được qui trình công nghệ kiểm định ô tô. - Tuân thủ các nội quy an toàn lao động, có tác phong công nghiệp.	2	HK8	Tự luận
472	Kỹ thuật lái ô tô	- Hiểu được công tác kiểm tra an toàn xe - Trình bày được kỹ thuật lái xe cơ bản, lái xe trên đường . - Thực hiện được các thao tác điều khiển cơ bản khi lái xe - Vận hành và lái được xe ô tô tập lái - Chấp hành tốt kỷ luật lao động yêu nghề, tuân thủ các nội quy an toàn khi lái xe.	2	HK8	Tự luận
473	Lý thuyết ô tô	- Trình bày được phương pháp khảo sát và nghiên cứu đặc tính động học và động lực học. - Hiểu được phương pháp khảo sát và đánh giá đặc tính sử dụng của ô tô - Đánh giá được các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật ôtô làm kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu kết cấu ô tô - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	3	HK7	Tự luận
474	Nguyên lý động cơ đốt trong	- Vận dụng được những kiến thức đã học trong học phần kết cấu động cơ đốt trong để hiểu rõ các quá trình làm việc của động cơ đốt trong. - Trình bày được các chế độ làm việc và các đường đặc tính làm việc của động cơ làm cơ sở cho các môn học chuyên ngành khác. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK6	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
475	Nhập môn ngành đào tạo CNKT Ô tô	- Nắm rõ khung chương trình học ngành Công nghệ ô tô - Nhận thức công việc của ngành, yêu nghề, thực hiện tốt nội quy về an toàn lao động. - Khái quát về các loại ô tô. Tình hình phát triển công nghiệp ô tô trên thế giới và Việt Nam - Hiểu được cấu tạo và chức năng cơ bản của các thiết bị trong xưởng ô tô, lựa chọn, sử dụng đúng các thiết bị phù hợp với công việc. - Có thể lập kế hoạch trang bị, tổ chức và quản lý sử dụng có hiệu quả các thiết bị, công nghệ.	3	HK2	Tự luận
476	Quản lý dịch vụ kỹ thuật ô tô	- Kiến thức trong lĩnh vực quản lý dịch vụ kỹ thuật ô tô: Cơ cấu tổ chức và hoạt động của đại lý ô tô,chức năng và nhiệm vụ của các chức danh của phòng dịch vụ kỹ thuật ô tô, các quy trình hoạt động dịch vụ kỹ thuật của các hãng ô tô tại Việt Nam. - Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề quản lý các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực kỹ thuật ô tô. - Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh - Khả năng thiết kế, tính toán, vận hành các quy trình dịch vụ trong lĩnh vực ô tô	2	HK7	Tự luận
477	Thực tập tốt nghiệp-OTO	- Trình bày được cơ cấu tổ chức của một doanh nghiệp, chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận trong doanh nghiệp. - Tham gia thực hiện được các công việc chế tạo sản phẩm, lắp ráp phục vụ cho doanh nghiệp, thực hiện công việc bảo dưỡng sửa chữa phù hợp với hình thức hoạt động của doanh nghiệp. - Nâng cao được kỹ năng nghề nghiệp , tác phong công nghiệp và nhận thức thực tế chế tạo cơ khí trong các cơ sở, doanh nghiệp Nhà nước, tư nhân hay nước ngoài. - Vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng đã học vào thực tế để nâng cao trình độ nghiệm vụ, có kinh nghiệm đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp khi ra	2	HK8	Báo cáo

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trường. - Có kỹ năng giao tiếp tốt trong môi trường làm việc thực tế và có tinh thần làm việc theo nhóm. - Tuân thủ nội quy an toàn lao động , cótính kỷ luật cao, tác phong công nghiệp.			
	Chọn 2/6		**4**	HK6	
478	Công nghệ sản xuất, lắp ráp ô tô	- Hiểu được mô hình lắp ráp ôtô ở Việt Nam. - Trình bày được phương pháp thiết kế qui trình công nghệ lắp ráp ôtô, cũng như tính chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật dây chuyền. - Hiểu được công nghệ chế tạo một số phụ tùng và sơn sấy ôtô điển hình - Chọn lọc, tính toán được các nhu cầu trong dây chuyền lắp ráp ôtô. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK6	Tự luận
479	Hệ thống điều hòa không khí trên ô tô	- Hiểu được kiến thức cơ bản về hệ thống điều hòa không khí trên Ô tô - Có khả năng kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí trên Ô tô - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK6	Tự luận
480	Nhiên liệu và dầu mỡ	- Hiểu được khái niệm về ma sát và chất bôi trơn. - Trình bày được đặc tính kỹ thuật của chất bôi trơn lỏng - dầu bôi trơn. Đặc tính kỹ thuật của chất bôi trơn - mỡ bôi trơn. Đặc tính kỹ thuật của chất lỏng chuyên dùng. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK6	Tự luận
481	Ô tô chuyên dụng	- Hiểu được khái niệm, đặc điểm và phân loại của ô tô chuyên dùng. - Hiểu được phạm vi ứng dụng, cách khai thác sử dụng dụng một số xe chuyên dùng thường gặp. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng	2	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tự học, tự nghiên cứu.			
482	Ô tô năng lượng mới	- Trình bày được các nguồn năng lượng mới trên ô tô. - Hình thành được những ý tưởng khoa học mới để lựa chọn một nguồn năng phù hợp cho từng vùng địa lý khác nhau - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK6	Tự luận
483	Thiết bị tiện nghi trên ô tô	- Hiểu được các định nghĩa, khái niệm về trang thiết bị tiện nghi trên ô tô. - Trình bày được chức năng, cấu trúc hệ thống và các cụm thiết bị của các hệ thống tiện nghi. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK6	Tự luận
	B.3 Tốt nghiệp		**8**		
484	Đồ án tốt nghiệp hoặc học học phần thay thế	- Sau khi kết thúc tất cả các học phần trong chương trình, sinh viên phải hoàn thành những công việc sau đây: - Bằng một đề tài tự chọn, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, luận văn giải quyết một vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô - Bảo vệ khoá luận đó trước hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp do Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Miền Đông quyết định.	**8**	HK8	Báo cáo
485	Chuyên đề TN 1	- Hiểu được về cấu tạo, công dụng và nguyên lý làm việc của các hệ thống điện – điện tử hiện đại trên ô tô. - Vận dụng sử dụng có hiệu quả các thiết bị điện – điện tử hiện đại trên ôtô. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK8	Tự luận
486	Chuyên đề TN 2	- Hiểu được các hệ thống mới được trang bị trên các ô tô hiện đại - Hiểu được những ứng dụng thành tựu về khoa học và công nghệ mới trong ngành ôtô.	2	HK8	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Vận dụng được kiến thức để khai thác sử dụng các xe ô tô hiện đại - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.			
487	Chuyên đề TN 3	- Hiểu được cấu tạo, nguyên lý làm việc của hệ thống hiện đại trong động cơ. - Vận dụng được các kiến thức có hiệu quả vào công tác chuyên môn trong thực tế. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK8	Tự luận
488	Tiểu luận tốt nghiệp	- Sau khi kết thúc tất cả các học phần trong chương trình, sinh viên phải hoàn thành những công việc sau đây: - Bằng một đề tài tự chọn, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tiểu luận giải quyết một vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô Nộp tiểu luận về cho hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp do Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Miền Đông quyết định.	2	HK8	Báo cáo
	Tổng cộng		**129**		
Ngành Công nghệ thông tin					
Học phần bắt buộc					
489	Pháp luật đại cương	Trang bị cho sinh viên những lý thuyết chung về khái niệm cơ bản của khoa học pháp lý về Nhà nước và Pháp luật, những nội dung cơ bản của các ngành luật gốc như Hiến pháp, Hành chính, Dân sự, Hình sự trong hệ thống Pháp luật Việt Nam. Đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức Pháp luật chuyên ngành giúp sinh viên biết áp dụng Pháp luật trong cuộc sống	2	HK1	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và công việc.			
490	Triết học Mác - Lênin	Trang bị cho người học những kiến thức khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin, thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin: về chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	HK1	Trắc nghiệm
491	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị cho người học những kiến thức lý luận chung nhất về hàng hóa, tiền tệ, quy luật giá trị, quy luật giá trị thặng dư và các quy luật kinh tế của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn độc quyền và độc quyền nhà nước. Trên cơ sở đó, người học có thể hiểu được bản chất quan hệ kinh tế của chủ nghĩa tư bản và xu hướng vận động tất yếu của chủ nghĩa tư bản. Cùng với đó khái quát những quan điểm lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội như: dân chủ, văn hóa, dân tộc và tôn giáo.	2	HK1	Trắc nghiệm
492	Tiếng anh Tổng quát 1	Học phần dành cho những sinh viên mới bắt đầu học tiếng Anh, giúp sinh viên hình thành và rèn luyện khả năng Nghe, Nói, Đọc và Viết bằng tiếng Anh. Kết thúc học phần, sinh viên đạt được những kỹ năng tương đương TOEIC 250 điểm, hoặc trình độ ngôn ngữ bậc 2/6 theo chuẩn khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	3	HK1	Trắc nghiệm
493	Kỹ năng giao tiếp ứng xử	Nhận biết các khái niệm khác nhau về giao tiếp và trình bày một khái niệm về giao tiếp theo cách hiểu của cá nhân. Nhận biết các loại giao tiếp và lấy ví dụ cho từng loại giao tiếp. Phân tích quá trình giao tiếp. Nhận biết các yếu tố tham gia vào quá trình giao tiếp – các yếu tố ảnh hưởngđến hiệu quả của cuộc giao tiếp. Nhận biết các chức năng của giao tiếp và lấy ví dụ cụ thể cho từng chức năngcủa giao tiếp. Tổ chức thành công một cuộc giao tiếp.	1	HK1	Vấn đáp/ Bài tập lớn
494	GDTC 1 - Cầu lông	Trang bị kiến thức, biết lợi ích của tập luyện cầu lông, luật thi đấu cầu lông. Phương pháp, nguyên tắc tập luyện kỹ thuật cầu lông, phát cầu, thể lực.	2	HK1	Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
495	Nhập môn công nghệ thông tin	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngành CNTT, giúp sinh viên nhận thức sâu hơn về đặc điểm của ngành CNTT và yêu cầu công việc sau này, tự khám phá kiến thức thông qua thực hành, đồng thời rèn luyện một số kỹ năng tay nghề tối thiểu. Giúp sinh viên bước đầu học phương pháp giải quyết bài toán thực tiễn, phát triển kỹ năng chuyên nghiệp và kỹ năng xã hội, tạo điều kiện cho sinh viên học phương pháp lập nhóm và làm việc theo nhóm. Giúp sinh viên có được sự say mê cùng sự tự tin cần thiết trong học tập trong con đường nghề nghiệp sau này.	2	HK1	Trắc nghiệm/ Thực hành
496	Giải tích 1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hàm số một biến số và nhiều biến số. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể học tiếp các học phần sau về Toán cũng như các môn học kỹ thuật khác, góp phần tạo nên nền tảng Toán học cơ bản cho các ngành kỹ thuật, công nghệ và kinh tế.	3	HK1	Tự luận
497	Tin học cơ sở	Học phần không chỉ cung cấp cho sinh viên các kiến thức về CNTT cơ bản (theo thông tư số 03/2014/TT-BTTTT về quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT) bao gồm những hiểu biết về: cách biểu diễn và xử lý thông tin trong máy tính điện tử, phần cứng máy tính, hệ điều hành, mạng internet, các phần mềm tiện ích, cách sử dụng các phần mềm tin học văn phòng từ cơ bản đến nâng cao.	3	HK1	Trắc nghiệm/ Thực hành
Học phần bắt buộc					
498	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác – Lênin.	2	HK2	Trắc nghiệm
499	Kỹ năng viết và trình bày	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng viết và kỹ năng trình bày một nội dung bất kỳ cần gắn gọn, tập trung và phải đáp ứng một nhu cầu thông tin cụ thể.	1	HK2	Thực hành/ Bài tập lớn

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
500	GDTC 2 - Bóng rổ	Nắm và hiểu được một số điều luật cơ bản Bóng rổ, các nguyên lý kỹ thuật và chiến thuật cơ bản của môn Bóng rổ. Thực hiện được các kỹ thuật và chiến thuật cơ bản về môn học. Hình thành kỹ năng động tác để tự tập luyện hoặc tập theo nhóm. Sử dụng kiến thức Bóng rổ cơ bản để có thể tự phân tích, thảo luận và hướng dẫn người khác cùng tham gia tập luyện.	2	HK2	Thực hành
501	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Giúp sinh viên bước đầu tìm hiểu nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng.	3	HK2	Bài thu hoạch
502	Công tác quốc phòng và an ninh	Giúp sinh viên nhận thức được âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN. Trang bị cho sinh viên kiến thức về chiến tranh công nghệ cao; kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.	2	HK2	Bài thu hoạch
503	Quân sự chung	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.	1	HK2	Vấn đáp/ Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
504	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương.	2	HK2	Vấn đáp/ Thực hành
505	Đại số tuyến tính	Giới thiệu kiến thức cơ bản của Đại số tuyến tính và các ứng dụng của nó trong kỹ thuật. Cung cấp các khái niệm cơ bản của Đại số như vectơ, ma trận, giải hệ phương trình Đại số, định thức, không gian vectơ, phép biến đổi tuyến tính, số phức, một vài ứng dụng của Đại số tuyến tính trong kỹ thuật. Đồng thời cũng giới thiệu cho sinh viên một số ứng dụng quan trọng của Đại số tuyến tính trong Công nghệ thông tin như tối ưu hóa, xử lý ảnh, trí tuệ nhân tạo...	3	HK2	Tự luận
506	Giải tích 2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Ứng dụng của phép tính vi phân vào hình học, Tích phân phụ thuộc tham số, Tích phân bội hai và bội ba, Tích phân đường và Tích phân mặt, Lý thuyết trường. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể học tiếp các học phần sau về Toán cũng như các môn học kỹ thuật khác, góp phần tạo nên nền tảng Toán học cơ bản sinh viên ngành Công nghệ thông tin.	3	HK2	Tự luận
507	Kiến trúc máy tính	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kiến trúc tập lệnh và tổ chức của máy tính hiện đại, cũng như những vấn đề cơ bản trong thiết kế máy tính. Các nội dung chính của học phần bao gồm: Tổng quan về máy tính hiện đại và đánh giá hiệu năng máy tính, các kiến thức cơ bản về logic số và số học máy tính, kiến trúc tập lệnh và cơ bản về lập trình hợp ngữ, tổ chức các thành phần cơ bản của hệ thống máy tính: bộ xử lý, bộ nhớ và hệ thống vào-ra, kiến trúc máy tính song song. Từ đó sinh viên có khả năng tối ưu hóa các phần mềm, nâng cao hiệu năng hệ thống, khai thác và quản trị hiệu quả các hệ thống máy tính và có nền tảng tốt cho việc thiết kế máy tính.	3	HK2	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
508	Kỹ thuật lập trình	Học phần Kỹ thuật lập trình trang bị cho sinh viên những kỹ thuật cơ bản nhất mà một lập trình viên chuyên nghiệp cần phải nắm vững để viết mã nguồn hiệu quả. Các kiến thức giảng dạy góp phần quan trọng giúp sinh viên phát triển được các ứng dụng phần mềm chất lượng cao trong thực tế. Học phần này trang bị cho sinh viên các kỹ thuật lập trình quan trọng như quản lý bộ nhớ, hàm, kỹ thuật đệ quy, kỹ thuật sử dụng các cấu trúc dữ liệu để giải quyết vấn đề, kỹ thuật viết mã nguồn hiệu quả, kỹ thuật lập trình phòng ngừa, kỹ thuật gỡ rối, tinh chỉnh mã nguồn, phong cách lập trình. Học phần có các buổi thực hành nhằm rèn luyện và nâng cao kỹ năng lập trình của sinh viên.	3	HK2	Tự luận/ Trắc nghiệm
Học phần bắt buộc					
509	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giúp sinh viên nắm được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạngViệt Nam – độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam; về nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người Việt Nam mới. Từ đó, giúp sinh viên nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh đối với bản thân và đối với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước hiện nay.	2	HK3	Trắc nghiệm
510	Xác suất thống kê	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về xác suất là các khái niệm và quy tắc suy diễn xác suất cũng như về biến ngẫu nhiên và các phân phối xác suất thông dụng (một và hai chiều); các khái niệm cơ bản của thống kê toán học nhằm giúp sinh viên biết cách xử lý các bài toán thống kê trong các mô hình ước lượng, kiểm định giải thiết và hồi quy tuyến tính. Trên cơ sở đó sinh viên có được một phương pháp tiếp cận với mô hình thực tế và có kiến thức cần thiết để đưa ra lời giải đúng cho các bài toán đó.	3	HK3	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
511	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khác quan, nâng cao lòng tự hào. Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.	2	HK3	Trắc nghiệm
512	Tiếng anh Tổng quát 2	Kết thúc học phần, sinh viên đạt được những kỹ năng tương đương TOEIC 300 điểm, hoặc trình độ ngôn ngữ bậc 2/6 theo chuẩn khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	3	HK3	Trắc nghiệm
513	Kỹ năng làm việc nhóm	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về làm việc nhóm để duy trì tinh thần làm việc đồng đội hiệu quả. Kết thúc môn học, sinh viên sẽ có được khả năng vận dụng các lý thuyết cơ bản trong làm việc nhóm để lập luận và giải quyết các vấn đề phát sinh trong nhóm và trong kinh doanh. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ biết cách thành lập, xây dựng và phát triển nhóm. Ngoài ra, sinh viên được rèn luyện và phát huy các kỹ năng làm việc nhóm như: Kỹ năng thành lập nhóm làm việc hiệu quả, vận hành nhóm, phát triển nhóm, lãnh đạo nhóm, kỹ năng làm việc trong các nhóm khác nhau. Bên cạnh đó, sinh viên còn đươc thực hành một số kỹ năng như kỹ năng giao tiếp giữa các cá nhân, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng xử lý mâu thuẫn, kỹ năng tổ chức cuộc họp, …	1	HK3	Thực hành/ Bài tập lớn
514	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Môn học giới thiệu các cấu trúc dữ liệu cơ bản và cách cài đặt chúng dùng ngôn ngữ lập trình C++. Các nội dung chính bao gồm phân tích thuật toán, danh sách, ngăn xếp, hàng đợi, cây nhị phân tìm kiếm, cây AVL, bảng băm, hàng đợi ưu tiên (đống), sắp xếp và các kỹ thuật thiết kế thuật toán.	4	HK3	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
515	Cấu trúc rời rạc cho khoa học máy tính	Môn học giới thiệu cơ sở toán học trong KHMT, là nền tảng cho nhiều lĩnh vực của khoa học máy tính. Nội dung học phần bao gồm: Phần cơ sở: logic, tập hợp, ánh xạ; Lý thuyết tổ hợp: Bài toán đếm, Bài toán tồn tại, Bài toán liệt kê, Bài toán tối ưu; Lý thuyết đồ thị: Khái niệm đồ thị, Đường đi, Liên thông. Biểu diễn đồ thị, Duyệt đồ thị, Cây, cây khung nhỏ nhất, đường đi ngắn nhất…	3	HK3	Tự luận
Học phần bắt buộc					
516	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng soạn thảo, trình bày và ban hành các loại văn bản trong công tác văn phòng (các loại văn bản: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn …) cũng như trong hoạt động kinh doanh (hợp đồng, thư thương mại …).	2	HK4	Thực hành/ Bài tập lớn
517	Tối ưu hóa và quy hoạch tuyến tính	Học phần giúp sinh viên hình thành tư duy logic, chính xác; có cách nhìn các hiện tượng kinh tế các hoạt động kinh tế theo quan điểm tối ưu. Tức là, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về việc lập mô hình toán tối ưu và giải các bài toán tối ưu trong điều kiện nguồn lực của doanh nghiệp có hạn.	3	HK4	Tự luận
518	Lập trình Python	Cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản trong ngôn ngữ lập trình Python như các kiểu dữ liệu, hàm, hướng dữ liệu, tập tin, các công cụ để triển khai bài toán (online, offline). Trang bị cho sinh viên kỹ năng lập trình Python trong các bài toán cơ bản.	3	HK4	Trắc nghiệm
519	Hệ cơ sở dữ liệu	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về hệ cơ sở dữ liệu và những vấn đề mang tính nguyên lý của các hệ cơ sở dữ liệu; khái niệm về các mô hình dữ liệu trong đó đặc biệt nhấn mạnh vào mô hình dữ liệu quan hệ, các ngôn ngữ truy vấn CSDL; khai thác và sử dụng các hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ; các phương pháp thiết kế CSDL; một số vấn đề và kỹ thuật về quản trị hệ CSDL như tổ chức lưu trữ, chỉ mục, tối ưu truy vấn và đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu.	4	HK4	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
520	Lập trình hướng đối tượng	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng liên quan đến nguyên lý lập trình hướng đối tượng (OOP) C++ và Java, như: class, biến thành viên, hàm thành viên, hàm tạo, hàm hủy, kế thừa, đa hình, hàm ảo, khuôn mẫu, thư viện chuẩn, không gian tên. Khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các kiến thức cần thiết để có thể lập trình hướng đối tượng.	3	HK4	Trắc nghiệm
521	Nguyên lý hệ điều hành	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nguyên lý hoạt đông của các hệ điều hành hiện đại; giúp sinh viên hiểu và đánh giá được các giải thuật sử dụng trong hệ điều hành qua đó có thể vận dụng các giải thuật này vào giải quyết các bài toán trong thực tế. Học phần cũng giới thiệu một số dịch vụ hệ thống cơ bản (liên quan tới tiến trình, luồng, mạng, bộ nhớ, thư mục, file) của hệ điều hành Windows/Linux, qua đó giúp sinh viên nâng cao kỹ năng lập trình tương tranh, lập trình mức hệ thống.	3	HK4	Tự luận
Học phần bắt buộc					
522	Lập trình nâng cao	Trang bị về các kiến thức lập trình nâng cao bằng ngôn ngữ C++. Học phần tập trung vào việc cung cấp các thuật toán giải các bài toán trong Toán học, Khoa học kỹ thuật, và trong Công nghệ thông tin.	3	HK5	Trắc nghiệm
523	Tiếng Anh chuyên ngành IT	Học phần này trang bị cho sinh viên vốn từ vựng chuyên ngành và ngữ pháp thường dùng trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và các lĩnh vực gần, kỹ năng sử dụng từ điển, kỹ năng đọc-nghe-nói-viết tiếng Anh tập trung theo các chủ đề về Công nghệ thông tin. Khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng kiến thức và kỹ năng có được để đọc hiểu được các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh, tiếp thu và truyền đạt được các nội dung liên quan đến chuyên ngành bằng tiếng Anh.	3	HK5	Tự luận
524	Nhập môn công nghệ	Học phần này giới thiệu các hoạt động chính trong quy trình phát triển phần mềm, bắt đầu từ khi xác định yêu cầu cho đến khi triển khai, vận	3	HK5	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	phần mềm	hành một phần mềm trong thực tiễn. Trong đó, học phần tập trung vào các kiến thức về vòng đời phần mềm, quy trình phát triển phần mềm, các mô hình phần mềm, quản lý dự án phần mềm, quản lý cấu hình – phiên bản, phân tích thiết kế, xây dựng và đảm bảo chất lượng phần mềm. Sinh viên được trải nghiệm phát triển một phần mềm theo quy trình trong thực tiễn từ xác định yêu cầu, phân tích thiết kế, lập trình, kiểm thử, và triển khai phần mềm qua bài tập/bài tập lớn. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và thái độ cần thiết để làm việc và ứng dụng các kỹ thuật trong các công ty, dự án phần mềm sau này.			
525	Trí tuệ nhân tạo	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về giải quyết vấn đề bằng tìm kiếm trong không gian trạng thái, cách thức biểu diễn tri thức, suy luận một cách logic và suy luận không chắc chắn. Phần mềm Prolog được sử dụng để minh họa các ví dụ áp dụng giải thuật tìm kiếm và phương pháp suy luận. Khi kết thúc học phần, sinh viên cài đặt được một số chương trình với logic trên Prolog.	3	HK5	Tự luận/ Vấn đáp
526	Mạng máy tính	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu trúc, các thành phần trong mạng máy tính, mô hình TCP/IP, các vấn đề lý thuyết về xử lý và truyền dữ liệu trong mạng máy tính như điều khiển luồng, điều khiển tắc nghẽn, định tuyến, phát hiện và sửa lỗi. Học phần còn cung cấp kiến thức về các giao thức xử lý tại các tầng trong mô hình TCP/IP bao gồm tầng ứng dụng, tầng giao vận, tầng mạng và tầng liên kết. Khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng lắp đặt, cấu hình cơ bản các thiết bị mạng; hiểu các giao thức chính của mạng Internet như HTTP, DNS, TCP, UDP, IP, RIP, OSPF và giải quyết các vấn đề cơ bản của định tuyến và địa chỉ trong mạng máy tính.	3	HK5	Tự luận/Trắc nghiệm
Học phần bắt buộc					

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
527	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về các nguyên lý thiết kế và hiện thực ngôn ngữ lập trình, các thành phần cơ bản trong các ngôn ngữ lập trình. Một loại ngôn ngữ lập trình khai báo cũng được giới thiệu trong môn học là ngôn ngữ lập trình hàm.	4	HK6	Tự luận/ Trắc nghiệm
528	Học máy	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các mô hình (không giám sát và có giám sát); bài toán phân loại, phân cụm, và bài toán hồi quy; các giải thuật học máy cơ bản như hồi quy tuyến tính, K-mean, Gradient, Học Perceptron, Decision tree, Hồi quy Logistic, SVM, Học kết hợp, và phương pháp đánh giá một hệ thống phân lớp. Ngôn ngữ lập trình python được sử dụng để minh họa các ví dụ áp dụng giải thuật học máy. Khi kết thúc học phần, sinh viên cài đặt được một số thuật toán học máy cơ bản.	3	HK6	Vấn đáp
529	Đồ án tổng hợp Trí tuệ nhân tạo - Học máy	Kiểm tra trình độ, kiến thức, kỹ năng của sinh viên qua các môn học trước đó nhu: kỹ thuật lập trình, lập trình Python. Đồng thời đánh giá khả năng áp dụng của sinh viên vào một bài toán cụ thể ứng dụng AI và các mô hình ML.	2	HK6	Thực hành/ Bài tập lớn
530	Nhập môn an toàn thông tin	Sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản của an toàn thông tin (ATTT); các nguyên lý và kỹ thuật cơ bản xây dựng các hệ mã mật, một số ứng dụng mã mật. Sinh viên nắm quy trình xây dựng hệ thống ATTT, biết phân tích và vận dụng các giao thức mật mã phổ biến để xây dựng các giải pháp an toàn cho các hệ thống tin học nói chung, phần mềm nói riêng, đặc biệt là các giải pháp bảo vệ phần mềm làm việc trên Internet.	3	HK6	Trắc nghiệm
Học phần tự chọn					
531	Lập trình web	Củng cố các kiến thức về lập trình Web phía front-end, bổ sung những kiến thức lập trình web phía back-end và những kiến thức hữu ích khác trong việc xây dựng 1 ứng dụng web động.	3	HK6	Tự luận/ Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
532	Lập trình game	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản cần thiết trong việc phát triển game. Trang bị kiến thức tổng quan về quy trình phát triển kiến trúc và các thành phần cơ bản trong game, tập trung đi sâu vào các kỹ thuật đồ họa và hiệu ứng hoạt hình trong đồ họa 2 chiều và đồ họa 3 chiều, cách xây dựng hệ thống tương tác, hệ thống âm thanh, giao thức mạng trong game, cách xây dựng, đặc tả và xử lý kịch bản, hệ thống sự kiện trong game.	3	HK6	Tự luận/ Thực hành
533	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên một các kỹ thuật lập trình để xây dựng ứng dụng cho thiết bị di động. Nội dung chính sẽ tập trung vào các lý thuyết và công nghệ xây dựng ứng dụng trên nền tảng Android – nền tảng chiếm thị phần lớn nhất trong các thiết bị di động hiện nay. Bên cạnh đó, sinh viên cũng sẽ được trang bị các kỹ thuật để phát triển các ứng dụng có thể triển khai đa nền tảng: Android, iOS, và Windows. Ngoài ra môn học cũng cung cấp cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.	3	HK6	Vấn đáp
Học phần bắt buộc					
534	Kỹ năng phỏng vấn xin việc	Cung cấp được các nguyên tắc khi viết CV, các mẫu CV cơ bản, chuẩn bị các giấy tờ khác. Hiểu được mục tiêu khi phỏng vấn, tầm quan trọng của phỏng vấn tuyển dụng, nguyên nhân thất bại thường gặp trong phỏng vấn, quy trình tuyển dụng nhân sự, nguyên tắc tuyển dụng mà ứng viên cần biết, chuẩn bị trang phục và tác phong phù hợp. Vận dụng vào việc thuyết phục trong phỏng vấn tìm việc đối với nhà tuyển dụng. Đạt được các kỹ năng giao tiếp: Biết lắng nghe và trả lời thành thạo các câu hỏi trong phỏng vấn, biết thể hiện điểm mạnh của bản thân. Kỹ năng thuyết trình: Thuyết phục được nhà tuyển dụng trong phỏng vấn. Kỹ năng tư duy, làm việc độc lập: có kỹ năng đặt lại câu hỏi cho nhà tuyển dụng. Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết liên lạc với nhà tuyển dụng trước khi tham gia phỏng vấn.	1	HK7	Thực hành/ Vấn đáp

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
535	Quản lý dự án IT	Sinh viên nắm được kiến thức và có kỹ năng: hiểu biết các nét đặc trưng chính của quản lý DAIT; nắm vững quy trình quản lý DAIT; các phương pháp và kỹ thuật quản lý DAIT; nắm được các kỹ thuật chính để phát triển DAIT thành công; Lập kế hoạch (planing); Quản lý rủi ro (risk management); bảo đảm chất lượng (quality assurance); Kiểm soát thay đổi (change control) và quản lý nhân sự (human resource management). Sinh viên cũng tìm hiểu các đặc điểm của phương pháp Agile trong DAIT.	2	HK7	Trắc nghiệm
536	Khai phá dữ liệu	Học phần này, cung cấp kiến thức tổng quan về quy trình khai phá dữ liệu và khám phá tri thức, giới thiệu các phương pháp tiền xử lý dữ liệu cũng như các kỹ thuật thường dùng trong khai phá dữ liệu (hồi quy dữ liệu, phân lớp và dự đoán dữ liệu, phân cụm dữ liệu và luật kết hợp). Ngoài ra học phần cũng giới thiệu về các ứng dụng của khai phá dữ liệu trong thực tế, và cung cấp cho người học cách thức giải quyết một số bài toán về phân tích xử lý dữ liệu lớn.	3	HK7	Vấn đáp bảo vệ bài tập lớn
537	Đồ án tổng hợp	Vận dụng các kiến thức, kỹ năng tổng hợp của chuyên ngành và kỹ năng quản lý dự án vào chủ đề cụ thể. Đồng thời sinh viên được rèn luyện kỹ năng quản trị, lập kế hoạch và làm việc nhóm.	2	HK7	Vấn đáp/ Bài tập lớn
538	Thực tập tốt nghiệp-IT	Sinh viên thực tập tại các đơn vị cơ sở (các Viện khoa học kỹ thuật, công ty phần mềm hoặc các trung tâm công nghệ thông tin trong và ngoài ngành); sau đó thực tập tại Trường. Kết thúc quá trình thực tập tốt nghiệp sinh viên báo cáo kết quả thực tập với Bộ môn.	2	HK7	Vấn đáp/ Báo cáo thực tập
Học phần tự chọn					
539	Kinh tế học đại cương	Đào tạo sinh viên có khả năng nghiên cứu độc lập và có tính sáng tạo, có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về kinh tế học và các lĩnh vực kinh tế ứng dụng, có khả năng vân dụng lý thuyết kinh tế để phân tích các tình huống kinh tế, có khả năng phân tích các chính sách kinh tế, các dự án kinh tế.	3	HK7	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
540	Kinh tế kỹ thuật	Đào tạo kỹ sư có đầy đủ kiến thức về các loại chi phí có giá trị thay đổi theo thời gian của tiền tệ và cách biểu diễn dòng tiền của 1 dự án đầu tư, các khái niệm chuỗi tiền tệ và cách chuyển đổi tương đương giữa các dòng tiền. Có khả năng tính toán phân tích dòng tiền đầu tư và thành lập một luận chứng kinh tế cho 1 dự án đầu tư và giải pháp phù hợp với các thông tin cần thiết cho một dự án thu nhập.	3	HK7	Trắc nghiệm
541	Quản trị kinh doanh cho kỹ sư	Trang bị, bồi dưỡng cho sinh viên kiến thức cơ bản, kỹ năng quản trị kinh doanh cho sinh viên ngành CNTT như quản lý tiếp thị, quản lý công nghệ, quản lý sản xuất và vận hành, quản lý chất lượng và quản lý dự án.	3	HK7	Trắc nghiệm
542	Thương mại điện tử	Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản về công nghệ Internet, tình hình phát triển thương mại điện tử tại Việt Nam, các mô hình thương mại điện tử, hoạt động marketing, thanh toán trực tuyến, bảo an trong thương mại điện tử.	3	HK7	Trắc nghiệm
543	Thống kê ứng dụng	Giới thiệu các phương pháp thống kê cơ bản, mô hình hồi quy tuyến tính tổng quát, trong đó có bài toán xây dựng khoảng ước lượng của hệ số hồi quy và kiểm định giả thuyết thống kê về hệ số hồi quy để đánh giá tác động của các biến độc lập trong mô hình; áp dụng mô hình hồi quy tuyến tính tổng quát để dự báo giá trị của biến phụ thuộc và đánh giá sai số dự báo.	3	HK7	Tự luận
544	Mạng xã hội và thông tin	Học phần khám phá vai trò của con người, thông tin, công nghệ và cấu trúc xã hội để khám phá những cách mới mà thông tin có thể đóng góp vào mục tiêu cá nhân, thành công của tổ chức và hòa nhập xã hội nói chung.	3	HK7	Trắc nghiệm
Học phần bắt buộc					
545	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Môn học nhằm thúc đẩy và tăng cường các kỹ năng trong thế kỷ 21 cho người học, đặc biệt là năng lực tư duy đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp (tư duy hướng đến hiệu quả).	2	HK8	Thực hành/ Bài tập lớn

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
546	Học sâu và ứng dụng	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về học sâu và các ứng dụng điển hình của học sâu trong thực tế. Học phần trình bày tổng quan về mạng nơ - ron truyền thẳng, sau đó đi sâu vào các kiến trúc phổ biến như mạng tích chập (CNN), mạng hồi quy (RNN) và mạng sinh dữ liệu (Autoencoder, GAN). Học phần cũng cung cấp kiến thức và kinh nghiệm 44 trong thiết kế, huấn luyện và tối ưu mạng nơ-ron nhiều tầng. Bên cạnh đó, học phần giới thiệu các phần cứng, công cụ lập trình phổ biến sử dụng cho học sâu. Ngoài ra, sinh viên được cung cấp kiến thức về áp dụng học sâu trong các ứng dụng điển hình như như phát hiện đối tượng, phân vùng đối tượng trong thị giác máy hay sinh văn bản và dịch máy trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên.	3	HK8	Tự luận/ Vấn đáp
547	Đồ án tốt nghiệp Cử nhân	Liên kết và củng cố kiến thức cốt lõi, mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn của ngành rộng. Phát triển năng lực xây dựng ý tưởng, thiết kế, cài đặt một sản phẩm hoặc một giải pháp kỹ thuật Công nghệ thông tin. Rèn luyện các kỹ năng trình bày, thuyết trình, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ.	6	HK8	Vấn đáp/ Bài tập lớn
Học phần tự chọn					
548	Nhập môn khoa học dữ liệu	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Khoa học dữ liệu, một lĩnh vực liên ngành về các phương pháp, các quá trình, và các hệ thống có khả năng học/phát hiện tri thức từ dữ liệu. Các phương pháp và mô hình trong Khoa học dữ liệu sẽ giúp con người/máy đưa ra các quyết định và phán đoán tốt trong thực tế. Môn học sẽ giúp sinh viên nắm được và vận dụng được các bước chính khi phân tích dữ liệu, bao gồm tạo giả thuyết, lấy dữ liệu, tiền xử lý, phân tích, đánh giá chất lượng, và đưa ra phán đoán. Các phương pháp/mô hình từ Học máy (Machine Learning), Khai phá dữ liệu (Data Mining), và Thống kê (Statistics) sẽ được giới thiệu. Sinh viên sẽ được hướng dẫn làm sao có thể làm việc với dữ liệu text, image, videos, graphs, feedbacks…	3	HK8	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
549	Nhập môn blockchain	Hiểu và biết những kiến thức cơ bản về Blockchain như: các khái niệm, đặc trưng, lợi ích và hạn chế của Blockchain; các thế hệ Blockchain, tình hình phát triển và pháp lý Blockchain ở Việt Nam và trên thế giới. Hiểu và biết kiến thức liên quan đến phát triển hệ thống Blockchain: thuật toán, hạ tầng công nghệ, các cơ chế đảm bảo đồng thuận và duy trì mạng lưới, minh bạch thông tin, API phát triển ứng dụng. Có thái độ thích thú, quan tâm tìm hiểu ứng dụng của Blockchain trong các lĩnh vực: Thanh toán điện tử, Hợp đồng thông minh, Y tế, Logistics, Giáo dục, Chứng thực, Chính phủ điện tử. Có kỹ năng phân tích và đánh giá cơ hội ứng dụng Blockchain vào trong doanh nghiệp, kỹ năng lựa chọn các giải pháp, công nghệ, phương tiện và cách thức thực hiện Blockchain vào giải quyết các vấn đề thực tế. Có kiến thức và kỹ năng tự xây dựng Hệ thống Blockchain đơn giản, tạo hợp đồng thông minh.	3	HK8	Trắc nghiệm
550	Nhập môn điện toán đám mây	Học phần này, cung cấp các kiến thức lý thuyết và thực tiễn về các chủ đề căn bản liên quan đến công nghệ điện toán đám mây. Nội dung học phần tập trung tìm hiểu và phân biệt được các mô hình dịch vụ đám mây khác nhau (IaaS, PaaS, SaaS và BPaaS).	3	HK8	Vấn đáp
551	Xử lý ảnh số và thị giác máy tính	Môn học giới thiệu các nguyên tắc cơ bản của xử lý ảnh và thao tác, bao gồm các chủ đề sau: giới thiệu về xử lý hình ảnh kỹ thuật số, thu thập và hiển thị hình ảnh, hiển thị màu sắc, thao tác trên điểm ảnh, các bộ lọc ảnh tuyến tính, nâng cao chất lượng ảnh, phân đoạn hình ảnh, phục hồi hình ảnh và nén hình ảnh, nhận dạng đối tượng.	3	HK8	Tự luận
552	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Môn học cung cấp tổng quan về xử lý ngôn ngữ tự nhiên dùng các kỹ thuật hiện đại dựa trên dữ liệu. Môn học đi từ những mô hình túi từ nông đến những biểu diễn có cấu trúc giàu có hơn, trong đó các từ tương tác với nhau để tạo ra ý nghĩa. Ở mỗi cấp độ, chúng ta sẽ thảo luận những hiện tượng ngôn ngữ nổi bật và những mô hình tính toán thành công nhất. Các kỹ thuật học máy phù hợp cho xử lý ngôn ngữ tự nhiên sẽ được giới thiệu xuyên suốt môn học này.	3	HK8	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
553	Xử lý âm thanh và giọng nói	Môn học giới thiệu về chủ đề về xử lí âm thanh và tiếng nói, tập trung chuyên sâu vào lĩnh vực nhận dạng, tổng hợp tiếng nói. Qua môn học này, sinh viên có thể hiểu sâu hơn một số chủ đề cụ thể trong lĩnh vực xử lí âm thanh và tiếng nói như cũng như các ứng dụng của chúng trong thực tế.	3	HK8	Vấn đáp
554	Dự báo chuỗi thời gian	Sinh viên hiểu rõ về phân tích và dự báo chuỗi thời gian. Hiểu về các tình huống kinh doanh có thể áp dụng phân tích chuỗi thời gian. Xây dựng được một vài mô hình dự báo chuỗi thời gian cơ bản bằng Python. Có kiến thức về mô hình hồi quy tự động và trung bình động. Nắm được kiến thức để thao tác dữ liệu chuỗi thời gian và tính toán thống kê.	3	HK8	Trắc nghiệm/ Thực hành/ Bài tập lớn
Ngành Logistcs và quản lý chuỗi cung ứng					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**29**		
	A.1 Lý luận chính trị		**11**		
555	Triết học Mác – Lênin	Nắm những kiến thức cơ bản về đối tượngcủa triết học Mác – Lênin, Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề từ tiếp cận triết học, phát huy tinh thần tư duy, sáng tạo, nhìn nhận vấn đề và đưa ra những giải pháp cho vấn đề từ góc độ mới.	3	HK1	Trắc nghiệm
556	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Nắm những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế Chính trị Mác - Lênin.Những kiến thức cơ bản về những quy luật chi phối sự phát triển của sản xuất và trao đổi, những phạm trù kinh tế cơ bản được khái quát.	2	HK1	Trắc nghiệm
557	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học; quan điểm của	2	HK2	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩaxã hội, thời kỳ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc – tôn giáo và quan điểm, nội dung, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Namhiện nay; những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.			
558	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nội dung cơbản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầutiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấutranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945); kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ(1945-1975); kiến thức có hệ thống về quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành côngcuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay.	2	HK3	Trắc nghiệm
559	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hiểu được những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. Những quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh (độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước của dân, do dân, vì dân, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người mới).	2	HK3	Trắc nghiệm
	A.2 Khoa học xã hội		**6**		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
560	Pháp luật đại cương	Biết một số khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật Phân biệt được hành vi hợp pháp và hành vi không hợp pháp. Phân tích được một số nội dung cơ bản về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và phân biệt được các ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam	2	HK2	Tự luận
561	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Hiểu được các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học để áp dụng trong quá trình thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.	2	HK3	Tự luận
	Chọn 1/2		**2**		
562	Văn hoá doanh nghiệp	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò, triết lý, cấu trúc văn hóa doanh nghiệp. Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp. Thành thạo về tiếng Anh, tin học, kỹ năng chuyên và các kỹ năng bổ trợ như kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, thuyết trình để tổ chức và triển khai các hoạt động trong tổ chức.	2	HK2	Tự luận
563	Giao tiếp trong kinh doanh	Có kiến thức kinh tế cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về kế toán, có khả năng phân tích, đánh giá các nghiệp vụ kinh tế, các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực kế toán, và quản trị tài chính, ứng dụng các phần mềm phục vụ hoạt động kế toán và tổ chức bộ máy kinh doanh cho các tổ chức.	2	HK2	Tự luận
	A.3 Khoa học tự nhiên		**6**		
564	Toán giải tích	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phép tính vi tích phân hàm một biến, hàm nhiều biến; kiến thức về ma trận và định thức, giải hệ phương trình tuyến tính tổng quát.Kỹ năng nhận dạng, phân tích và giải quyết các vấn đề. - Biết áp dụng trong tính toán gần đúng, khảo sát hàm số, khảo sát các mô hình phương trình vi phân thực tế và ứng dụng.	2	HK1	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
565	Toán kinh tế	Nêu được khái niệm, cấu trúc và phân loại các mô hình toán kinh tế. Nêu được các bước cơ bản trong phương pháp mô hình. Hiểu được nội dung mô hình toán học của một bài toán quy hoạch tuyến tính.	2	HK2	Tự luận
566	Xác xuất thống kê	Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về xác suất và thống kê Phân tích, xử lý được những bài toán cơ bản về xác suất và thống kê trong thực tế. Vận dụng được kiến thức này trong các môn học chuyên ngành và xử lý số liệu khi làm luận văn tốt nghiệp cuối khóa.	2	HK3	Tự luận
	A.4 Ngoại ngữ		**6**		
567	Tiếng Anh Tổng quát 1	Sử dụng được những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộngđồng hiện nay bằng tiếng Anh. Có kỹ năng giao tiếp thành thục, viếtđược những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài bằng tiếng Anh	3	HK1	Trắc nghiệm
568	Tiếng Anh Tổng quát 2	Hiểu và nói, viết được những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộng đồng hiện nay bằng tiếng Anh. Có kỹ năng giao tiếp thành thục, viết được những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài bằng tiếng Anh.	3	HK2	Trắc nghiệm
	A.5 Kỹ năng hỗ trợ (*)		**8**		
569	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1		
570	Kỹ năng viết và trình bày		1		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
571	Kỹ năng làm việc nhóm		1		
572	Kỹ năng phỏng vấn xin việc		1		
573	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2		
574	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2		
	A.6 Giáo dục thể chất (*)		**4**		
	Nhóm tự chọn GDTC 1		**2**	HK1	
575	GDTC 1- Quần vợt		2	HK1	
576	GDTC 1 - Thể dục		2	HK1	
577	GDTC 1 - Bóng đá		2	HK1	
578	GDTC 1 - Bóng chuyền	Có kiến thức về môn bóng chuyền để phục vụ cho việc tập luyện, Thực hiện được kĩ thuật bóng chuyền để phát triển thể chất.	2	HK1	Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
579	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK1	
	Nhóm tự chọn GDTC 2		**2**	HK2	
580	GDTC 2 - Bóng rổ	Có kiến thức về môn bóng rổ để phục vụ cho việc tập luyện Thực hiện được kĩ thuật bóng rổ để phát triển thể chất.	2	HK2	Thực hành
581	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	
582	GDTC 2 - Golf		2	HK2	
	A.7 Giáo dục quốc phòng (*)		**(165T)**	HK1	
583	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK1	Bài thu hoạch
584	Công tác quốc phòng và an ninh	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK1	Bài thu hoạch

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
585	Quân sự chung	Kiến thức chung về các quy định, nề nếp, nộivụ, điều lệnh; Lịch Sử Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu.		HK1	Thi vấn đáp + Thực hành
586	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Có kiến thức cơ bản tính năng, cấu tạo, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí bộ binh thông thường; Nguyên lý kỹ thuật chiến đấu cá nhân; Các quy định khi thực hiện một số nhiệm vụ trong quân đội.		HK1	Thi vấn đáp + Thực hành
	A.8 Tin học (*)		**8**		
587	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1	Nắm được những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sửdụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hànhWindow, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.	3	HK1	Thực hành
588	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2	Những kiến thức cơ bản về sử dụng máytính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu,Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MSExcel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.	3	HK2	Thực hành
589	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo như: lịch sử hình thành, sự phát triển, các lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng chính. Môn học giúp sinh viên làm quen với những phương pháp giải quyết vấn đề bằng tìm kiếm trong không gian trạng thái, cách thức biểu diễn tri thức, suy luận một cách logic và suy luận không chắc chắn. Ngoài ra, sinh viên được tiếp cận các kiến thức nhập môn về học máy như các mô hình hồi quy, mạng nơ-ron nhân tạo, cây quyết định,..v.v và khả năng ứng dụng của chúng trong các bài toán của chuyên ngành.	2	HK3	
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC			**95**		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
CHUYÊN NGHIỆP					
	B.1 Kiến thức cơ sở ngành		**35**		
590	Kinh tế vi mô	Hiểu và ứng dụng khái niệm kinh tế vi mô trong tiêu dùng, sản xuất, cầu, cung và hoạt động của thị trường hàng hóa và dịch vụ. Phân tích các điều kiện kinh tế vi mô trong kinh doanh. Có được kiến thức về cách doanh nghiệp, hộ tiêu dùng ra quyếtđịnh chọn lựa.	3	HK1	Trắc nghiệm
591	Kinh tế vĩ mô	Tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng. Phân tích sự biến động của nền kinh tế đóng trong dài hạn. Phân tích sự biến động của nền kinh tế mở trong dài hạn. Lựa chọn mô hình phân tích kinh tế trong ngắn hạn	3	HK2	Trắc nghiệm
592	Nguyên lý kế toán	***Trình bày*** những khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, phương pháp và các nguyên tắc trong kế toán. ***Phân loại*** các đối tượng kế toán, các phương pháp tính giá, các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán. ***Vận dụng*** được các phương pháp, nguyên tắc kế toán để tính toán và thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.	3	HK3	Tự luận
593	Quản trị học	***Trình bày được*** những khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. ***Hiểu và trình bày được*** những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. ***Nắm được*** lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học	3	HK4	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hiện đại			
594	Tài chính tiền tệ	Hiểu được các phạm trù tài chính và tiền tệ trong nền kinh tế thị trường. Hiểu và phân biệt được tín dụng và lãi suất tín dụng. Hiểu về ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp và ngân hàng, bảo hiểm. Phân tích được cơ chế hoạt động của thị trường tài chính. Phân tích, so sánh được mối tương quan giữa lãi suất, lạm phát và các công cụ tài chính. Hiểu được các kiến thức cơ bản về các định chế tài chính, tài chính quốc tế.	3	HK3	Tự luận
595	Marketing cơ bản	Hiểu được kiến thức căn bản về marketing, những triết lý căn bản của marketing; tiến trình quyết định mua hàng của người tiêu dùng và các yếu tố tác động đến tiến trình quyết định mua hàng.	3	HK3	Tự luận
596	Chủ thể kinh doanh	Học phần nghiên cứu địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	3	HK4	Tự luận
597	Nguyên lý thống kê	Hiểu được kiến thức căn bản về lý thuyết thống kê, phương pháp tính toán các chỉ tiêu thống kê trong phân tích mức độ hiện tượng kinh tế xã hội và biến động hiện tượng kinh tế xã hội một cách có hiệu quả.	2	HK4	Tự luận
597	Địa lý vận tải	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò của địa lý đối với vận tải nói riêng và nền kinh tế nói chung, Xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp trong lĩnh vực logistics và vận tải đa phương thức.	2	HK4	Tự luận
599	Thương mại điện tử	Hiểu các kiến thức cơ bản về Thương mại điện tử Phân tích và vận dụng kiến thức đã học vào xử lý các tình huống xảy ra trong hoạt động kinh	2	HK4	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		doanh thương mại điện tử.			
600	Hệ thống thông tin logistics	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò đối với nền kinh tế của hệ thống thông tin trong hoạt động logistics.Xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics.	2	HK4	Tự luận
601	Luật vận tải	Hiểu được các pháp luật quy định liên quan đến vận tải, như đường biển, đường bộ và hàng không.	2	HK4	Tự luận
602	Thanh toán Quốc tế	***Nắm vững*** các kiến thức cơ bản về về thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái và vận dụng nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro tỉ giá; các phương tiện thanh toán được sử dụng trong thanh toán quốc tế. ***Cung cấp*** cho người học cách thức lựa chọn và sử dụng các phương thức thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương, đặc biệt là phương thức thanh toán L/C.	2	HK4	Tự luận
	Chọn 1/2				
603	Kinh tế lượng	Hiểu được kiến thức cơ sở khoa học và cách sử dụng mô hình hồi quy, trình bày được tiến trình thiết lập mô hình hồi quy. Phân tích hồi quy vào các bài toán kinh tế, vận dụng phương pháp phân tích hồi quy, phân tích kinh tế lượng thông qua sử dụng các kiểm định và mô hình. Sử dụng được một trong các phần mềm thống kê trong phân tích định lượng SPSS, Eviews.	2	HK5	Tự luận
604	Kinh tế Quốc tế	Hiểu được những kiến thức cơ bản của các hoạt động kinh tế quốc tế, bao gồm các hoạt động thương mại quốc tế và sự phân chia lợi ích giữa các quốc gia khi tham gia các hoạt động kinh tế quốc tế. Hiểu được cơ bản về sự hình thành và vận động của thị trường quốc tế, mối liên hệ giữa lợi ích có được từ thương mại quốc tế với các mô hình tăng trưởng trong điều kiện hội nhập.	2	HK5	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Hiểu, nắm bắt các vấn đề thương mại quốc tế trong phạm vi quốc gia			
	B.2 Kiến thức chuyên ngành		**50**		
605	Thuế	***Hiểu được*** Lý thuyết tổng quan về thuế ***Hiểu và vận dụng*** được các loại Thuế Xuất khẩu – Thuế Nhập khẩu; Thuế Bảo vệ môi trường và Thuế Tiêu thụ đặc biệt; Thuế Giá trị gia tăng; Thuế Thu nhập doanh nghiệp; Thuế Thu nhập cá nhân; Thuế môn bài; Thuế Tài nguyên; Thuế Sử dụng đất phi nông nghiệp; Thuế Sử dụng đất nông nghiệp các khoản phí và lệ phí vào thực tiễn hoạt động kế toán của doanh nghiệp.	2	HK5	Tự luận
606	Kinh doanh Quốc tế	Hiểu các kiến thức nền tảng về kinh doanh quốc tế để phân tích môi trường kinh doanh quốc tế, lý do và các công cụ can thiệp vào đầu tư trực tiếp nước ngoài, thương mại quốc tế.Vận dụng các kiến thức về kinh doanh quốc tế vào trong thực tế công việc để thực hành phân tích đặc trưng và hoạt động của thị trường tài chính quốc tế; Phân tích đặc điểm chiến lược và cơ cấu tổ chức của công ty kinh doanh quốc tế; ưu và nhược điểm của các phương thức thâm nhập thị trường thế giới.	2	HK5	Tự luận
607	Kinh tế vận tải & Logistics	Hiểu biết được những nội dung cơ bản về kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải, đặc biệt là hiểu biết những vấn đề như chi phí, giá thành, giá cước, doanh thu, lợi nhuận trong kinh doanh vận tải và logisctic. Xây dựng được kế hoạch sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp vận tải, có thể lập dự toán về chi phí, doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp vận tải. Có các kỹ năng thực tiễn về nghề nghiệp và có thể phát triển được;kỹ năng làm việc độc lập; các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề;	3	HK5	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
608	Quản trị logistics	Hệ thống hóa được các kiến thức căn bản về công tác logistics, Vận dụng các kiến thức về lĩnh vực logistics vào các bài toán thực tế trong mảng logistics nói riêng và chuỗi cung ứng nói chung.	2	HK6	Tự luận
609	Tổ chức khai thác ga, cảng	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò đối với nền kinh tế của dịch vụ tổ chức khai thác ga, cảng. Xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics	2	HK5	Tự luận
610	Khai thác vận tải	Áp dụng các kiến thức thuộc môn Khai thác Vận tải và Bảo hiểm trong việc đánh giá và đề xuất giải pháp cho các vấn đề liên quan hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá và bảo hiểm hàng hoá. Giúp người học phát triển các kỹ năng nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết trong khuôn khổ của hoạt động khai thác vận tải và bảo hiểm để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương ứng.	3	HK5	Tự luận
611	Quản trị chuỗi cung ứng	Hiểu các những kiến thức và kỹ năng về hoạt động cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh ở qui mô toàn cầu, từ đó tạo lập cho người học tư duy quản trị chuỗi cung ứng trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi. Phân tích và vận dụng nguyên lý căn bản của quản trị chuỗi cung ứng áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong thực tiễn. Đưa ra nhận xét, đánh giá các tình huống. Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ năng căn bản và kiến thức quản trị chuỗi cung ứng để giải quyết, thuyết phục và xử lý các tình huống cụ thể của DN.	3	HK6	Tự luận
612	Quản trị vận tải đa phương thức	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò đối với nền kinh tế của công tác quản trị vận tải đa phương thức. Xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp kinh doanh vận tải đa phương thức.	3	HK6	Tự luận
613	Quản trị kho hàng và tồn kho	Trình bày và giải thích được các kiến thức nền tảng về quản trị kho bãi và hàng tồn kho. Phát triển được các kỹ năng nghề nghiệp (liên quan đến việc quản trị kho bãi) và kỹ năng mềm (như làm việc nhóm, quản lý thời gian, ...)	3	HK6	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
614	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Nắm được những vấn đề lí luận chung về quản trị tài chính doanh nghiệp. Hiểu rõ về chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Nắm bắt được những vấn đề cơ bản về các loại thuế chủ yếu đối với doanh nghiệp. Hiểu và ứng dụng được các biện pháp quản trị tài sản cố định trong doanh nghiệp. Biết cách xác định nhu cầu vốn lưu động. Hiểu và ứng dụng được các biện pháp quản trị tài sản lưu động trong doanh nghiệp. Nắm được các nguồn tài trợ của doanh nghiệp. Phân tích được những điểm lợi và bất lợi của từng nguồn tài trợ, từ đó làm cơ sở cho việc ra quyết định tài trợ của doanh nghiệp Hiểu về giá trị thời gian của tiền và các ứng dụng về giá trị thời gian của tiền. Vận dụng được các phương pháp đánh giá, lựa chọn dự án đầu tư vào thực tiễn.	2	HK6	Tự luận
615	Quản trị nguồn nhân lực	Hiểu được khái niệm quản trị nguồn nhân lực, các quan điểm quản trị nguồn nhân lực. Trình bày được các mục tiêu của quản trị nguồn nhân lực, các chức năng của quản trị nguồn nhân lực. Hiểu được phân tích công việc là gì và lý do của phân tích công việc, Trình bày được các phương pháp phân tích công việc, Mô tả được tiến trình phân tích công việc, Thiết kế được bản mô tả công việc và bản tiêu chuẩn công việc. Trình bày được khái niệm hoạch định nguồn nhân lực, Mô tả và giải thích được tiến trình hoạch định nguồn nhân lực, biết được các phương pháp dự báo nhu cầu nguồn nhân lực và cách giải quyết khi dư thừa hoặc khiếm dụng nhân viên trong các tổ chức. Trình bày được khái niệm tuyển dụng nguồn nhân lực, Mô tả và giải thích được tiến trình tuyển dụng nguồn nhân lực, hiểu được tầm quan trọng của hoạt động phỏng vấn, biết được các kỹ năng trắc nghiệm và phỏng vấn khi tuyển dụng nguồn nhân lực.	3	HK6	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Xác định được mục đích của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, phân biệt đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Trình bày được các hình thức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Trình bày được các hình thức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Biết cách đánh giá kết quả của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Biết được các lý thuyết về động cơ thúc đẩy người lao động làm việc, Hiểu được các biện pháp cần thiết để thực hiện việc duy trì và kích thích người lao động. Hiểu được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc đánh giá năng lực thực hiện công việc của người lao động. Hiểu được một cách tổng quát về hệ thống lương, thưởng, phụ cấp, đãi ngộ. Trình bày được khái niệm, vai trò, chức năng và nguyên tắc hoạt động của bộ phận Công đoàn, Biết được nội dung chính của hợp đồng lao động, Hiểu được khái niệm và nội dung của thỏa ước lao động tập thể.			
616	Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và nghiệp vụ hải quan	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò đối với nền kinh tế của hoạt động giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và nghiệp vụ hải quan. Xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics	3	HK7	Tự luận
617	Giao dịch thương mại quốc tế	Hiểu đươc những vấn đề cơ bản về đàm phán và giao dịch trong thương mại quốc tế, giúp sinh viên hiểu những phương thức mua bán giaodịch, chiến lược, kỹ thuật, chiến thuật trong đàm phán và giao dịch thương mại quốc tế và việc vận dụng những chiến lược, kỹ thuật đó trong từng điều kiện cụ thể.	3	HK6	Tự luận
618	Logistics hàng không	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò đối với nền kinh tế của Logistics hàng không. Xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics. Hội nhập nhanh vào môi trường làm việc của tổ chức, kế thừa và phát triển các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics.	2	HK7	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
619	Quản trị dự án logistics và chuỗi cung ứng	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò đối với nền kinh tế của công tác quản trị dự án logistics và chuỗi cung ứng. Xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics Hội nhập nhanh vào môi trường làm việc của tổ chức, kế thừa và phát triển các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics.	2	HK7	Tự luận
620	Vận tải và bảo hiểm hàng hóa xuất khẩu	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò đối với nền kinh tế của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải và bảo hiểm hàng hóa xuất khẩu, xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp kinh doanh vận tải và bảo hiểm hàng hóa xuất khẩu.	3	HK7	Tự luận
621	Tiếng Anh chuyên ngành logistics	Sinh viên tốt nghiệp Cử nhân Logistics và quản lý chuỗi cung ứng có kiến thức kinh tế cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về Logistics, có khả năng phân tích, đánh giá các nghiệp vụ kinh tế, các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực Logistics, ứng dụng các phần mềm phục vụ hoạt động Logistics và tổ chức bộ máy kinh doanh dịch vụ Logistics cho doanh nghiệp. Có khả năng hoạch định tốt các chiến lược kinh doanh quốc tế, thiết lập phương án kinh doanh hiệu quả, nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước, hiểu biết về luật pháp Việt Nam và thông lệ quốc tế, tham gia đàm phán ký kết hợp đồng, quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng toàn cầu.	3	HK7	Tự luận
622	Logistis quốc tế	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò đối với nền kinh tế của hoạt động logistics quốc tế.Xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics, Hội nhập nhanh vào môi trường làm việc của tổ chức, kế thừa và phát triển các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics.	2	HK7	Tự luận
	Chọn 2/4				
623	Kỹ thuật xếp dỡ đóng gói	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò đối với nền kinh tế của các doanh nghiệp logistics cung cấp dịch vụ xếp dỡ, đóng gói. Xây dựng và duy trì các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics, Hội nhập nhanh vào	2	HK6	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		môi trường làm việc của tổ chức, kế thừa và phát triển các mối quan hệ của doanh nghiệp logistics.			
624	Quản trị chất lượng	Quản lý chất lượng (Quality Management) là môn khoa học ứng dụng liên ngành còn mới mẻ đối với Việt Nam, có vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh. Quản lý chất lượng đề cập đến toàn bộ các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành chất lượng sản phẩm trong tất cả các giai đoạn từ thiết kế, sản xuất đến tiêu dùng; trong đó yếu tố cơ bản nhất là con người (lãnh đạo, cán bộ, công nhân…)	2	HK7	Tự luận
625	Quản trị dịch vụ	Hiểu biết tổng quan về các loại dịch vụ, phân loại, đặc các loại dịch vụ vận tải đa phương thức.	2	HK6	Tự luận
626	Quản trị rủi ro	Hiểu biết tổng quan về rủi ro gồm cơ sở lý luận, chức năng, vai trò, nhiệm vụ, phân loại, đặc trưng của rủi ro, các loại hình quản trị rủi ro. Các nguyên tắc của quản trị rủi ro.	2	HK6	Tự luận
	B.3 Tốt nghiệp		**10**		
627	Thực tập và khoá luận tốt nghiệp LOG	Vận dụng được dụng kiến thức tổng hợp của các môn học vào thực tế hoạt động của ngành theo chuyên môn đã học để hoàn thành khoá luận tốt nghiệp.Hình thành ý thức kỷ luật trong học tập, định hướng cho công việc tương lai. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc; Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao.	**10**	HK8	Tự luận
	Sinh viên không làm khoá luận tốt nghiệp học thay thế 05				

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	học phần thuộc Kiến thức chuyên sâu sau:				
628	Logistics vận tải biển		2	HK8	
629	Logistics cảng biển		2	HK8	
630	Dịch vụ giá trị gia tăng trong logistics		2	HK8	
631	Quản trị trung tâm phân phối		2	HK8	
632	Quản trị mua hàng		2	HK8	
	Tổng cộng		**124**		
Ngành Kế toán					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**29**		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	A.1 Lý luận chính trị		**11**		
633	Triết học Mác – Lênin	Nắm những kiến thức cơ bản về đối tượng của triết học Mác – Lênin, Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề từ tiếp cận triết học, phát huy tinh thần tư duy, sáng tạo, nhìn nhận vấn đề và đưa ra những giải pháp cho vấn đề từ góc độ mới.	3	HK1	Trắc nghiệm
634	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Nắm những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế Chính trị Mác - Lênin.Những kiến thức cơ bản về những quy luật chi phối sự phát triển của sản xuất và trao đổi, những phạm trù kinh tế cơ bản được khái quát.	2	HK1	Trắc nghiệm
635	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học; quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩaxã hội, thời kỳ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc – tôn giáo và quan điểm, nội dung, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Namhiện nay; những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.	2	HK2	Trắc nghiệm
636	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nội dung cơbản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầutiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấutranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945); kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ(1945-1975); kiến thức có hệ thống về quá trình phát triển	2	HK3	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành côngcuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay.			
637	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hiểu được những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. Những quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh (độc lập dân tộcvà chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam,về Nhà nước của dân, do dân, vì dân, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người mới)	2	HK3	Trắc nghiệm
	A.2 Khoa học xã hội		**6**		
638	Pháp luật đại cương	Biết một số khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật Phân biệt được hành vi hợp pháp và hành vi không hợp pháp. Phân tích được một số nội dung cơ bản về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và phân biệt được các ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam	2	HK2	Tự luận
639	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Hiểu được các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học để áp dụng trong quá trình thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.	2	HK3	Tự luận
	Chọn 1/2		**2**		
640	Văn hoá doanh nghiệp	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò, triết lý, cấu trúc văn hóa doanh nghiệp. Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp. Thành thạo về tiếng Anh, tin học, kỹ năng chuyên và các kỹ năng bổ trợ như kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, thuyết trình để tổ chức và triển khai các hoạt động trong tổ chức.	2	HK2	Tự luận
641	Giao tiếp trong kinh	Có kiến thức kinh tế cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về kế toán, có khả năng phân tích, đánh giá các nghiệp vụ kinh tế, các hoạt động kinh	2	HK2	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	doanh	tế trong lĩnh vực kế toán, và quản trị tài chính, ứng dụng các phần mềm phục vụ hoạt động kế toán và tổ chức bộ máy kinh doanh cho các tổ chức.			
	A.3 Khoa học tự nhiên		**6**		
642	Toán giải tích	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phép tính vi tích phân hàm một biến, hàm nhiều biến; kiến thức về ma trận và định thức, giải hệ phương trình tuyến tính tổng quát.Kỹ năng nhận dạng, phân tích và giải quyết các vấn đề. - Biết áp dụng trong tính toán gần đúng, khảo sát hàm số, khảo sát các mô hình phương trình vi phân thực tế và ứng dụng.	2	HK1	Tự luận
643	Toán kinh tế	Nêu được khái niệm, cấu trúc và phân loại các mô hình toán kinh tế. Nêu được các bước cơ bản trong phương pháp mô hình. Hiểu được nội dung mô hình toán học của một bài toán quy hoạch tuyến tính.	2	HK2	Tự luận
644	Xác xuất thống kê	Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về xác suất và thống kê Phân tích, xử lý được những bài toán cơ bản về xác suất và thống kê trong thực tế. Vận dụng được kiến thức này trong các môn học chuyên ngành và xử lý số liệu khi làm luận văn tốt nghiệp cuối khóa.	2	HK3	Tự luận
	A.4 Ngoại ngữ		**6**		
645	Tiếng Anh Tổng quát 1	Sử dụng được những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộngđồng hiện nay bằng tiếng Anh. Có kỹ năng giao tiếp thành thục, viếtđược những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài bằng tiếng Anh	3	HK1	Trắc nghiệm
646	Tiếng Anh Tổng quát 2	Hiểu và nói, viết được những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộng đồng hiện nay bằng tiếng Anh. Có kỹ năng giao	3	HK2	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tiếp thành thục, viết được những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài bằng tiếng Anh.			
	A.5 Kỹ năng hỗ trợ (*)		**8**		
647	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1		
648	Kỹ năng viết và trình bày		1		
649	Kỹ năng làm việc nhóm		1		
650	Kỹ năng phỏng vấn xin việc		1		
651	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2		
652	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2		
	A.6 Giáo dục thể chất (*)		**4**		
	Nhóm tự chọn GDTC 1		**2**	HK1	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
653	GDTC 1- Quần vợt		2	HK1	
654	GDTC 1 - Thể dục		2	HK1	
655	GDTC 1 - Bóng đá		2	HK1	
656	GDTC 1 - Bóng chuyền	Có kiến thức về môn bóng chuyền để phục vụ cho việc tập luyện, Thực hiện được kĩ thuật bóng chuyền để phát triển thể chất.	2	HK1	Thực hành
657	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK1	
	Nhóm tự chọn GDTC 2		**2**	HK2	
658	GDTC 2 - Bóng rổ	Có kiến thức về môn bóng rổ để phục vụ cho việc tập luyện Thực hiện được kĩ thuật bóng rổ để phát triển thể chất.	2	HK2	Thực hành
659	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	
660	GDTC 2 - Golf		2	HK2	
	A.7 Giáo dục quốc phòng (*)		**(165T)**	HK1	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
661	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK1	Bài thu hoạch
662	Công tác quốc phòng và an ninh	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK1	Bài thu hoạch
663	Quân sự chung	Kiến thức chung về các quy định, nề nếp, nộivụ, điều lệnh; Lịch Sử Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu.		HK1	Thi vấn đáp + Thực hành
664	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Có kiến thức cơ bản tính năng, cấu tạo, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí bộ binh thông thường; Nguyên lý kỹ thuật chiến đấu cá nhân; Các quy định khi thực hiện một số nhiệm vụ trong quân đội.		HK1	Thi vấn đáp + Thực hành
	A.8 Tin học (*)		**8**		
665	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1	Nắm được những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sửdụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hànhWindow, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.	3	HK1	Thực hành
666	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2	Những kiến thức cơ bản về sử dụng máytính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu,Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MSExcel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.	3	HK2	Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
667	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo như: lịch sử hình thành, sự phát triển, các lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng chính. Môn học giúp sinh viên làm quen với những phương pháp giải quyết vấn đề bằng tìm kiếm trong không gian trạng thái, cách thức biểu diễn tri thức, suy luận một cách logic và suy luận không chắc chắn. Ngoài ra, sinh viên được tiếp cận các kiến thức nhập môn về học máy như các mô hình hồi quy, mạng nơ-ron nhân tạo, cây quyết định,v.v và khả năng ứng dụng của chúng trong các bài toán của chuyên ngành.	2	HK3	
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			**95**		
	B.1 Kiến thức cơ sở ngành		**36**		
668	Kinh tế vi mô	Hiểu và ứng dụng khái niệm kinh tế vi mô trong tiêu dùng, sản xuất, cầu, cung và hoạt động của thị trường hàng hóa và dịch vụ. Phân tích các điều kiện kinh tế vi mô trong kinh doanh. Có được kiến thức về cách doanh nghiệp, hộ tiêu dùng ra quyếtđịnh chọn lựa.	3	HK1	Trắc nghiệm
669	Kinh tế vĩ mô	Tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng. Phân tích sự biến động của nền kinh tế đóng trong dài hạn. Phân tích sự biến động của nền kinh tế mở trong dài hạn. Lựa chọn mô hình phân tích kinh tế trong ngắn hạn.	3	HK2	Trắc nghiệm
670	Nguyên lý kế toán	***Trình bày*** những khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, phương pháp và các nguyên tắc trong kế toán. ***Phân loại*** các đối tượng kế toán, các phương pháp tính giá, các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán.	3	HK3	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Vận dụng được các phương pháp, nguyên tắc kế toán để tính toán và thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.			
671	Quản trị học	***Trình bày được*** những khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. ***Hiểu và trình bày được*** những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. ***Nắm được*** lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại	3	HK4	Tự luận
672	Tài chính tiền tệ	Hiểu được các phạm trù tài chính và tiền tệ trong nền kinh tế thị trường. Hiểu và phân biệt được tín dụng và lãi suất tín dụng. Hiểu về ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp và ngân hàng, bảo hiểm. Phân tích được cơ chế hoạt động của thị trường tài chính. Phân tích, so sánh được mối tương quan giữa lãi suất, lạm phát và các công cụ tài chính. Hiểu được các kiến thức cơ bản về các định chế tài chính, tài chính quốc tế.	3	HK3	Tự luận
673	Marketing cơ bản	Hiểu được kiến thức căn bản về marketing, những triết lý căn bản của marketing; tiến trình quyết định mua hàng của người tiêu dùng và các yếu tố tác động đến tiến trình quyết định mua hàng.	3	HK3	Tự luận
674	Chủ thể kinh doanh	Học phần nghiên cứu địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá	3	HK4	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
675	Nguyên lý thống kê	Hiểu được kiến thức căn bản về lý thuyết thống kê, phương pháp tính toán các chỉ tiêu thống kê trong phân tích mức độ hiện tượng kinh tế xã hội và biến động hiện tượng kinh tế xã hội một cách có hiệu quả.	2	HK4	Tự luận
676	Quản trị doanh nghiệp	Hiểu được các nguyên tắc trong quản lý doanh nghiệp như: quản trị nhân sự, sản xuất, chất lượng cùng các công cụ đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Phân tích và vận dụng kiến thức quản trị doanh nghiệp vào quá trình tổ chức, quản lý, trình bày, phản biện và góp ý hiệu quả các vấn đề chuyên môn. Phân tích được việc đảm bảo và cải tiến chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp.	2	HK4	Tự luận
677	Luật và Chuẩn mực kế toán	***Cung cấp*** các kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật kế toán, giới thiệu về các chuẩn mực cơ bản trong kế toán. ***Cung cấp*** cho người học những kiến thức khoa học giúp người học tiếp tục nghiên cứu kế toán chuyên ngành, nghiên cứu sâu trong lĩnh vực kế toán tài chính, kế toán HCSN,... dưới các hoạt động nghiên cứu khoa học; sử dụng kế toán làm công cụ quản lý có hiệu quả các hoạt động kinh tế tài chính, thúc đẩy sự phát triển của các đơn vị và nền kinh tế.	3	HK4	Tự luận
678	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	***Nắm vững*** các kiến thức cơ bản về xuất nhập khẩu. hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. ***Cung cấp*** cho người học những kiến thức hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, lựa chọn các điều kiện thương mại quốc tế.	2	HK4	Tự luận
679	Thuế	***Hiểu được*** Lý thuyết tổng quan về thuế. ***Hiểu và vận dụng*** được các loại Thuế Xuất khẩu – Thuế Nhập khẩu; Thuế Bảo vệ môi trường và Thuế Tiêu thụ đặc biệt; Thuế Giá trị gia tăng; Thuế Thu nhập doanh nghiệp; Thuế Thu nhập cá nhân; Thuế môn bài; Thuế Tài nguyên; Thuế Sử dụng đất phi nông nghiệp; Thuế Sử dụng đất nông nghiệp	2	HK4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các khoản phí và lệ phí vào thực tiễn hoạt động kế toán của doanh nghiệp.			
680	Thanh toán quốc tế	***Nắm vững*** các kiến thức cơ bản về về thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái và vận dụng nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro tỉ giá; các phương tiện thanh toán được sử dụng trong thanh toán quốc tế. ***Cung cấp*** cho người học cách thức lựa chọn và sử dụng các phương thức thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương, đặc biệt là phương thức thanh toán L/C.	2	HK4	Tự luận
	Chọn 1/2				
681	Kinh tế lượng	Hiểu được kiến thức cơ sở khoa học và cách sử dụng mô hình hồi quy, trình bày được tiến trình thiết lập mô hình hồi quy. Phân tích hồi quy vào các bài toán kinh tế, vận dụng phương pháp phân tích hồi quy, phân tích kinh tế lượng thông qua sử dụng các kiểm định và mô hình. Sử dụng được một trong các phần mềm thống kê trong phân tích định lượng SPSS, Eviews.	2	HK5	Tự luận
682	Kinh tế quốc tế	Hiểu được những kiến thức cơ bản của các hoạt động kinh tế quốc tế, bao gồm các hoạt động thương mại quốc tế và sự phân chia lợi ích giữa các quốc gia khi tham gia các hoạt động kinh tế quốc tế. Hiểu được cơ bản về sự hình thành và vận động của thị trường quốc tế, mối liên hệ giữa lợi ích có được từ thương mại quốc tế với các mô hình tăng trưởng trong điều kiện hội nhập. Hiểu, nắm bắt các vấn đề thương mại quốc tế trong phạm vi quốc gia ;	2	HK5	Tự luận
	B.2 Kiến thức chuyên ngành		**49**		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
683	Tài chính doanh nghiệp	***Hiểu được*** những vấn đề chung cơ bản về tài chính doanh nghiệp. ***Năm vững và vận dụng*** được cách xác định giá trị thời gian của tiền; ***Áp dụng được*** phương pháp lập các kế hoạch tài chính như: kế hoạch chi phí, giá thành, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. ***Vận dụng được*** phương pháp quản trị tài sản, quản trị nguồn vốn của doanh nghiệp.	2	HK5	Tự luận
684	Thiết lập & thẩm định DAĐT	***Nhận diện*** các cơ hội đầu tư để xác định ý tưởng hình thành dự án; ***Giới thiệu*** về dự án đầu tư và môi trường đầu tư của dự án; Nắm được nội dung các bước phân tích: xây dựng báo cáo tiền khả thi, khả thi, quyết định triển khai thực hiện dự án. ***Có khả năng*** áp dụng cách thức phân tích tài chính, phân tích ngân lưu của dự án; phân tích rủi ro trong việc đánh giá hiệu quả dự án đầu tư; ***Có kỹ năng*** lập và thẩm định một dự án đầu tư cụ thể.	2	HK5	Tự luận
685	Thị trường chứng khoán	Sinh viên có những kiến thức cơ bản có hệ thống về cơ chế, phương thức hoạt động của thị trường chứng khoán, giúp sinh viên tiếp cận, tìm hiểu nguyên lý và có thể thực hành được các nghiệp vụ trên thị trường chứng khoán như: phát hành chứng khoán, giao dịch chứng khoán với tư cách của nhiều chủ thể khác nhau: nhà đầu tư cá nhân, doanh nghiệp… Từ đó làm cơ sở lý luận để nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống kiến thức ngành quản trị kinh doanh.	2	HK5	Tự luận
686	Kế toán tài chính 1	Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế xảy ra trong doanh nghiệp như vốn bằng tiền và các khoản ứng trước; kế toán các khoản phải thu, kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ; kế toán tài sản cố định; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, Sinh viên sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống kế toán trong doanh nghiệp như vốn bằng tiền, nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ; kế toán tài sản cố định; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.	3	HK6	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
687	Phân tích hoạt động kinh doanh	Cung cấp kiến thức cơ bản xác định đối tượng, nội dung, ý nghĩa phân tích và dự báo hoạt động kinh doanh; hiểu rõ những phương pháp phân tích và các chỉ tiêu phân tích tình hình sản xuất, chất lượng sản phẩm cũng như các chỉ tiêu về tài chính như khả năng sinh lợi, khả năng thanh toán,…Đồng thời biết vận dụng đúng các phương pháp phân tích cũng như hiểu rõ về cấu trúc tài chính của doanh nghiệp. Kỹ năng phân tích và trình bày kết quả phân tích tình hình sản xuất kinh doanh, yếu tố ảnh hưởng cũng như nguyên nhân tác động. Rèn luyên kỹ năng dựa trên các chỉ tiêu phân tích đưa ra các quyết định có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và đề ra những biện pháp xử lý hiệu quả. Kỹ năng dự báo những biến động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.	2	HK5	Tự luận
688	Kế toán tài chính 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức kế toán về thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm, kế toán đầu tư tài chính, bất động sản đầu tư, xác định kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán lưu chuyển hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại, kế toán hoạt động xuất nhập khẩu. Sinh viên sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống kế toán trong doanh nghiệp như mua hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm,đầu tư tài chính	3	HK5	Tự luận
689	Tin học ứng dụng ngành kế toán 1	Hiểu và phân biệt được các hàm Excel sử dụng. Vận dụng được các hàm Excel trong công tác kế toán. Vận dụng được kiến thức lý thuyết kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ kế toán máy. Phân loại được hệ thống sổ sách, báo cáo kế toán. Thiết kế các biểu mẫu sổ sách, báo cáo kế toán theo đặc điểm của Doanh nghiệp. Hướng dẫn cách lập sổ chi tiết, tổng hợp và báo cáo kế toán. Kiểm tra, đối chiếu dữ liệu trên sổ sách, báo cáo kế toán. Tổ chức, phân tích cơ sở dữ liệu kế toán đầu vào, đầu ra của Doanh nghiệp. Thiết kế, định dạng được dữ liệu trong excel. Xử lý các lỗi kỹ thuật trong Excel.	3	HK6	Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Thực hành và xử lý các hàm Excel ứng dụng trong kế toán. Thực hành lập biểu mẫu sổ sách, báo cáo kế toán. Tạo liên kết được dữ liệu kế toán với sổ sách và báo cáo kế toán trong Excel. Thực hành kê khai thuế GTGT trên Excel và phần mềm HTKK			
690	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	***Áp dụng*** được những kiến thức cơ bản ở lĩnh vực Tài chính và Kế toán bằng tiếng Anh. *Hiểu được* cách hạch toán; kế toán chi phí; kế toán thuế; cổ phiếu, cổ phần; tài chính doanh nghiệp; sáp nhập và hợp nhất; nghiệp vụ ngân hàng trung ương; nghiệp vụ ngân hàng thương mại và tài chính quốc tế bằng tiếng Anh. ***Vận dụng*** lập báo cáo tài chính bằng tiếng Anh và rèn luyện kỹ năng giao tiếp qua thảo luận làm việc nhóm.	3	HK6	Trắc nghiệm
691	Thực hành chứng từ sổ sách KBT	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kê khai thuế như: Đăng ký thuế,kê khai thuế, nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế. Giúp sinh viên nắm được kiến thức về lập hồ sơ khai thuế trên phần mềm; nộp hồsơ khai thuế điện tử; đăng ký thuế điện tử; nộp thuế điện tử. Qua đó, người học đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. Có kỹ năng lập, đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế trong các loại hình doanh nghiệp; vận dụng chính sách thuế vào thực tiễn và sử dụng tốt phần mềmứng dụng HTKK. Có khả năng tư duy, tính toán và tổng hợp các vấn đề, biết phối hợp nhóm để giải quyết công việc. Có khả năng tự tìm kiếm tài liệu, tra cứu, cập nhật chính sách thuế, cập nhật phần mềm ứng ụng HTKK để phục vụ học tập và công việc sau này.	3	HK6	Tự luận
692	Kế toán tài chính 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức kế toán về công ty cổ phần, kế toán thuế trong doanh nghiệp, lập hệ thống báo cáo tài chính và xử lý các sự kiện sai sót hay sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.Sinh viên sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống kế toán trong doanh nghiệp	2	HK6	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cổ phần, kế toán các nghiệp vụ về thuế. Sinh viên tham gia đầy đủ giờ lên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, hiểu và tuân thủ đúng chế độ kế toán, kê khai thông tin minh bạch, lập báo cáo tài chính theo đúng pháp lý.			
693	Kế toán quản trị	Hiểu biết cơ bản về quản trị nội bộ trong doanh nghiệp nhằm mở rộng và nâng cao vai trò của nhà quản trị trong việc triển khai chiến lược kinh doanh. Phân biệt được kế toán quản trị và kế toán tài chính, thấy được tầm quan trọng của kế toán quản trị trong doanh nghiệp. Ứng dụng để ra các quyết định về giá bán hay ra quyết định cắt giảm những loại chi phí không cần thiết trong hoạt động của doanh nghiệp. Phân tích mô hình CVP và lập dự toán ngân sách	3	HK6	Tự luận
694	Kế toán chi phí	Hiểu biết cơ bản về những kiến thức tổng quát nhất về Kế toán chi phí. Những hiểu biết cơ bản về chi phí, phân loại chi phí, qui trình kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế, chi phí ước tính, chi phí định mức. Quy trình thu thập, xử lý, tính giá thành sản phẩm và lập báo cáo chi phí ở một doanh nghiệp. Giúp sinh viên có khả năng tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại một doanh nghiệp cụ thể.	3	HK7	Tự luận
695	Kế toán hành chính sự nghiệp	***Hiểu được*** tổng quan về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. ***Vận dụng được*** kiến thức về kế toán tiền, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán các nguồn phí và kế toán các khoản thu, chi trong đơn vị hành chính sự nghiệp. ***Có thái độ*** nghiêm túc trong quá trình làm việc nhóm, cũng như có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng. Tham dự lớp học đầy đủ.	2	HK6	Tự luận
696	Kế toán ngân hàng	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất kế toán ngân hàng như khái niệm, đặc điểm, đối tượng, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu chuẩn mực kế toán cơ bản áp dụng trong ngân hàng, chứng từ kế toán, tài khoản và hệ	3	HK7	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thống tài khoản kế toán, tổ chức bộ máy kế toán trong ngân hàng, các báo cáo tài chính của ngân hàng. Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phương pháp hạch toán về các nghiệp vụ như vốn bằng tiền, huy động vốn, cấp tín dụng, đầu tư, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, thanh toán quốc tế, tài sản cố định, công cụ dụng, kinh doanh ngoại tệ, vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh. Lập được báo cáo tài chính trong ngân hàng.Sinh viên có khả năng hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế trong ngân hàng thương mại như kế toán tiền mặt, huy động vốn, tín dụng và đầu tư, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán quốc tế, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, kinh doanh ngoại tệ, vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh. Và cuối cùng, sinh viên sẽ lập được báo cáo tài chính tại ngân hàng thương mại.			
697	Hệ thống thông tin kế toán	***Hiểu được*** những vấn đề chung cơ bản về hệ thống, hệ thống thông tin trong doanh nghiệp; ***Năm vững*** được khái niệm, chức năng và vai trò của hệ thống thông tin kế toán. Khái niệm chu trình kinh doanh và các chu trình kinh doanh trong doanh nghiệp. ***Có khả năng*** áp dụng được cách thức tổ chức dữ liệu trong hệ thống thông tin kế toán. ***Kiểm soát*** được hệ thống thông tin kế toán trong các tổ chức. ***Vận hành được*** quy trình tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa. Quy trình và cách thức đánh giá, lựa chọn và triển khai phần mềm kế toán trong doanh nghiệp.	3	HK7	Tự luận
698	Tin học ứng dụng ngành kế toán 2	+ Trình bày được quy trình nhập thông tin vào phần mềm kế toán. + Phân biệt các loại phần mềm kế toán được áp dụng + Phân tích được dữ liệu kế toán được xử lý từ phần mềm. + Kiểm tra, đối chiếu được dữ liệu trên phần mềm kế toán Cài đặt được hệ thống phần mềm kế toán doanh nghiệp + Tổ chức được dữ liệu kế toán ban đầu	3	HK7	Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		+ Nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán theo từng phân hệ nghiệp vụ + Thực hiện bút toán tổng hợp cuối kỳ + In sổ sách, báo cáo kế toán + Lập báo cáo kế toán và báo cáo thuế			
699	Kiểm toán	Hiểu được những kiến thức cơ bản của hoạt động kiểm toán, với trọng tâm là kiểm toán độc lập. Đó là những kiến thức chung về hoạt động kiểm toán, các khái niệm, phương pháp áp dụng trong các bước của quy trình kiểm toán báo cáo tài chính. Khả năng vận dụng kiến thức để xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện kiểm toán tại đơn vị; Khả năng nhận xét và đưa ra được ý kiến kiểm toán. Kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (đặc biệt là tính toán trên Excel); kỹ năng phân tích và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc.	3	HK7	Tự luận
	Chọn 2/4				
700	Kế toán thuế	Hiểu nội dung các sắc thuế, các khoản thu tài chính và phí lệ phí và việc kê khai, quyết toán, nộp thuế của cơ sở sản xuất kinh doanh. Nắm được cách tính và ghi sổ kế toán đối với từng loại thuế, phí và lệ phí cụ thể. Vận dụng các kiến thức đã học để tính thuế, lập tờ khai thuế và ghi sổ kế toán từng loại thuế cụ thể trong thực tiễn các doanh nghiệp.	2	HK6	Tự luận
701	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bán nhất nghiệp vụ ngân hàng như khái niệm, đặc điểm, đối tượng, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu áp dụng trong ngân hàng, chứng từ, quy trình xử lý nghiệp vụ.Trang bị cho sinh viên những kiến thức về quy trình vận hành, xử lý các nghiệp vụ như vốn bằng tiền, huy động vốn, cấp tín dụng, đầu tư, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, thanh toán quốc tế, tài sản cố định, công cụ dụng, kinh doanh ngoại tệ, vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh.	2	HK7	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Lập được báo cáo tài chính.			
702	Tổ chức công tác kế toán	Tổ chức công tác kế toán tài chính trong các doanh nghiệp nói chung và trong doanh nghiệp nhỏ và vừa Tổ chức công tác kế toán trong các công ty cổ phần Tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp đặc thù như doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp nông nghiệp và doanh nghiệp viễn thông.Kỹ năng giải quyết vấn đề, vận dụng để thực hiện một số công việc kế toán trong thực tế. Ứng dụng để lựa chọn nội dung tổ chức công tác kế toán phù hợp trong tình huống thực tế. Phân tích các nghiệp vụ phát sinh và kế toán các nghiệp vụ này trong các DN như công ty cổ phần, doanh nghiệp du lịch, vận tải.	2	HK6	Tự luận
703	Kế toán quốc tế	Hiểu được các nguyên tắc và phương pháp kế toán đòi hỏi phải có sự quy định và hướng dẫn nhất định trong việc vận dụng từng nguyên tắc, phương pháp kế toán để đánh giá, ghi nhận và trình bày thông tin trên Báo cáo tài chínhVận dụng những kiến thức đã học vào trong công việc thuộc lĩnh vực kế toán cụ thể, xử lý các vấn đề liên quan đến kế toán theo chuẩn mực kế toán quốc tế. Vận dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế vào trong công tác kế toán tại đơn vị	2	HK6	Tự luận
	B.3 Tốt nghiệp		**10**		
704	Thực tập và khoá luận tốt nghiệp KT	Vận dụng được dụng kiến thức tổng hợp của các môn học vào thực tế hoạt động của ngành theo chuyên môn đã học để hoàn thành khoá luận tốt nghiệp. Hình thành ý thức kỷ luật trong học tập, định hướng cho công việc tương lai.. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc;	**10**	HK8	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao.			
	Sinh viên không làm khoá luận tốt nghiệp học thay thế 05 học phần thuộc Kiến thức chuyên sâu sau:				
705	Phân tích báo cáo tài chính		2	HK8	
706	Thị trường bất động sản		2	HK8	
707	Quản trị rủi ro tài chính		2	HK8	
708	Nguyên lý thực hành bảo hiểm		2	HK8	
709	Kiểm toán chuyên sâu		2	HK8	
	Tổng cộng		**124**		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
Ngành Quản trị kinh doanh					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**29**		
	A.1 Lý luận chính trị		**11**		
710	Triết học Mác – Lênin	Nắm những kiến thức cơ bản về đối tượngcủa triết học Mác – Lênin, Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề từ tiếp cận triết học, phát huy tinh thần tư duy, sáng tạo, nhìn nhận vấn đề và đưa ra những giải pháp cho vấn đề từ góc độ mới.	3	HK1	Trắc nghiệm
711	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Nắm những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế Chính trị Mác - Lênin.Những kiến thức cơ bản về những quy luật chi phối sự phát triển của sản xuất và trao đổi, những phạm trù kinh tế cơ bản được khái quát.	2	HK1	Trắc nghiệm
712	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học; quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩaxã hội, thời kỳ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc – tôn giáo và quan điểm, nội dung, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Namhiện nay; những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.	2	HK2	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
713	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nội dung cơbản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầutiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấutranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945); kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ(1945-1975); kiến thức có hệ thống về quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành côngcuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay.	2	HK3	Trắc nghiệm
714	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hiểu được những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. Những quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh (độc lập dân tộcvà chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam,về Nhà nước của dân, do dân, vì dân, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người mới).	2	HK3	Trắc nghiệm
	A.2 Khoa học xã hội		**6**		
715	Pháp luật đại cương	Biết một số khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật Phân biệt được hành vi hợp pháp và hành vi không hợp pháp. Phân tích được một số nội dung cơ bản về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và phân biệt được các ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam	2	HK2	Tự luận
716	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Hiểu được các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học để áp dụng trong quá trình thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.	2	HK3	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Chọn 1/2		**2**		
717	Văn hoá doanh nghiệp	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò, triết lý, cấu trúc văn hóa doanh nghiệp. Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp. Thành thạo về tiếng Anh, tin học, kỹ năng chuyên và các kỹ năng bổ trợ như kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, thuyết trình để tổ chức và triển khai các hoạt động trong tổ chức.	2	HK2	Tự luận
718	Giao tiếp trong kinh doanh	Có kiến thức kinh tế cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về kế toán, có khả năng phân tích, đánh giá các nghiệp vụ kinh tế, các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực kế toán, và quản trị tài chính, ứng dụng các phần mềm phục vụ hoạt động kế toán và tổ chức bộ máy kinh doanh cho các tổ chức.	2	HK2	Tự luận
	A.3 Khoa học tự nhiên		**6**		
719	Toán giải tích	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phép tính vi tích phân hàm một biến, hàm nhiều biến; kiến thức về ma trận và định thức, giải hệ phương trình tuyến tính tổng quát.Kỹ năng nhận dạng, phân tích và giải quyết các vấn đề. - Biết áp dụng trong tính toán gần đúng, khảo sát hàm số, khảo sát các mô hình phương trình vi phân thực tế và ứng dụng.	2	HK1	Tự luận
720	Toán kinh tế	Nêu được khái niệm, cấu trúc và phân loại các mô hình toán kinh tế. Nêu được các bước cơ bản trong phương pháp mô hình. Hiểu được nội dung mô hình toán học của một bài toán quy hoạch tuyến tính.	2	HK2	Tự luận
721	Xác xuất thống kê	Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về xác suất và thống kê Phân tích, xử lý được những bài toán cơ bản về xác suất và thống kê trong thực tế. Vận dụng được kiến thức này trong các môn học chuyên ngành và xử lý số liệu khi làm luận văn tốt nghiệp cuối khóa.	2	HK3	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	A.4 Ngoại ngữ		**6**		
722	Tiếng Anh Tổng quát 1	Sử dụng được những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộngđồng hiện nay bằng tiếng Anh. Có kỹ năng giao tiếp thành thục, viếtđược những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài bằng tiếng Anh.	3	HK1	Trắc nghiệm
723	Tiếng Anh Tổng quát 2	Hiểu và nói, viết được những kiến thức cơ bản về cuộc sống hằng ngày, mối quan tâm của cộng đồng hiện nay bằng tiếng Anh. Có kỹ năng giao tiếp thành thục, viết được những đoạn văn liên quan đến chủ đề của từng bài bằng tiếng Anh.	3	HK2	Trắc nghiệm
	A.5 Kỹ năng hỗ trợ (*)		**8**		
724	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1		
725	Kỹ năng viết và trình bày		1		
726	Kỹ năng làm việc nhóm		1		
727	Kỹ năng phỏng vấn xin việc		1		
728	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2		
729	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi		2		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	mới sáng tạo				
	A.6 Giáo dục thể chất (*)		**4**		
	Nhóm tự chọn GDTC 1		**2**	HK1	
730	GDTC 1- Quần vợt		2	HK1	
731	GDTC 1 - Thể dục		2	HK1	
732	GDTC 1 - Bóng đá		2	HK1	
733	GDTC 1 - Bóng chuyền	Có kiến thức về môn bóng chuyền để phục vụ cho việc tập luyện, Thực hiện được kĩ thuật bóng chuyền để phát triển thể chất.	2	HK1	Thực hành
734	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK1	
	Nhóm tự chọn GDTC 2		**2**	HK2	
735	GDTC 2 - Bóng rổ	Có kiến thức về môn bóng rổ để phục vụ cho việc tập luyện Thực hiện được kĩ thuật bóng rổ để phát triển thể chất.	2	HK2	Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
736	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	
737	GDTC 2 - Golf		2	HK2	
	A.7 Giáo dục quốc phòng (*)		**(165T)**	HK1	
738	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK1	Bài thu hoạch
739	Công tác quốc phòng và an ninh	Có kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK1	Bài thu hoạch
740	Quân sự chung	Kiến thức chung về các quy định, nề nếp, nộivụ, điều lệnh; Lịch Sử Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu.		HK1	Thi vấn đáp + Thực hành
741	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Có kiến thức cơ bản tính năng, cấu tạo, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí bộ binh thông thường; Nguyên lý kỹ thuật chiến đấu cá nhân; Các quy định khi thực hiện một số nhiệm vụ trong quân đội.		HK1	Thi vấn đáp + Thực hành
	A.8 Tin học (*)		**8**		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
742	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1	Nắm được những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sửdụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hànhWindow, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.	3	HK1	Thực hành
743	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2	Những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu,Internet, Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MSExcel, MS Powerpoint và Internet trong công việc.	3	HK2	Thực hành
744	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo như: lịch sử hình thành, sự phát triển, các lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng chính. Môn học giúp sinh viên làm quen với những phương pháp giải quyết vấn đề bằng tìm kiếm trong không gian trạng thái, cách thức biểu diễn tri thức, suy luận một cách logic và suy luận không chắc chắn. Ngoài ra, sinh viên được tiếp cận các kiến thức nhập môn về học máy như các mô hình hồi quy, mạng nơ-ron nhân tạo, cây quyết định,v.v và khả năng ứng dụng của chúng trong các bài toán của chuyên ngành.	2	HK3	
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			**95**		
	B.1 Kiến thức cơ sở ngành		**35**		
745	Kinh tế vi mô	Hiểu và ứng dụng khái niệm kinh tế vi mô trong tiêu dùng, sản xuất, cầu, cung và hoạt động của thị trường hàng hóa và dịch vụ. Phân tích các điều kiện kinh tế vi mô trong kinh doanh. Có được kiến thức về cách doanh nghiệp, hộ tiêu dùng ra quyếtđịnh chọn lựa.	3	HK1	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
746	Kinh tế vĩ mô	Tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng. Phân tích sự biến động của nền kinh tế đóng trong dài hạn. Phân tích sự biến động của nền kinh tế mở trong dài hạn. Lựa chọn mô hình phân tích kinh tế trong ngắn hạn	3	HK2	Trắc nghiệm
747	Nguyên lý kế toán	***Trình bày*** những khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, phương pháp và các nguyên tắc trong kế toán. ***Phân loại*** các đối tượng kế toán, các phương pháp tính giá, các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán. ***Vận dụng*** được các phương pháp, nguyên tắc kế toán để tính toán và thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.	3	HK3	Tự luận
748	Quản trị học	***Trình bày được*** những khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. ***Hiểu và trình bày được*** những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. ***Nắm được*** lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại.	3	HK4	Tự luận
749	Tài chính tiền tệ	Hiểu được các phạm trù tài chính và tiền tệ trong nền kinh tế thị trường. Hiểu và phân biệt được tín dụng và lãi suất tín dụng. Hiểu về ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp và ngân hàng, bảo hiểm. Phân tích được cơ chế hoạt động của thị trường tài chính. Phân tích, so sánh được mối tương quan giữa lãi suất, lạm phát và các công cụ tài chính Hiểu được các kiến thức cơ bản về các định chế tài chính, tài chính quốc tế.	3	HK3	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
750	Marketing cơ bản	Hiểu được kiến thức căn bản về marketing, những triết lý căn bản của marketing; tiến trình quyết định mua hàng của người tiêu dùng và các yếu tố tác động đến tiến trình quyết định mua hàng.	3	HK3	Tự luận
751	Chủ thể kinh doanh	Học phần nghiên cứu địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	3	HK4	Tự luận
752	Nguyên lý thống kê	Hiểu được kiến thức căn bản về lý thuyết thống kê, phương pháp tính toán các chỉ tiêu thống kê trong phân tích mức độ hiện tượng kinh tế xã hội và biến động hiện tượng kinh tế xã hội một cách có hiệu quả.	2	HK4	Tự luận
753	Quản trị vận hành	Hiểu biết bản chất, mục tiêu các loại hình sản xuất Vận dụng các phương pháp định tính, định lượng dự báo, kiểm định dự báo. Thực hiện các phương pháp xây dựng kế hoạch Phân tích các kỹ thuật an toàn trong sản xuất và quản trị bảo trì các thiết bị Hiểu các mô hình hàng tồn kho, phương pháp đặt hàng, các công cụ và quy trình cải tiền chất lượng. Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá và xây dựng hệ thống sản xuất Trình bày các đề xuất cho hoạt động quản trị sản xuất, tổ chức công việc và làm việc nhóm tiến hành phân tích hoạt động, triển khai kế hoạch sản xuất hiệu quả, đảm bảo kiểm soát tiến độ trong từng đơn hàng, quản lý tồn kho.	2	HK4	Tự luận
754	Tin học ứng dụng trong kinh tế	Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về áp dụng phần mềm thống kê SPSS, Excel nâng cao trong nghiên cứu các vấn đề kinh tế kinh doanh. Viết thuyết minh kết quả và đưa ra các hàm ý chính sách từ kết quả ứng dụng nghiên cứu.	2	HK4	Thực hành

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
755	Nghệ thuật lãnh đạo	Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản có liên quan đến hoạt động lãnh đạo. Trên cơ sở đó đi vào phân tích: Bản chất của lãnh đạo; Phẩm chất & Kỹ năng của nhà lãnh đạo; Việc sử dụng quyền lực của nhà lãnh đạo sao cho có hiệu quả nhất; Sự phù hợp giữa phong cách của nhà lãnh đạo với từng hoàn cảnh cụ thể; Phát huy năng lực của tập thể; Khảo sát đánh giá hiệu quả lãnh đạo theo phương pháp khoa học nhằm đánh giá năng lực lãnh đạo, phân biệt được mặt mạnh, mặt yếu của người lãnh đạo và phân rõ trách nhiệm lãnh đạo… Học phần này rất cần thiết đối với sinh viên khi tiếp cận các vấn đề thực tế trong quá trình ra quyết định.	2	HK4	Tự luận
756	Quản trị marketing	Hiểu các những kiến thức và kỹ năng về Quản trị marketing hiện đại áp dụng với tất cả các loại hình DN, từ đó tạo lập cho người học tư duy marketing trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi. Phân tích và vận dụng nguyên lý căn bản của Quản trị marketing với tiếp cận của quản trị theo mục tiêu và quản trị theo quá trình. Đưa ra nhận xét, đánh giá các tình huống. Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ năng căn bản và kiến thức Quản trị marketing trong thực tiễn kinh doanh để giải quyết, thuyết phục và xử lý các tình huống cụ thể của DN.	2	HK4	Tự luận
757	Thuế	Hiểu được Lý thuyết tổng quan về thuế Hiểu và vận dụng được các loại Thuế Xuất khẩu – Thuế Nhập khẩu; Thuế Bảo vệ môi trường và Thuế Tiêu thụ đặc biệt; Thuế Giá trị gia tăng; Thuế Thu nhập doanh nghiệp; Thuế Thu nhập cá nhân; Thuế môn bài; Thuế Tài nguyên; Thuế Sử dụng đất phi nông nghiệp; Thuế Sử dụng đất nông nghiệp các khoản phí và lệ phí vào thực tiễn hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp.	2	HK4	Tự luận
	Chọn 1/2				

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
758	Thanh toán quốc tế	***Nắm vững*** các kiến thức cơ bản về về thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái và vận dụng nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro tỉ giá; các phương tiện thanh toán được sử dụng trong thanh toán quốc tế. ***Cung cấp*** cho người học cách thức lựa chọn và sử dụng các phương thức thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương, đặc biệt là phương thức thanh toán L/C.	2	HK5	Tự luận
759	Kinh tế Quốc tế	Hiểu được những kiến thức cơ bản của các hoạt động kinh tế quốc tế, bao gồm các hoạt động thương mại quốc tế và sự phân chia lợi ích giữa các quốc gia khi tham gia các hoạt động kinh tế quốc tế. Hiểu được cơ bản về sự hình thành và vận động của thị trường quốc tế, mối liên hệ giữa lợi ích có được từ thương mại quốc tế với các mô hình tăng trưởng trong điều kiện hội nhập. Hiểu, nắm bắt các vấn đề thương mại quốc tế trong phạm vi quốc gia.	2	HK5	Tự luận
B.2 Kiến thức chuyên ngành			**50**		
760	Tài chính doanh nghiệp	***Hiểu được*** những vấn đề chung cơ bản về tài chính doanh nghiệp. ***Năm vững và vận dụng*** được cách xác định giá trị thời gian của tiền; ***Áp dụng được*** phương pháp lập các kế hoạch tài chính như: kế hoạch chi phí, giá thành, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. ***Vận dụng được*** phương pháp quản trị tài sản, quản trị nguồn vốn của doanh nghiệp.	2	HK5	Tự luận
761	Quản trị kinh doanh quốc tế	Hiểu các kiến thức nền tảng về kinh doanh quốc tế để phân tích môi trường kinh doanh quốc tế, lý do và các công cụ can thiệp vào đầu tư trực tiếp nước ngoài, thương mại quốc tế. Vận dụng các kiến thức về kinh doanh quốc tế vào trong thực tế công việc để thực hành phân tích đặc trưng và hoạt động của thị trường tài chính quốc tế; Phân tích đặc điểm chiến lược và cơ cấu tổ chức của công ty kinh doanh quốc tế; ưu và nhược điểm của các phương thức thâm nhập thị trường thế	3	HK5	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giới			
762	Quản trị nguồn nhân lực	Hiểu được khái niệm quản trị nguồn nhân lực, các quan điểm quản trị nguồn nhân lực. Trình bày được các mục tiêu của quản trị nguồn nhân lực, các chức năng của quản trị nguồn nhân lực. Hiểu được phân tích công việc là gì và lý do của phân tích công việc, Trình bày được các phương pháp phân tích công việc, Mô tả được tiến trình phân tích công việc, Thiết kế được bản mô tả công việc và bản tiêu chuẩn công việc. Trình bày được khái niệm hoạch định nguồn nhân lực, Mô tả và giải thích được tiến trình hoạch định nguồn nhân lực, Biết được các phương pháp dự báo nhu cầu nguồn nhân lực và cách giải quyết khi dư thừa hoặc khiếm dụng nhân viên trong các tổ chức. Trình bày được khái niệm tuyển dụng nguồn nhân lực, Mô tả và giải thích được tiến trình tuyển dụng nguồn nhân lực, Hiểu được tầm quan trọng của hoạt động phỏng vấn, Biết được các kỹ năng trắc nghiệm và phỏng vấn khi tuyển dụng nguồn nhân lực. Xác định được mục đích của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Phân biệt đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Trình bày được các hình thức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Trình bày được các hình thức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Biết cách đánh giá kết quả của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Biết được các lý thuyết về động cơ thúc đẩy người lao động làm việc, Hiểu được các biện pháp cần thiết để thực hiện việc duy trì và kích thích người lao động. Hiểu được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc đánh giá năng lực thực hiện công việc của người lao động. Hiểu được một cách tổng quát về hệ thống lương, thưởng, phụ cấp, đãi ngộ.	3	HK6	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Trình bày được khái niệm, vai trò, chức năng và nguyên tắc hoạt động của bộ phận Công đoàn, Biết được nội dung chính của hợp đồng lao động, Hiểu được khái niệm và nội dung của thỏa ước lao động tập thể.			
763	Phân tích hoạt động kinh doanh	Cung cấp kiến thức cơ bản xác định đối tượng, nội dung, ý nghĩa phân tích và dự báo hoạt động kinh doanh; hiểu rõ những phương pháp phân tích và các chỉ tiêu phân tích tình hình sản xuất, chất lượng sản phẩm cũng như các chỉ tiêu về tài chính như khả năng sinh lợi, khả năng thanh toán,… Đồng thời biết vận dụng đúng các phương pháp phân tích cũng như hiểu rõ về cấu trúc tài chính của doanh nghiệp. Kỹ năng phân tích và trình bày kết quả phân tích tình hình sản xuất kinh doanh, yếu tố ảnh hưởng cũng như nguyên nhân tác động. Rèn luyên kỹ năng dựa trên các chỉ tiêu phân tích đưa ra các quyết định có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và đề ra những biện pháp xử lý hiệu quả. Kỹ năng dự báo những biến động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.	2	HK5	Tự luận
763	Quản trị chất lượng	Quản lý chất lượng (Quality Management) là môn khoa học ứng dụng liên ngành còn mới mẻ đối với Việt Nam, có vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh. Quản lý chất lượng đề cập đến toàn bộ các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành chất lượng sản phẩm trong tất cả các giai đoạn từ thiết kế, sản xuất đến tiêu dùng; trong đó yếu tố cơ bản nhất là con người (lãnh đạo, cán bộ, công nhân…)	3	HK6	Tự luận
764	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	Môn học nghiệp vụ xuất nhập khẩu trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản của hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, lựa chọn các điều kiện thương mại quốc tế đồng thời cung cấp các kiến thức về tổ chức giao dịch, đàm phán và ký hết hợp đồng xuất nhập khẩu, các phương thức thanh toán quốc tế.	2	HK5	Tự luận
765	Tiếng Anh chuyên ngành QTKD 1	Sinh viên biết được các công việc trong lĩnh vực kinh doanh. Đồng thời, sinh viên có thể học được các kỹ năng cần thiết trong kinh doanh. Sinh viên có thể hiểu và phân biệt được vai trò, công việc của từng bộ phận trong công ty như bộ phận tiếp thị, kinh doanh, v.v. Sinh viên có thể	3	HK5	Trắc nghiệm

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giao tiếp tốt các tình huống trong kinh doanh như chào hỏi, giới thiệu về công ty, cách tiếp chuyện qua điện thoại, giao tiếp khi tiếp khách, v.v. Sinh viên có thể trình bày tốt các công việc trong kinh doanh như tìm thị trường, giới thiệu sản phẩm mới, công việc của người bán hàng.			
766	Tiếng Anh chuyên ngành QTKD 2	Sinh viên biết được các công việc trong lĩnh vực kinh doanh. Đồng thời, sinh viên có thể học được các kỹ năng cần thiết trong kinh doanh. Sinh viên có thể hiểu và phân biệt được vai trò, công việc của từng bộ phận trong công ty như bộ phận tiếp thị, kinh doanh, v.v. Sinh viên có thể giao tiếp tốt các tình huống trong kinh doanh như chào hỏi, giới thiệu về công ty, cách tiếp chuyện qua điện thoại, giao tiếp khi tiếp khách, v.v. Sinh viên có thể trình bày tốt các công việc trong kinh doanh như tìm thị trường, giới thiệu sản phẩm mới, công việc của người bán hàng.	3	HK6	Trắc nghiệm
767	Khởi nghiệp và ứng dụng	Tổng hợp kiến thức về quá trình khởi tạo một doanh nghiệp mới và lập kế hoạch khởi nghiệp Biết kỹ thuật phát sinh ý tưởng mới, nhận diện cơ hội kinh doanh trên thị trường.Có khả năng cập nhật kiến thức khởi nghiệp và kỹ năng tư duy sáng tạo.	2	HK5	Tự luận
768	Kế toán quản trị	Hiểu biết cơ bản về quản trị nội bộ trong doanh nghiệp nhằm mở rộng và nâng cao vai trò của nhà quản trị trong việc triển khai chiến lược kinh doanh. Phân biệt được kế toán quản trị và kế toán tài chính, thấy được tầm quan trọng của kế toán quản trị trong doanh nghiệp. Ứng dụng để ra các quyết định về giá bán hay ra quyết định cắt giảm những loại chi phí không cần thiết trong hoạt động của doanh nghiệp. Phân tích mô hình CVP và lập dự toán ngân sách	2	HK6	Tự luận
769	Quản trị chiến lược	Hiểu các những kiến thức và kỹ năng về quản trị chiến lược kinh doanh hiện đại áp dụng với tất cả các loại hình DN, từ đó tạo lập cho người học tư duy chiến lược trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi.Phân tích và vận dụng nguyên lý căn bản của quản trị chiến lược với tiếp cận của quản trị theo mục tiêu và quản trị theo quá	2	HK6	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trình. Đưa ra nhận xét, đánh giá các tình huống. Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ năng căn bản và kiến thức quản trị chiến lược trong thực tiễn kinh doanh để giải quyết, thuyết phục và xử lý các tình huống cụ thể của DN			
770	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Nắm được những vấn đề lí luận chung về quản trị tài chính doanh nghiệp. Hiểu rõ về chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Nắm bắt được những vấn đề cơ bản về các loại thuế chủ yếu đối với doanh nghiệp. Hiểu và ứng dụng được các biện pháp quản trị tài sản cố định trong doanh nghiệp. Biết cách xác định nhu cầu vốn lưu động. Hiểu và ứng dụng được các biện pháp quản trị tài sản lưu động trong doanh nghiệp. Nắm được các nguồn tài trợ của doanh nghiệp. Phân tích được những điểm lợi và bất lợi của từng nguồn tài trợ, từ đó làm cơ sở cho việc ra quyết định tài trợ của doanh nghiệp Hiểu về giá trị thời gian của tiền và các ứng dụng về giá trị thời gian của tiền. Vận dụng được các phương pháp đánh giá, lựa chọn dự án đầu tư vào thực tiễn	2	HK6	Tự luận
771	Hành vi tổ chức	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về về thái độ và hành vi của người lao động trong tổ chức và các yếu tố tác động lên có khả năng đánh giá thái độ hành vi của người lao động và có khả năng vận dụng các cách thức phù hợp để tác động đến thái độ và hành vi của người lao động theo hướng có lợi cho tổ chức.	2	HK6	Tự luận
772	Quản trị bán hàng	Học phần Quản trị bán hàng được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về về công tác bán hàng, cách thức tổ chức và quản lý bán hàng tại doanh nghiệp. Nội dung chi tiết bao gồm: Tổng quan về bán hàng và quản trị bán hàng; Xây dựng kế hoạch bán hàng; Kỹ thuật bán hàng và chăm sóc khách hàng; Thiết kế và tổ chức lực lượng bán hàng trong doanh nghiệp; Quản trị đội ngũ bán hàng và phân tích đánh giá kết	3	HK7	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quả bán hàng.			
773	Quản trị dự án	Học phần Quản trị dự án được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về về quản trị dự án. Nội dung chi tiết bao gồm: đặc điểm và các nội dung cơ bản của dự án kinh doanh, vai trò và những phẩm chất cần có của nhà quản trị dự án, các mục đích, căn cứ, yêu cầu và quy trình lập dự án kinh doanh; Thẩm định dự án và quyết định đầu tư, phân tích và lập dự án kinh doanh theo 03 nội dung: Kỹ thuật, tài chính và kinh tế; Lựa chọn hình thức tổ chức quản trị dự án; Quản trị thời gian và tiến độ dự án, phân bổ các nguồn lực, quản lý chi phí và quản trị rủi ro dự án kinh doanh.	3	HK7	Tự luận
774	Quản trị chuỗi cung ứng	Học phần Quản trị chuỗi cung ứng được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về chuỗi cung ứng; các thành phần của chuỗi cung ứng và những đóng góp của các thành phần này vào hoạt động chung của chuỗi cung ứng; những chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động của một chuỗi cung ứng, ý nghĩa của công nghệ thông tin trong hoạt động của chuỗi, từ đó người học có thể hiểu quản trị chuỗi cung ứng như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển kinh tế và xu thế hội nhập quốc tế trên thế giới hiện nay. Học phần này tập trung nghiên cứu sâu về các thành phần của chuỗi cung ứng bao gồm hoạch định, cung ứng và thu mua, sản xuất và phân phối; Logistics và vai trò của Logistics trong chuỗi cung ứng. Với thời lượng 3 đơn vị tín chỉ, học phần được thiết kế thành 8 chương. Học phần được thiết kế theo cách tiếp cận phát triển kỹ năng giúp cho người học có thể thực hiện Quản trị chuỗi cung ứng hàng hóa và dịch vụ trong kinh tế-xã hội, thông qua việc kết hợp giảng dạy giữa lý thuyết và xử lý những tình huống cụ thể trong việc Quản trị chuỗi cung ứng tại doanh nghiệp.	3	HK7	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
775	Quản trị sản xuất	Học phần Quản Trị Sản xuất được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Sản xuất là một hoạt động luôn biến đổi một cách nhanh chóng nhằm ngày càng đáp ứng nhiều hơn nhu cầu rất đa dạng của thị trường. Sự thay đổi các công nghệ sản xuất, việc áp dụng những thành tựu của công nghệ thông tin, thành tựu của cơ khí hoá, tự động hoá đã ảnh hưởng rất lớn đến phương cách quản lý các doanh nghiệp sản xuất. Các doanh nghiệp cũng cần phải dự báo, tính toán lựa chọn địa điểm, bố trí mặt bằng, mua sắm vật tư, kiểm tra kiểm soát tồn kho, lập lịch tiến độ sản xuất,... bất kể doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm đơn giản hay phức tạp. Học phần này sẽ cung cấp một số kiến thức để sinh viên nắm vững những vấn đề cơ bản và những tình huống cụ thể phải giải quyết trong quá trình quản trị sản xuất.	3	HK7	Tự luận
776	Quản trị rủi ro	Hiểu được các kiến thức cơ bản về nhận dạng, phân tích và đo lường mức độ nghiêm trọng của rủi ro; các biện pháp kiểm soát và khắc phục rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh. Phân tích và vận dụng kiến thức quản trị rủi ro vào hoạt động knh doanh một cách hiệu quả; Phân tích và tự nghiên cứu được rủi ro của một tổ chức. Tự chủ trong công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp. Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh.	3	HK7	Tự luận
	Chọn 2/4				
777	Thị trường chứng khoán	Học phần Thị trường chứng khoán trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán như vai trò của thị trường chứng khoán đối với nền kinh tế thị trường, các loại thị trường chứng khoán; hàng hoá, chủ thể của thị trường chứng khoán; các quy định cơ bản về phát hành chứng khoán trên thị trường sơ cấpcơ chế tổ chức hoạt động và giao dịch của thị trường chứng khoán, sở giao dịch chứng khoán, nghiệp vụ phát	2	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hành chứng khoán, hoạt động của công ty chứng khoán.			
778	Luật lao động	Học phần Luật lao động được thiết kế nhằm cung cấp những kiến thức về Quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường; Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động; Những nguyên tắc của ngành luật; Hệ thống và nguồn của luật lao động; Sơ lược về lịch sử Luật Lao động Việt Nam từ Cách mạng tháng 8 đến nay; Quan hệ pháp luật lao động; Các chế định cơ bản của Luật Lao động.	2	HK7	Tự luận
779	Quản trị thương hiệu	Học phần quản trị thương hiệu thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những nguyên tắc nền tảng về thương hiệu và quản trị thương hiệu. Học phần cho thấy tầm quan trọng của công tác quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp, quá trình quản trị thương hiệu và nội dung của công tác quản trị thương hiệu.	2	HK7	Tự luận
780	Quan hệ công chúng	Hiểu được các kiến thức căn bản về PR, các phương pháp truyền thông hiệu quả. Hiểu được cách làm việc của chuyên viên PR. Ứng dụng các kiến thức về lý thuyết PR vào trong thực tế công việc để thực hành các kỹ năng PR. Phân biệt được các phương pháp truyền thông hiệu quả. Sử dụng thành thạo các kỹ năng: Kỹ năng chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng biên soạn, cách viết thông cáo báo chí, cách tổ chức sự kiện, các hoạt động tài trợ… để giải quyết, thuyết phục và xử lý các tính huống trong hoạt động kinh doanh.	2	HK7	Tự luận
	B.3 Tốt nghiệp		**10**		
781	Thực tập và khoá luận tốt nghiệp	Vận dụng được dụng kiến thức tổng hợp của các môn học vào thực tế hoạt động của ngành theo chuyên môn đã học để hoàn thành khoá luận tốt nghiệp. Hình thành ý thức kỷ luật trong học tập, định hướng cho công việc tương	**10**	HK8	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	QTKD	lai.. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc; Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao.			
	Sinh viên không làm khoá luận tốt nghiệp học thay thế 05 học phần thuộc Kiến thức chuyên sâu sau:				
782	Quản trị quan hệ khách hàng		2	HK8	
783	Quản trị dự án khởi nghiệp		2	HK8	
784	Nhượng quyền kinh doanh		2	HK8	
785	Quản trị trung tâm phân phối		2	HK8	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
786	Quản trị mua hàng		2	HK8	
	Tổng cộng		**124**		
Ngành Đông phương học					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			19		
	A.1 Lý luận chính trị		11		
787	Triết học Mác – Lênin	Học phần cung cấp những tri thức hiểu biết có tính nền tảng và hệ thống về triết học Mác - Lênin; xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác; nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin. Đồng thời, giúp cho sinh viên vận dụng tri thức triết học Mác - Lênin, thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật để rèn luyện tư duy, giúp ích trong học tập và cuộc sống.	3	HK1	Tự luận
788	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Giúp sinh viên có những hiểu biết có tính hệ thống về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư và những vấn đề cơ bản về kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay.	2	HK2	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
789	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội; những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	2	HK4	Tự luận
790	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời và lãnh đạo đấu tranh qua các thời kỳ lịch sử (1930-1975); quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội từ 1975 đến nay.	2	HK3	Tự luận
791	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Giúp sinh viên hiểu rõ cơ sở thực tiễn, cơ sở lý luận, nhân tố chủ quan hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu rõ các giai đoạn trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và cách mạng giải phóng dân tộc; nắm được tính quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người.	2	HK3	Tự luận
	A.2 Khoa học xã hội		2		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
792	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môn học giúp sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về văn hóa, các thành tố văn hóa, đặc trưng văn hóa, nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam từ nguồn gốc cho đến nay.	2	HK2	Tự luận
	A.3 Ngoại ngữ		6		
793	Tiếng Anh tổng quát 1	Học phần cung cấp cho sinh viên muốn sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo trong cuộc sống hàng ngày và môi trường xung quanh thông qua các kỹ năng nghe nói đọc viết. Học phần cung cấp những kiến thức bắt buộc phải nắm được và vận dụng kiến thức trong giao tiếp và hành văn. Học xong sinh viên có khả năng giao tiếp một cách tự tin.	3	HK3	Tự luận
794	Tiếng Anh tổng quát 2	Học phần cung cấp cho sinh viên muốn sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo trong cuộc sống hàng ngày và môi trường xung quanh thông qua các kỹ năng nghe nói đọc viết. Học phần cung cấp những kiến thức bắt buộc phải nắm được và vận dụng kiến thức trong giao tiếp và hành văn. Học xong sinh viên có khả năng giao tiếp một cách tự tin.	3	HK4	Tự luận
	A.4 Kỹ năng hỗ trợ (cấp chứng chỉ riêng)		8		
795	Kỹ năng giao tiếp ứng xử	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng viết và kỹ năng trình bày một nội dung bất kỳ cần gắn gọn, tập trung và phải đáp ứng một nhu cầu thông tin cụ thể.	1	HK2	Thực hành
796	Kỹ năng viết và trình bày	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng viết và kỹ năng trình bày một nội dung bất kỳ cần gắn gọn, tập trung và phải đáp ứng một nhu cầu thông tin cụ thể.	1	HK2	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
797	Kỹ năng làm việc nhóm	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về làm việc nhóm để duy trì tinh thần làm việc đồng đội hiệu quả. Kết thúc môn học, sinh viên sẽ có được khả năng vận dụng các lý thuyết cơ bản trong làm việc nhóm để lập luận và giải quyết các vấn đề phát sinh trong nhóm và trong kinh doanh. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ biết cách thành lập, xây dựng và phát triển nhóm. Ngoài ra, sinh viên được rèn luyện và phát huy các kỹ năng làm việc nhóm như: Kỹ năng thành lập nhóm làm việc hiệu quả, vận hành nhóm, phát triển nhóm, lãnh đạo nhóm, kỹ năng làm việc trong các nhóm khác nhau. Bên cạnh đó, sinh viên còn đươc thực hành một số kỹ năng như kỹ năng giao tiếp giữa các cá nhân, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng xử lý mâu thuẫn, kỹ năng tổ chức cuộc họp…	1	HK3	Kỹ năng thực hành
798	Kỹ năng phỏng vấn xin việc	Cung cấp cho người học những nguyên tắc cơ bản khi viết CV, các mẫu CV cơ bản, chuẩn bị các giấy tờ khác. Hiểu được mục tiêu khi phỏng vấn, tầm quan trọng của phỏng vấn tuyển dụng, nguyên nhân thất bại thường gặp trong phỏng vấn, quy trình tuyển dụng nhân sự, nguyên tắc tuyển dụng mà ứng viên cần biết, chuẩn bị trang phục và tác phong phù hợp. Vận dụng vào việc thuyết phục trong phỏng vấn tìm việc đối với nhà tuyển dụng. Đạt được các kỹ năng giao tiếp: Biết lắng nghe và trả lời thành thạo các câu hỏi trong phỏng vấn, biết thể hiện điểm mạnh của bản thân. Kỹ năng thuyết trình: Thuyết phục được nhà tuyển dụng trong phỏng vấn. Kỹ năng tư duy, làm việc độc lập: có kỹ năng đặt lại câu hỏi cho nhà tuyển dụng. Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết liên lạc với nhà tuyển dụng trước khi tham gia phỏng vấn.	1	HK4	Kỹ năng thực hành
799	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng soạn thảo, trình bày và ban hành các loại văn bản trong công tác văn phòng (các loại văn bản: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn …) cũng như trong hoạt động kinh doanh (hợp đồng, thư thương mại …).	2	HK2	Tự luận
800	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi	Môn học thúc đẩy và tăng cường các kỹ năng trong thế kỷ XXI cho người học, đặc biệt là năng lực tư duy đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp	2	HK5	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	mới sáng tạo	(tư duy hướng đến hiệu quả).			
	A.5 Giáo dục thể chất (Cấp chứng chỉ riêng)				
	Nhóm tự chọn GDTC 1		2	HK1	
801	GDTC 1- Quần vợt	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn quần vợt, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK1	Kỹ năng thực hành
802	GDTC 1 - Thể dục	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn thể dục, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK1	Thực hành
803	GDTC 1 - Bóng đá	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn bóng đá, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK1	Thực hành
804	GDTC 1 - Bóng chuyền	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn bóng chuyền, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK1	Thực hành
805	GDTC 1 - Cầu lông	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn cầu lông, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK1	Thực hành
	Nhóm tự chọn GDTC 2		2	HK2	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
806	GDTC 2 - Bóng rổ	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn bóng rổ, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK2	Thực hành
807	GDTC 2 - Cờ vua vận động	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn cờ vua vận động, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK2	Thực hành
808	GDTC 2 - Golf	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn Golf, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	HK2	Thực hành
	A.6 Giáo dục quốc phòng (Cấp chứng chỉ riêng)				
809	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chủ trương đường lối quốc phòng an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và công tác quốc phòng an ninh trong tình hình mới hình thành phẩm chất đạo đức, yêu chủ nghĩa xã hội nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết.	0	HK3	Tự luận
810	Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.	0	HK3	Tự luận
811	Quân sự chung	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, các quy định, nề nếp, nội vụ, điều lệnh; Lịch sử truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu. Hình thành kỹ năng quân sự chung sẵn sàng thực hiện	0	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nghĩa vụ đối với Tổ quốc.			
812	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.	0	HK3	Tự luận
	A.7 Tin học (Cấp chứng chỉ riêng)		8	HK	
813	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về về tin học: Khái niệm về thông tin, xử lý thông tin; Hệ điều hành Windows; Mạng máy tính và Internet; Các kỹ năng soạn thảo và trình bày văn bản Word; Sử dụng thành thạo bảng tính Excel giải quyết các bài toán thực tế; Thiết kế các thuyết trình chuyên nghiệp.	3	HK2	Tự luận
814	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2	Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức nâng cao về Microsft Word 2016, Microsoft Excel 2016, Microsoft PowerPoint 2016 trong việc định dạng văn bản, xử lý bảng tính, trình bày báo cáo cáo chuyên nghiệp, và sử dụng Internet một cách an toàn trên môi trường mạng.	3	HK3	Tự luận
815	Nhập môn trí tuệ nhân tạo		2	HK5	
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			105		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	B.1 Kiến thức cơ sở		8		
816	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần này giúp sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản về cơ sở hình thành và quá trình phát triển cũng như những thành tựu của các nền văn minh trong lịch sử nhân loại. Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành cho sinh viên trong việc tiếp cận các môn học thuộc phân ngành đất nước học; sẵn sàng thích nghi và hội nhập vào các công việc sau khi tốt nghiệp.	2	HK1	Tự luận
817	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức bản chất logic của nghiên cứu khoa học và các giả thuyết khoa học; Phương pháp xây dựng cơ sở lý luận của đề tài nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập và hướng xử lý thông tin, trình tự thực hiện đề tài; Cách viết một đoạn văn khoa học; Hướng dẫn viết luận văn tốt nghiệp, chuẩn bị file báo cáo và kỹ năng thuyết trình.	2	HK2	Tự luận
818	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về bản chất của ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giữa ngôn ngữ và tư duy; cung cấp những tri thức chung về ngữ âm, ngữ pháp, từ vững, ngữ nghĩa, ngữ dụng để hiểu một ngôn ngữ cụ thể (Tiếng Việt hoặc ngoại ngữ đang học) và làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ.	2	HK3	Tự luận
818	Xã hội học đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đại cương: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; các lý thuyết, khái niệm xã hội học; phương pháp nghiên cứu xã hội học. Sinh viên hiểu các khái niệm, các luận điểm cơ bản của các cách tiếp cận xã hội học; nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận để phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống xã hội dưới góc độ xã hội học; biết triển khai đề tài nghiên cứu xã hội học.	2	HK5	Tự luận
	B.2 Kiến thức ngành		97		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	B.2.1 Kiến thức cở sở ngành		12		
820	Nhập môn Đông phương học	Học phần này giúp sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản của Đông phương học – một khoa học độc lập đã và đang có ý nghĩa học thuật và giá trị thực tiễn trong thời kỳ hội nhập quốc tế và liên kết khu vực. Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành cho sinh viên trong việc tiếp cận các môn học thuộc phân ngành đất nước học; sẵn sàng thích nghi và hội nhập vào các công việc sau khi tốt nghiệp.	2	HK1	Tự luận
821	Tiếng Việt và Ngôn ngữ Phương Đông	Môn học trang bị cho sinh viên một cách khái quát về kiến thức về ngữ âm, từ vựng, và ngữ pháp tiếng Việt. Từ đó, sinh viên có thể so sánh đối chiếu giữa tiếng Việt với ngoại ngữ chuyên ngành mình đang học, thấy được sự giống và khác nhau giữa hai ngôn ngữ. Sinh viên hiểu sâu hơn đặc điểm của tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ mình đang học để sử dụng thành thạo và tự khắc phục các lỗi trong khi học ngoại ngữ.	2	HK2	Tự luận
822	Nhập môn quan hệ quốc tế và Quan hệ quốc tế ở Phương Đông	Học phần cung cấp những kiến thức nhập môn về lý luận quan hệ ngoại giao, mối quan hệ giữa chính sách đối ngoại với chính sách đối nội. Hiểu biết cơ bản về các cơ quan đối ngoại của Nhà nước, các công việc phải làm của một cơ quan đối ngoại nhà nước.	2	HK3	Tự luận
823	Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển và cơ cấu kinh tế của các nước thuộc khu vực Châu Á – Thái Bình Dương; cung cấp những hiểu biết về lý thuyết chủ thể quan hệ quốc tế, tổ chức quốc tế.	2	HK4	Tự luận
	Tự chọn (4 TC)				

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
824	Văn hóa Đông Á	Học phần trang bị những tri thức đại cương về bối cảnh văn hóa Đông Á, văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống tập thể, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội Đông Á.	2	HK5	Tự luận
825	Các tổ chức quốc tế và khu vực	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về vai trò của các tổ chức quốc tế (liên chính phủ - IGO và phi chính phủ -NGO) trong đời sống quốc tế hiện đại. Ngày nay quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ. Việt Nam đang tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, tham gia vào hàng chục tổ chức quốc tế. Trong tương lai các cử nhân Đông phương học sẽ góp phần vào quá trình hội nhập quốc tế của đất nước nên phải có những hiểu biết cần thiết về các loại tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, các chương trình, quỹ tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc, Liên minh Châu Âu, Asian, Apec, WTO... Quan hệ của Việt Nam với các loại Tổ chức Quốc tế nói trên, từ đó xác định vị thế của Việt nam, có cách ứng xủ đúng đắn, linh hoạt, vì quyền lợi Quốc gia, giữ vững độc lập chủ quyền dân tộc.	2	HK7	Tự luận
826	Tiến trình lịch sử Phương Đông	Học phần cung cấp những kiến thức về các nội dung cơ bản của xã hội phương Đông qua các thời kỳ phát triển (thời tiền sử, cổ đại, trung đại, cận đại và hiện đại); khái quát những đặc điểm khác biệt của hai con đường phát triển Đông – Tây; làm rõ vai trò của các xã hội phương Đông trong tiến trình phát triển loài người.	2	HK5	Tự luận
827	Lịch sử tư tưởng Phương Đông	Học phần giúp sinh viên chuyên ngành Đông phương học có một cái nhìn tổng quan về triết học phương Đông nói chung và tư tưởng Việt Nam nói riêng; giới thiệu những tư tưởng gia đặc sắc đại biểu cho từng khu vực: Khổng, Mạnh, Tuân Tử, Hàn Phi, Trang Tử, Lão Tử (Trung Quốc), Hayasi Razan, Motoori Nobunaga, Nishida Kitaro (Nhật Bản), Shankara, Ramanuja, Vivekananda (Ấn Độ)... Ở Việt Nam, làm rõ lịch sử phát triển của tư tưởng Phật giáo trong thời đại Lý - Trần và đặt lại vấn đề Tam Giáo Đồng Nguyên trong lịch sử văn hóa Việt Nam.	2	HK7	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	B.2.2 Kiến thức chuyên ngành		85		
	Chuyên ngành Trung Quốc học (bắt buộc)		67		
828	Ngữ pháp Tiếng Trung Quốc 1	Môn học cung cấp kiến thức cơ bản các thành phần trong câu tiếng Trung Quốc, các mẫu câu thường dùng; các câu hỏi nghi vấn và phủ định thường dùng; các danh từ, số từ, lượng từ thường dùng; các đại từ nhân xưng, đại từ chỉ thị; động từ, tính từ và phó từ mức độ thường dùng. Từ đó tạo nên tảng để sinh viên học tiếp lên các bộ kỹ năng tiếng Trung Quốc khác, nhất là kỹ năng viết, và các môn chuyên ngành khác trong chương trình Cử nhân.	3	HK1	Tự luận
829	Ngữ pháp Tiếng Trung Quốc 2	Môn học với học phần này sẽ giúp cho các sinh viên ngành tiếng Trung Quốc đạt trình độ trung cấp. Không những chỉ hiểu được cấu trúc và ý nghĩa trong từng hoàn cảnh của các nhóm từ, liên từ, giới từ… trong tiếng Hán mà còn biết vận dụng chúng để hoàn thiện hơn về các kỹ năng và năng lực ngôn ngữ bản thân. Song song đó, sinh viên còn hình thành nhận thức về những ưu nhược điểm của người Việt học tiếng Trung Quốc khi học những điểm ngữ pháp này để có biện pháp khắc phục khi sử dụng sau này. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên phát triển kỹ năng dịch, làm việc theo nhóm.	3	HK2	Tự luận
830	Đọc - Viết Tiếng Trung Quốc 1	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc viết tiếng Trung, mức độ: Đọc pinyin, các chữ sơ cấp.	3	HK1	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
831	Đọc - Viết Tiếng Trung Quốc 2	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc viết tiếng Trung, mức độ: Nhìn chữ đọc được, không cần phiên âm.	3	HK2	Tự luận
832	Đọc - Viết Tiếng Trung Quốc 3	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc viết tiếng Trung, viết được các đoạn văn ngắn.	3	HK3	Tự luận
833	Đọc - Viết Tiếng Trung Quốc 4	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc viết tiếng Trung, viết được bài văn hoàn chỉnh, đề tài hoàn chỉnh.	3	HK4	Tự luận
834	Nghe - Nói Tiếng Trung Quốc 1	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp nghe nói, hiểu và giao tiếp được với giáo viên và những người xung quanh với những chủ đề đơn giản.	4	HK1	Tự luận
835	Nghe - Nói Tiếng Trung Quốc 2	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp nghe nói với giáo viên và những người xung quanh, hiểu và giao tiếp được những chủ đề cơ bản.	4	HK2	Tự luận
836	Nghe - Nói Tiếng Trung Quốc 3	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp nghe nói với giáo viên và những người xung quanh, hiểu và giao tiếp được những chủ đề chuyên sâu hơn về trong cuộc sống.	4	HK3	Tự luận
837	Nghe - Nói Tiếng Trung Quốc 4	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp nghe nói với giáo viên và những người xung quanh, hiểu và giao tiếp được những chủ đề chuyên sâu hơn về trong cuộc sống.	4	HK4	Tự luận – Vấn đáp
838	Nghe - Nói Tiếng Trung Quốc 5	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp nghe nói, hiểu và giao tiếp được với người nước ngoài, người bản xứ.	4	HK5	Tự luận – Vấn đáp

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
839	Nghe - Nói Tiếng Trung Quốc 6	Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp nghe nói, hiểu và giao tiếp được với người nước ngoài, người bản xứ.	4	HK6	Tự luận – Vấn đáp
840	Nghe - Nói Tiếng Trung Quốc 7	Học phần giúp sinh viên phát triển năng lực tiếng Trung, đạt chuẩn năng lực HSK 5.	4	HK7	Tự luận – Vấn đáp
841	Nghe - Nói Tiếng Trung Quốc 8	Học phần giúp sinh viên phát triển năng lực tiếng Trung, đạt chuẩn năng lực HSK 5.	4	HK8	Tự luận – Vấn đáp
842	Địa lý và dân cư Trung Quốc	Học phần giúp sinh viên nắm vững những vấn đề cơ bản về địa lý và dân cư Trung Quốc bao gồm: Dân số và đặc điểm dân cư, cơ cấu dân số, phân bố dân cư, các loại hình quần cư và đô thị hóa, và các kiến thức khác như: đặc điểm tự nhiên, vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, động thực vật, sông ngòi, tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường.	2	HK5	Tự luận
843	Lịch sử Trung Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về lịch sử Trung Quốc qua các thời kỳ khác nhau, cũng như những đặc trưng chủ yếu về sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội… của Trung Quốc	3	HK5	Tự luận
844	Văn hóa - Nhân học - Xã hội Trung Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có tính phương pháp luận về nghiên cứu khu vực học, các phương thức tiếp cận đa ngành, liên ngành trong nghiên cứu những vấn đề về văn hoá-nhân học-xã hội, có những hiểu biết cơ bản ban đầu về đất nước, con người và văn hoá Trung Quốc cũng như làm quen với phương pháp tự học, tự nghiên cứu, ý thức trong việc bảo vệ và phát huy mối quan hệ hợp tác-hữu nghị Việt Nam – Trung Quốc.	2	HK6	Tự luận
845	Văn học Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung chính của Văn học Trung Quốc qua các giai đoạn lịch sử, với kiến thức cơ bản về hai bộ phận: văn học dân gian và văn học viết trong nền văn học Trung Quốc. Qua môn học này sinh viên sẽ hiểu được vài nét khái quát về đất nước - con người	2	HK6	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Trung Quốc, những đặc điểm chính của đời sống văn học Trung Quốc.			
846	Kinh tế Trung Quốc	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền kinh tế Trung Quốc qua các giai đoạn chính trong lịch sử, các ngành kinh tế chính trong từng giai đoạn cũng như các yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến nền kinh tế, đặc điểm chính của các ngành nghề tiêu biểu. Bên cạnh đó, môn học còn nhằm giúp sinh viên biết phân tích đặc điểm, vai trò của nhà nước, chính phủ cũng như tác động của môi trường quốc tế trong phát triển kinh tế.	2	HK7	Tự luận
847	Quan hệ quốc tế và Chính sách đối ngoại của Trung Quốc	Học phần cung cấp những kiến thức chi tiết về quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ lịch sử đến hiện tại. Môn học cũng nhằm giúp sinh viên nhận thức tầm quan trọng trong hợp tác Việt Nam – Trung Quốc đối với cả hai phía trên nhiều phương diện. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên nhận biết và ý thức được vai trò của bản thân trong việc thúc đẩy hợp tác quan hệ hợp tác giữa hai quốc gia.	2	HK7	Tự luận
	Tự chọn (4 TC)				
848	Văn hóa kinh doanh Trung Quốc	Môn học cung cấp những tri thức về văn hóa kinh doanh và doanh nghiệp, văn hóa và triết lý kinh doanh, văn hóa hàng hóa và văn hóa tiêu dung của Trung Quốc; giúp sinh viên lĩnh hội được tầm quan trọng của văn hóa trong quản trị kinh tế.	2	HK8	Tự luận
849	Hệ thống chính trị Trung Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về mối quan hệ biện chứng giữa thương tầng chính trị và hạ tầng cơ sở; cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đời sống chính trị Trung Quốc trên các khía cạnh cấu trúc quyền lực, hoạt động quyền lực…	2	HK8	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
850	Phương pháp dạy tiếng Trung Quốc	Sinh viên được làm quen với lý luận về giảng dạy ngoại ngữ, nắm vững các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình dạy và học ngoại ngữ, thực hành giảng dạy ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng, thực hành giảng dạy các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Hiểu được yêu cầu và mục đích sử dụng đồ dung, phương tiện giảng dạy ngoại ngữ.	2	HK8	Tự luận
851	Nghiên cứu Trung Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có tính phương pháp luận về nghiên cứu đất nước học, các cách tiếp cận đa ngành, liên ngành trong nghiên cứu những vấn đề về Trung Quốc học, có những hiểu biết cơ bản về đất nước, con người và văn hoá, kinh tế và chính trị Trung Quốc cũng như làm quen với phương pháp tự học, tự nghiên cứu, ý thức trong việc bảo vệ và phát huy mối quan hệ hợp tác-hữu nghị Việt Nam – Trung Quốc.	2	HK8	Tự luận
852	Nhập môn ngôn ngữ Hán	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nguồn gốc chữ viết, chữ Hán, 8 nét cơ bản, 7 quy tắc bút thuận, 214 bộ thủ và thư pháp chữ Hán, cùng những tác phẩm văn học lớn của Trung Quốc.	2	HK8	Tự luận
	B.2.2.1. Kiến thức nghiệp vụ và Kỹ năng (bắt buộc)		8		
853	Nghiệp vụ thư ký văn phòng	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản, những kỹ năng/nghiệp vụ cần thiết của thư ký văn phòng nói chung và thư ký văn phòng đối ngoại nói riêng. Nội dung các bài học được thiết kế nhằm giúp sinh viên hiểu và hoàn thiện dần những kỹ năng cơ bản của người làm công tác văn phòng như sắp xếp lịch làm việc, sắp chuyến đi công tác của cơ quan và người lãnh đạo; sắp xếp hồ sơ tài liệu; tổ chức hội họp; soạn thảo văn bản; giao tiếp ứng xử văn phòng…	2	HK6	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
854	Nghiệp vụ ngoại giao	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ ngoại giao như hệ thống cơ quan đối ngoại của nhà nước, trình tự thiết lập cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự, quyền ưu đãi và miễn trừ ngoại giao lãnh sự, vai trò và nguyên tắc của lễ tân ngoại giao, biểu tượng quốc gia (quốc ca, quốc kỳ, quốc huy), các danh nghĩa chuyên thăm (thăm chính thức, thăm làm việc), bố trí chỗ ngồi trên xe, ngôi thứ và xếp chỗ, cách thức tổ chức một bữa tiệc chiêu đãi ngoại giao, cách ứng xử thường thức khi tiếp xúc xã giao. Từ đó, giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của lễ tân ngoại giao trong việc phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế để thực hiện chính sách của nhà nước.	2	HK6	Tự luận
855	Nghiệp vụ du lịch nhà hàng khách sạn	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận, phương pháp luận và những kỹ năng chuyên môn cần thiết để sinh viên có thể làm việc trong ngành kinh doanh lữ hành, nhà hàng, khách sạn với tư cách hướng dẫn viên, nhân viên chuyên môn trong doanh nghiệp hoặc có thể làm cán bộ nghiên cứu trong các cơ quan du lịch.	2	HK7	Tự luận
856	Nghiệp vụ ngoại thương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu để có thể tham gia vào những công đoạn kinh doanh xuất nhập khẩu.	2	HK7	Tự luận
	B.2.2.2 Tập sự nghề nghiệp		10		
857	Khóa luận tốt nghiệp Đông Phương Học	Sinh viện được rèn luyện kỹ năng và phát triển nâng cao kỹ năng ngôn ngữ, năng lực nghiên cứu khoa học độc lập.	10	HK8	Tự luận
	Môn học thay thế khóa luận tốt			HK8	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	nghiệp				
858	Dịch thuật các vấn đề văn hóa xã hội Tiếng Trung Quốc	Học phần phát triển nâng cao cho sinh viên những kỹ năng về dịch thuật các chủ đề chuyên sâu về văn hóa, xã hội.	2	HK8	Tự luận
859	Dịch thuật các vấn đề về kinh tế chính trị Tiếng Trung Quốc	Học phần phát triển nâng cao cho sinh viên những kỹ năng về dịch thuật các chủ đề chuyên sâu về kinh tế, chính trị.	2	HK8	Tự luận
860	Ngôn ngữ và văn tự Hán trong mối quan hệ tiếp xúc với ngôn ngữ ở Đông Á	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử và sự phát triển của ngôn ngữ và văn tự Hán trong mối quan hệ tiếp xúc với các ngôn ngữ khác ở khu vực Đông Á, tác động và ảnh hưởng của ngôn ngữ Hán đối với ngôn ngữ và các nền văn hóa khác trong khu vực.	2	HK8	Tự luận
861	Giao tiếp liên văn hóa	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức khái quát nhất và cả những kỹ năng về tính đa văn hoá và hiện tượng giao tiếp liên văn hóa trong lịch sử và cả trong thời đại toàn cầu hoá ngày nay; nhận thức được hiện tượng liên văn hoá trong giao tiếp quốc tế của người Việt Nam và vận dụng cụ thể vào lối sống và hoạt động giao tiếp với người nước ngoài.	2	HK8	Tự luận

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
862	Vấn đề dân tộc tôn giáo và xung đột dân tộc tôn giáo ở Châu Á và trên thế giới	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận và thực tiễn cơ bản về dân tộc, tôn giáo và xung đột dân tộc, tôn giáo ở khu vực châu Á và trên thế giới; hiểu và vận dụng giải thích được những vấn đề thực tiễn trong xã hội hiện nay.	2	HK8	Tự luận
Tổng			124		
Ngành Digital Maketing					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**31**		
	A.1 Lý luận chính trị		**11**		
863	Triết học Mác – Lênin	- Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề từ tiếp cận triết học, phát huy tinh thần tư duy, sáng tạo, nhìn nhận vấn đề và đưa ra những giải pháp cho vấn đề từ góc độ mới. - Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, quản lý thời gian, lập kế hoạch - Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu - Có phương pháp tư duy mới trong họctập. Tự mình biết đào sâu lý luận gắn với thực tiễn với tinh thần độc lập, sáng tạo.	3	HK 1	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
864	Kinh tế chính trị Mác	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Giúp sinh viên có những hiểu biết có tính hệ thống về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư và những vấn đề cơ bản về kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay.Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về vai trò của …., đặc điểm của …., cách sử dụng …..Môn học cũng hướng dẫn sinh viên các kỹ năng …..	2	HK 1	THI
865	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứuvà ý nghĩa học tập môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học; quan điểm củachủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giaicấp công nhân; chủ nghĩa xã hội, thời kỳ lên chủ nghĩa xã hội; bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo; mốiquan hệ dân tộc – tôn giáo và quan điểm, nội dung, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay; những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giađình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựnggia đình ở Việt Nam hiện nay.	2	HK 2	THI
866	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứuvà ý nghĩa học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trìnhra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc,giành chính quyền (1930-1945); kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ (1945-1975); kiến thứccó hệ thống về quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hộivà tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm	2	HK 3	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		1975 đến nay.			
867	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người trong giai đoạn hiện nay. Có phương pháp tư duy mới trong học tập. Tự mình biết đào sâu lý luận gắn với thực tiễn với tinh thần độc lập, sáng tạo.	2	HK 3	THI
	A.2 Khoa học xã hội				
868	Pháp luật đại cương	Khai thác được các cơ sở dữ liệu pháp luật phổ biến. Trang bị khả năng tự cập nhật kiến thức pháp luật cơ bản. Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tàiliệu, giao tiếp bằng lời nói, thuyết trình.	2	HK 2	THI
869	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp.	2	HK 3	THI
870	Giao tiếp trong kinh doanh	Có kiến thức kinh tế cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về QTKD, có khả năng phân tích, đánh giá các nghiệp vụ kinh tế. Thành thạo về tiếng Anh, tin học, kỹ năng chuyên và các kỹ năng bổ trợ như kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, thuyết trình, tổ chức và triển khai các hoạt động của doanh nghiệp. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trách nhiệm xã hội, có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự nghiên cứu, tự bổ sung kiến thức theo	**2**	HK 2	THI

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		yêu cầu của công việc.			
	A.3 Khối Khoa học tự nhiên				
871	Toán giải tích	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phép tính vi tích phân hàm một biến, hàm nhiều biến, kiến thức về ma trận và định thức, giải hệ phương trình tuyến tính tổng quát. Kỹ năng nhận dạng, phân tích và giải quyết các vấn đề. Biết áp dụng trong tính toán gần đúng, khảo sát hàm số, khảo sát các mô hình phương trình vi phân thực tế và ứng dụng. Kỹ năng tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học thông qua mạng internet thư viện và các phương tiện khác. Kỹ năng thuyết trình. Người học thấy được ý nghĩa, sự cần thiết và giá trị khoa học của môn học, qua đó có thái độ học tập nghiêm túc, tìm tòi, vận dụng các kiến thức môn học vào các bài toán tính toán khoa học trong các môn học chuyên ngành. Hình thành văn hóa tự học, tự nâng cao trình độ.	**2**	HK 1	THI
872	Toán kinh tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Toán kinh tế như bài toán quy hoạch tuyến tính, thuật toán đơn hình và thuật toán thế vị, bài toán đối ngẫu và thuật toán đối ngẫu, mô hình toán kinh tế, lý thuyết đồ thị và sơ đồ mạng lưới. Có kỹ năng thực hành giải toán, rèn luyện tư duy logic, tư duy sáng tạo, bồi dưỡng phương pháp luận nghiên cứu khoa học. Sinh viên yêu thích môn học, có thái độ học tập nghiêm túc, có ý thức tự học và tự nghiên cứu, hình thành kỹ năng vận dụng môn học vào thực tiễn và nghề nghiệp.	**2**	HK 2	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
873	Xác xuất thống kê	Học phần Xác suất thống kê là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Thú y gồm các lĩnh vực kiến thức về xác suất và thống kê, bao gồm: Định nghĩa xác suất và những công thức cơ bản của xác suất; biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất; Thống kê và dữ liệu; Ước lượng tham số; Kiểm định giả thiết thống kê.	**2**	HK 3	THI
	A.4 Ngoại ngữ				
874	Tiếng Anh tổng quát 1	Học phần tiếng Anh tổng quát 1 cung cấp cho sinh viên muốn sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo trong cuộc sống hằng ngày thông qua những kỹ năng cơ bản về bốn kỹ năngnghe nói đọc viết. Sinh viên học một cách thoải mái về những chủ đề liên quan đến cuộc sống và môi trường xung quanh. Học xong sinh viên có khả năng giao tiếp một cách tự tin. Học phần cung cấp những kiến thức bắt buộc phải nắm được và vận dụng kiến thức trong giao tiếp và hành văn.	**3**	HK 1	THI
875	Tiếng Anh tổng quát 2	Học phần tiếng Anh tổng quát 1 cung cấp cho sinh viên muốn sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo trong cuộc sống hằng ngày thông qua những kỹ năng cơ bản về bốn kỹ năngnghe nói đọc viết. Sinh viên học một cách thoải mái về những chủ đề liên quan đến cuộc sống và môi trường xung quanh. Học xong sinh viên có khả năng giao tiếp một cách tự tin. Học phần cung cấp những kiến thức bắt buộc phải nắm được và vận dụng kiến thức trong giao tiếp và hành văn.	**3**	HK 2	THI
	A.5 Kỹ năng hỗ trợ (*)		**8**		
876	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1	HK2	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
877	Kỹ năng viết và trình bày		1	HK2	
878	Kỹ năng làm việc nhóm		1	HK3	
879	Kỹ năng phỏng vấn xin việc		1	HK4	
880	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	HK2	
881	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2	HK5	
	A.6 Giáo dục thể chất (*)		**4**		
	Nhóm tự chọn GDTC 1		**2**	HK2	
882	GDTC 1- Quần vợt		2	HK2	
883	GDTC 1 - Thể dục		2	HK2	
884	GDTC 1 - Bóng đá	-	2	HK2	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
885	GDTC 1 - Bóng chuyền	-	2	HK2	
886	GDTC 1 - Cầu lông	-	2	HK2	
	Nhóm tự chọn GDTC 2	-	**2**	HK2	
887	GDTC 2 - Bóng rổ	-	2	HK2	
888	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	
889	GDTC 2 - Golf		2	HK2	
	A.7 Giáo dục quốc phòng (*)		**(165T)**	HK3	
890	Đường lối quốc phòng và an ninh của ĐCS VN	- Học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chủ trương đường lối quốc phòng an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và công tác quốc phòng an ninh trong tình hình mới hình thành phẩm chất đạo đức, yêu chủ nghĩa xã hội nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết.		HK 1	
891	Công tác quốc phòng	- Học phần Công tác quốc phòng và an ninh là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần trang bị cho người học		HK 1	

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	và an ninh	những kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.			
892	Quân sự chung	- Học phần Quân sự chung là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, các quy định, nề nếp, nội vụ, điều lệnh; Lịch Sử Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu. Hình thành kỹ năng quân sự chung sẵnsàng thực hiện nghĩa vụ đối với Tổ quốc.		HK 1	
893	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	- Học phần Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nềnquốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.		HK 1	
	A.8 Tin học (*)				
894	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1	- Những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, Internet - Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc. - Vận dụng các kiến thức vào việc xửlý định dạng trang trí văn bản, giải quyết các bài toán Excel cụ thể, tạo racác bài thuyết trình đáp ứng nhu cầu công việc	**3**	HK 1	THI
895	Tin học ứng dụng CNTT	- Những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, quản lý tệp tin, xử lý văn vản bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, Internet	**3**	HK 2	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	cơ bản 2 - General Informatics 2	- Kỹ năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Window, phần mềm MS Word, MS Excel, MS Powerpoint và Internet trong công việc. - Vận dụng các kiến thức vào việc xử lý định dạng trang trí văn bản, giải quyết các bài toán Excel cụ thể, tạo ra các bài thuyết trình đáp ứng nhu cầu công việc			
896	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	- Nắm được những kiến thức cơ bản trí tuệ nhân tạo (AI), lịch sử hình thành và phát triển, các lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng chính của AI; các vấn đề đang đối mặt và định hướng tương lai. - Làm quen với những phương pháp giải quyết vấn đề không dựa trên giải thuật truyền thống như các chiến lược tìm kiếm, phương pháp dựa trên tri thức, dữ liệu. Các phương pháp biểu diễn tri thức. - Có kiến thức cơ bản về học máy (Machine Learning - ML). Biết cách phân loại các mô hình học máy, các vấn đề thường gặp về dữ liệu khi sử dụng các mô hình học máy.	**2**	HK 3	THI
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					
B. 1 Khối kiến thức cơ sở ngành					
897	Kinh vi mô	Hiểu và ứng dụng khái niệm kinh tế vi mô trong tiêu dùng, sản xuất, cầu, cung và hoạt động của thị trường hàng hóa và dịch vụ. Phân tích các điều kiện kinh tế vi mô trong kinh doanh. Có được kiến thức về cách doanh nghiệp, hộ tiêu dùng ra quyết định chọn lựa. Kỹ năng phân tích các khái niệm kinh tế vi mô trong tiêu dùng, sản xuất, cầu, cung, thị trường hàng hóa và dịch vụ Kỹ năng phân tích các điều kiện kinh tế vi mô trong kinh doanh Kỹ năng phân tích các lựa chọn của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo và thị trường độc quyền.	3	HK 1	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Kỹ năng đánh giá các về cách doanh nghiệp, hộ tiêu dùng ra quyết định chọn lựa. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo dức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc. - Nhận thức tầm quan trọng của các vấn đề kinh tế để tìm kiếm giải pháp làm tăng hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên khan hiếm.			
898	Kinh vĩ mô	Tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng. Phân tích sự biến động của nền kinh tế đóng trong dài hạn. Phân tích sự biến động của nền kinh tế mở trong dài hạn. Lựa chọn mô hình phân tích kinh tế trong ngắn hạn Sử dụng các công thức tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản. Giải thích sự biến động của các chỉ tiêu vĩ mô của nền kinh tế Giải thích sự biến động của nền kinh tế cũng như tác động của chính sách kinh tế vĩ mô đối với nền kinh tế. Có thái độ phân tích khách quan, nghiêm túc đối với các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô. Có ý thức được kinh tế học vĩ mô là nền tảng kiến thức hổ trợ cho các học phần chuyên môn khác. - Tinh thần tập thể và ý thức trách nhiệm các nhân.	3	HK 2	THI
899	Nguyên lý kế toán	***Trình bày*** những khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, phương pháp và các nguyên tắc trong kế toán. ***Phân loại*** các đối tượng kế toán, các phương pháp tính giá, các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán. ***Vận dụng*** được các phương pháp, nguyên tắc kế toán để tính toán và thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán. ***Có khả năng*** tính toán các số liệu kế toán; khả năng phối hợp và làm việc theo nhóm; khả năng trình bày, khả năng làm việc độc lập, khả năng tự học và nghiên cứu,…	3	HK 3	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Có kỹ năng cẩn trọng, phân tích, đánh giá các vấn đề về kinh tế. ***Có khả năng*** thực hiện các nghiệp vụ kế toán trong doanh nghiệp, thích ứng với các vị trí khác nhau trong doanh nghiệp và trong các tổ chức khác ***Có thái độ*** nghiêm túc trong quá trình làm việc nhóm, cũng như có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng. Tham dự lớp học đầy đủ.			
900	Quản trị học	***Trình bày được*** những khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. ***Hiểu và trình bày được*** những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. ***Nắm được*** lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại ***Có khả năng*** phân biệt hiệu quả và kết quả của quản trị. ***Có khả năng*** ứng dụng về lý luận quản trị học đang triển khai & ứng dụng có hiệu quả trong các doanh nghiệp ***Có thái độ*** nghiêm túc trong quá trình làm việc nhóm, cũng như có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng. Tham dự lớp học đầy đủ.	3	HK 4	THI
901	Tài chính tiền tệ	Hiểu được các phạm trù tài chính và tiền tệ trong nền kinh tế thị trường. Hiểu và phân biệt được tín dụng và lãi suất tín dụng. Hiểu về ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp và ngân hàng, bảo hiểm Phân tích được cơ chế hoạt động của thị trường tài chính Phân tích, so sánh được mối tương quan giữa lãi suất, lạm phát và các công cụ tài chính Hiểu được các kiến thức cơ bản về các định chế tài chính, tài chính quốc tế Có kỹ năng phân tích, đánh giá, so sánh, trình bày các vấn đề liên quan	3	HK 3	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đến môn học để áp dụng vào các môn học chuyên ngành. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, Có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc. Có ý thức, trung thực, cẩn thận, tham gia lớp học đầy đủ.			
902	Marketing căn bản	Hiểu được kiến thức căn bản về marketing, những triết lý căn bản của marketing; tiến trình quyết định mua hàng của người tiêu dùng và các yếu tố tác động đến tiến trình quyết định mua hàng. Phân tích được các quyết định chiến lược thị trường Phân biệt các quan điểm khác nhau về marketing, hiểu và có thể giải thích quy trình thực hiện marketing hướng tới việc ra quyết định marketing một cách có hiệu quả. Xác định được thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm, định vị thương hiệu. Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Có nhận thức về bối cảnh xã hội, nhận thức đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội.	3	HK 3	THI
903	Pháp luật về Chủ thể kinh doanh	Nắm được những vấn đề lý luận về luật thương mại, hoạt động thương mại và thương nhân Nắm được, hiểu và phân tích được những quy định pháp luật về các loại thương nhân Nắm được, hiểu và phân tích được những quy định pháp luật về việc hình thành, tổ chức lại, giải thể, phá sản thương nhân. Vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết các tình huống thực tiễn.	3	HK 4	THI
904	Nguyên lý thống kê	Hiểu được kiến thức căn bản về lý thuyết thống kê, phương pháp tính toán các chỉ tiêu thống kê trong phân tích mức độ hiện tượng kinh tế xã hội và biến động hiện tượng kinh tế xã hội một cách có hiệu quả Phân tích và vận dụng thống kê trong quá trình thu thập, xử lý, tổng hợp và trình bày tài liệu một cách chính xác. Đưa ra nhận xét, đánh giá.	2	HK 4	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Sử dụng thành thạo các kỹ năng để thống kê biến động hiện tượng kinh tế xã hội . Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của nguyên lý thống kê trong kinh tế.			
905	Quản trị vận hành	Hiểu biết bản chất, mục tiêu các loại hình sản xuất Vận dụng các phương pháp định tính, định lượng dự báo, kiểm định dự báo. Thực hiện các phương pháp xây dựng kế hoạch Phân tích các kỹ thuật an toàn trong sản xuất và quản trị bảo trì các thiết bị Hiểu các mô hình hàng tồn kho, phương pháp đặt hàng, các công cụ và quy trình cải tiền chất lượng Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá và xây dựng hệ thống sản xuất Trình bày các đề xuất cho hoạt động quản trị sản xuất, tổ chức công việc và làm việc nhóm tiến hành phân tích hoạt động, triển khai kế hoạch sản xuất hiệu quả, đảm bảo kiểm soát tiến độ trong từng đơn hàng, quản lý tồn kho,… Nhìn nhận nghiêm túc về ý nghĩa thực tiễn của môn học. Chủ động nghiên cứu kiến thức cung cấp qua môn học làm nền tảng nghiên cứu khoa học cho các học phần có liên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trách nhiệm xã hội; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự nghiên cứu, phát triển khả năng bản thân bằng cách tiếp nhận những kiến thức mới qua việc học tập trọn đời.	2	HK 4	THI
906	Tin học ứng dụng trong kinh tế		2	HK 4	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
907	Nghệ thuật lãnh đạo		2	HK 4	THI
908	Quản trị marketing	Hiểu các những kiến thức và kỹ năng về Quản trị marketing hiện đại áp dụng với tất cả các loại hình DN, từ đó tạo lập cho người học tư duy marketing trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi. Phân tích và vận dụng nguyên lý căn bản của Quản trị marketing với tiếp cận của quản trị theo mục tiêu và quản trị theo quá trình. Đưa ra nhận xét, đánh giá các tình huống. Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ năng căn bản và kiến thức Quản trị marketing trong thực tiễn kinh doanh để giải quyết, thuyết phục và xử lý các tình huống cụ thể của DN Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Tuân thủ các nguyên tắc trong quá trình Quản trị marketing và quá trình thực hiện Quản trị marketing. Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.	2	HK 4	THI
909	Thuế - Taxation	***Hiểu được*** Lý thuyết tổng quan về thuế ***Hiểu và vận dụng*** được các loại Thuế Xuất khẩu – Thuế Nhập khẩu; Thuế Bảo vệ môi trường và Thuế Tiêu thụ đặc biệt; Thuế Giá trị gia tăng; Thuế Thu nhập doanh nghiệp; Thuế Thu nhập cá nhân,;Thuế môn bài; Thuế Tài nguyên;Thuế Sử dụng đất phi nông nghiệp;Thuế Sử dụng đất nông nghiệp các khoản phí và lệ phí vào thực tiễn hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp. ***Có kỹ năng*** phân tích, đánh giá, so sánh, trình bày các vấn đề liên quan đến môn học để áp dụng vào các môn học chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, ***Có đạo đức*** nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.	2	HK 4	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Có ý thức, trung thực, cẩn thận, tham gia lớp học đầy đủ.			
910	Marketing dịch vụ	Phân biệt được dịch vụ với hàng hóa vật chất và nhận biết bản chất của Marketing dịch vụ Phân tích và đánh giá các chiến lược marketing trong kinh doanh dịch vụ, Có khả năng xây dựng chiến lược định vị dịch vụ dựa vào mối quan hệ giữa định vị – dịch vụ – cấu trúc Có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Có nhận thức về bối cảnh xã hội, nhận thức đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội.	**2**	HK 5	THI
B. 2 Khối kiến thức chuyên ngành					
911	Nghiên cứu marketing	Vận dụng được các công cụ, qui trình để thực hiện nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thị trường Phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường marketing, đối thủ cạnh tranh và nội lực của doanh nghiệp phục vụ cho hoạt động quản trị marketing của doanh nghiệp/ tổ chức; Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và quản trị các hoạt động Marketing ở cấp độ chiến lược và chiến thuật; Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Có nhận thức về bối cảnh xã hội, nhận thức đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội.	2	HK 5	THI
912	Quản trị kinh doanh quốc tế	Hiểu các kiến thức nền tảng về kinh doanh quốc tế để phân tích môi trường kinh doanh quốc tế, lý do và các công cụ can thiệp vào đầu tư trực tiếp nước ngoài, thương mại quốc tế.	3	HK 5	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Vận dụng các kiến thức về kinh doanh quốc tế vào trong thực tế công việc để thực hành phân tích đặc trưng và hoạt động của thị trường tài chính quốc tế; Phân tích đặc điểm chiến lược và cơ cấu tổ chức của công ty kinh doanh quốc tế; ưu và nhược điểm của các phương thức thâm nhập thị trường thế giới Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp Có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của kinh doanh quốc tế trong bối cảnh hội nhập.			
913	Quản trị nguồn nhân lực	Khả năng nhận thức các vấn đề Khả năng giao tiếp, thuyết phục người khác Mô tả các công việc, hoạch định, tổ chức công việc, tổ chức bộ máy, lãnh đạo, kiểm tra, giám sát công việc. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc. Nhận thức tầm quan trọng cuca3 các vấn đề tài chính tiền tệ làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu cacc1 vấn đề về kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính. Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tuân thủ quy chế, quy định của đơn vị.	3	HK 6	THI
914	Phân tích hoạt động kinh doanh		2	HK 5	THI
915	Quản trị chất lượng	- Hiểu được khái niệm quản trị nguồn nhân lực, các quan điểm quản trị nguồn nhân lực. Trình bày được các mục tiêu của quản trị nguồn nhân lực, các chức năng của quản trị nguồn nhân lực. - Hiểu được phân tích công việc là gì và lý do của phân tích công việc, Trình bày được các phương pháp phân tích công việc, Mô tả được tiến	3	HK 6	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trình phân tích công việc, Thiết kế được bản mô tả công việc và bản tiêu chuẩn công việc. Có khả năng làm việc với các thành viên khác trong và ngoài tổ chức - Khả năng nhận thức các vấn đề. - Khả năng giao tiếp, thuyết phục người khác. - Mô tả các công việc: hoạch định, tổ chức công việc, tổ chức bộ máy, lãnh đạo, kiểm tra, giám sát công việc. + Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc; + Nhận thức tầm quan trọng của các vấn đề tài chính tiền tệ làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu các vấn đề về kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính. + Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ chương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tuân thủ quy chế, quy định của đơn vị. + Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao.			
916	Khởi nghiệp và ứng dụng	Tổng hợp kiến thức về quá trình khởi tạo một doanh nghiệp mới và lập kế hoạch khởi nghiệp Biết kỹ thuật phát sinh ý tưởng mới, nhận diện cơ hội kinh doanh trên thị trường. Có khả năng cập nhật kiến thức khởi nghiệp và kỹ năng tư duy sáng tạo.	2	HK 5	THI
917	Hành vi người tiêu dùng	Hiểu được các kiến thức cơ bản về hành vi người tiêu dùng, quá trình ra quyết định mua, các yếu tố thuộc về khách hàng ảnh hưởng tới hành vi mua của người tiêu dùng. Có khả năng nắm bắt phân tích các yếu tố ảnh hưởng từ môi trường đến hành vi của người tiêu dung. Giúp người học tích hợp các kiến thức về hành vi người tiêu dùng trong thực tiễn hoạt động marketing của các doanh nghiệp Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết	3	HK 5	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		định xử lý phù hợp. Có nhận thức về bối cảnh xã hội, nhận thức đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội.			
918	Tiếng Anh chuyên ngành Marketing	Hiểu được các từ vựng, thuật ngữ và khái niệm căn bản bằng tiếng Anh trong lĩnh vực tiếp thị, quảng cáo Giải thích được các khía cạnh và giai đoạn thực hiện trong lĩnh vực tiếp thị quảng cáo. Đọc hiểu các đoạn văn bản thuộc lĩnh vực tiếp thị, quảng cáo Nghe hiểu các đoạn hội thoại, bài nói thuộc lĩnh vực tiếp thị quảng cáo. Trích xuất thông tin đáp ứng nhu cầu trình bày dưới hình thức nói hoặc viết. Phân biệt được các chiến lược tiếp thị. Sử dụng các cấu trúc phù hợp để giao tiếp và viết các văn bản liên quan trong lĩnh vực tiếp thị quảng cáo. Kỹ năng tự học, tìm kiếm tài liệu và lập kế hoạch trau dồi kiến thức tiếng Anh chuyên ngành tiếp thị, thương mại. Chủ động điều phối các hoạt động nhóm để giải quyết vấn đề, đưa ra quyết định, đóng góp ý kiến. Có nhận thức về các cách ứng xử phù hợp trong lĩnh vực tiếp thị, quảng cáo.	3	HK 6	THI
919	Phân tích và quản trị web	Nắm được Kiến thức về phân tích và thiết kế hệ thống thông tin. Các hướng tiếp cận và phương pháp phân tích hệ thống. Có các kỹ năng tư duy, phân tích và khả năng phân tích và thiết kế một hệ thống thông tin Có thái độ nghiêm túc trong quá trình làm việc nhóm, cũng như có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng. Tham dự lớp học đầy đủ.	2	HK 5	THI
920	Phân tích Marketing	Hiểu được các kiến thức cơ bản về phân tích marketing. Giúp sinh viên áp dụng được các nguyên tắc, quy trình phân tích	2	HK 6	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		marketing, các công cụ marketing vào thực tiễn. Có khả năng phân tích đánh giá và tổng hợp kết quả hoạt động marketing của doanh nghiệp. Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Có nhận thức về bối cảnh xã hội, nhận thức đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội.			
921	Quản trị chiến lược	Hiểu các những kiến thức và kỹ năng về quản trị chiến lược kinh doanh hiện đại áp dụng với tất cả các loại hình DN, từ đó tạo lập cho người học tư duy chiến lược trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi. Phân tích và vận dụng nguyên lý căn bản của quản trị chiến lược với tiếp cận của quản trị theo mục tiêu và quản trị theo quá trình. Đưa ra nhận xét, đánh giá các tình huống. Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ năng căn bản và kiến thức quản trị chiến lược trong thực tiễn kinh doanh để giải quyết, thuyết phục và xử lý các tình huống cụ thể của DN Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Tuân thủ các nguyên tắc trong quá trình quản trị chiến lược và quá trình thực hiện chiến lược. Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.	2	HK 6	THI
922	Marketing nội dung	Trang bị cho sinh viên các khái niệm về Content Marketing, hoạch định và triển khai thực thi chiến lược content marketing. Giúp sinh viên phác thảo và áp dụng các nguyên tắc Content Marketing, xác định nội dung phù hợp của doanh nghiệp/ tổ chức, phát triển nội dung hấp dẫn các đối tượng cụ thể Giúp sinh viên có khả năng xây dựng kế hoạch Content Marketing, xây	2	HK 6	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dựng và quản lý tiến trình biên tập nội dung; Giúp sinh viên phát triển được Chiến lược Content Marketing của doanh nghiệp đến đối tượng mục tiêu; Sinh viên có thể phát triển và điều hành một kế hoạch Content Marketing định hướng thị trường. Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Có nhận thức về bối cảnh xã hội, nhận thức đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội.			
923	Hành vi tổ chức		2	HK 6	THI
924	Quản trị bán hàng	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò, triết lý, bán hàng và Quản trị bán hàng. Xây dựng kế hoạch bán hàng trong doanh nghiệp. Quản lý và hỗ trợ các hoạt động bán hàng trong doanh nghiệp.	3	HK 7	THI
925	Marketing đa kênh	Trang bị cho sinh viên các khái niệm về Marketing đa kênh, Giúp sinh viên có khả năng xây dựng Chiến lược marketing đa kênh. Hiểu được tầm quan trọng của Marketing đa kênh, Lợi ích của chiến lược marketing đa kênh; về tiếp thị đa kênh hiệu quả Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Có nhận thức về bối cảnh xã hội, nhận thức đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội.	3	HK 7	THI
926	Quản trị chuỗi cung ứng	Hiểu các những kiến thức và kỹ năng về hoạt động cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh ở qui mô toàn cầu, từ đó tạo lập cho người học tư duy quản trị chuỗi cung ứng trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi. Phân tích và vận dụng nguyên lý căn bản của quản trị chuỗi cung ứng áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong thực tiễn. Đưa ra nhận xét,	3	HK 7	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đánh giá các tình huống. Sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ năng căn bản và kiến thức quản trị chuỗi cung ứng để giải quyết, thuyết phục và xử lý các tình huống cụ thể của DN Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Tuân thủ các nguyên tắc trong quá trình quản trị chuỗi cung ứng và quá trình thực hiện quản trị chuỗi cung ứng. Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.			
927	Quản trị thương hiệu	Giới thiệu những kiến thức về thương hiệu, quản trị thương hiệu Cung cấp kiến thức về quy trình quản trị thương hiệu, nội dung chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu. Hướng dẫn kỹ năng thiết kế các kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết liên quan đến chiến lược thương hiệu	3	HK 7	THI
928	Marketing kỹ thuật số	**Trình bày** được kiến thức căn bản về marketing kỹ thuật số **Phân tích** được bối cảnh marketing trực tuyến (môi trường trực tuyến vi mô và môi trường trực tuyến vĩ mô) của một doanh nghiệp **Xây dựng** một cách sáng tạo được kế hoạch marketing kỹ thuật số trong các bối cảnh kinh doanh khác nhau, Sử dụng thành thạo CNTT và các phần mềm xử lý hình ảnh, âm thanh cho các hoạt động truyền thông kĩ thuật số Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Có nhận thức về bối cảnh xã hội, nhận thức đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội.	3	HK 7	THI
929	Công cụ truyền thông trực tuyến	Trình bày được các khái niệm về các công cụ và kỹ thuật truyền thông kỹ thuật số. Xác định được các yếu tố giúp phát huy thế mạnh sử dụng công cụ internet	2	HK 7	THI

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		để làm truyền thông cho một tổ chức, cá nhân Liệt kê được các công cụ truyền thông truyền thống và đặc biệt trong thời đại công nghệ số. Xây dựng được kế hoạch truyền thông, PR trực tuyến nhằm phát triển hình ảnh và thương hiệu của doanh nghiệp, tổ chức; Sử dụng thành thạo các công cụ truyền thông trực tuyến hiện đại; Vận dụng kiến thức để phân tích và đánh giá chất lượng và tính hiệu quả của các công cụ online trong các ế hoạch và chiến lược truyền thông trực tuyến. Sáng tạo ý tưởng thiết kế quảng cáo, banner điện tử để sử dụng trong các kế hoạch quảng bá trực tuyến.			
930	Thiết kế truyền thông đa phương tiện	Phối hợp các bạn trong nhóm giải quyết các tình huống và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Có nhận thức về bối cảnh xã hội, nhận thức đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội.	2	HK 7	THI
B.3 Tốt nghiệp					
931	Thực tập và khoá luận tốt nghiệp Digitat marketing	Vận dụng được dụng kiến thức tổng hợp của các môn học vào hoạch định chiến lược, quản trị, kiểm soát hệ thống marketing và thực tế hoạt động của ngành Digital marketing theo chuyên môn đã học để hoàn thành khoá luận tốt nghiệp. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có khả năng sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề của ngành Digital marketing nói riêng và kinh tế nói chung. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu và thực hành công việc marketing trên nền tảng trực tuyến. Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao, có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội.	10		

Biểu mẫu 18

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Hình thành ý thức kỷ luật, tự học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, có định hướng cho công việc tương lai.			
Tổng			124		

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu kham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu kham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu kham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1			
2			

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án Tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
I	**Tiến sĩ**				
	1				
	2				

Biểu mẫu 18

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
II	**Thạc sĩ**				
	1				
	2				
III	**Đại học**				
	1	Chấm dứt hợp đồng lao động theo bộ luật lao động 2019	Chung Bách Xuyên	ThS.LS. Nguyễn Năng Quang	Một số vấn đề cơ bản về hợp đồng Loa động và chấm dứt hợp đồng lao động. Thực trạng pháp luạt và thực tiễn thực hiện pháp luật về chấm dứt hợp đồng lao động. Đề xuất kiến nghị nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định pháp luật về chấm dứt hợp đồng lao động.
	2	Pháp luật về xử lý kỷ luật lao động	Trần Nguyễn Thiên Long	ThS. LS. Nguyễn Năng Quang	Khái quát chung về xử lý kỷ luật lao động và sự điều chỉnh bằng pháp luật đối với các hình thức kỷ luật lao

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					động. Thực trạng của pháp luật lao động ở Việt Nam về các hình thức xử lý kỷ luật lao động và ứng dụng vào thực tiễn. Một số kiến nghị và giải pháp cần nâng cao hiệu quả các quy định pháp luật về hình thức xử lý kỷ luật lao động.

F. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của Nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					
2					

G. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự

Biểu mẫu 18

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo khoa học và triển lãm Ô tô điện và di chuyển thông minh	17/12/2022	Trường ĐH Công nghệ Miền Đông	300
2	Hội nghị Khoa học Thường niên 2023	25/5-26/5/2023	Trường ĐH Công nghệ Miền Đông	300

H. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ Khoa học công nghệ	Người trụ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và Quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh carbapenem tại bệnh viện đa khoa khu vực long khánh giai đoạn năm 2020-2022	1. ThS. Đỗ Thiện Tâm 2. TTU7T.BSCKII. Nguyễn Thị Thanh Hà 3. Bà Huỳnh Thị Thúy Phụng		16/10/2022-15/4/2023		Đề tài ứng dụng cấp Trường
2	Khảo sát thực trạng Trung tâm Thí nghiệm tại Khoa Khoa học sức khỏe Trường đại học Công nghệ Miền Đông năm học 2022 - 2023	1. TTU7T.BSCKII. Nguyễn Thị Thanh Hà 2. ThS. Đỗ Thiện Tâm		16/10/2022-15/4/2023		Đề tài ứng dụng cấp Trường

Biểu mẫu 18

STT	Tên dự án, nhiệm vụ Khoa học công nghệ	Người trụ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và Quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
3	Quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh theo hình thức giấy phép	ThS.LS. Mai Thị Ngân Hà		16/10/2022-15/4/2023		Đề tài ứng dụng cấp Trường
4	Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy đại học trong kỷ nguyên số tại Đại học Công nghệ Miền Đông	1. TS. Nguyễn Văn Dũng 2. ThS. Nguyễn Văn Chỉnh		16/10/2022-15/4/2023		Đề tài ứng dụng cấp Trường
5	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của các thông số vật lý và kích thước buồng đốt lên tính chất của ngọn lửa của vòi phun nhiên liệu	1. TS. Lương Hùng Truyện 2. TS. Âu Kim Loan 3. Ông Võ Trường Thọ		16/10/2022-15/4/2023		Đề tài ứng dụng cấp Trường
6	Tình hình chuyển giao công nghệ thông qua hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay			16/10/2022-15/4/2023		Đề tài ứng dụng cấp Trường

Biểu mẫu 18

STT	Tên dự án, nhiệm vụ Khoa học công nghệ	Người trụ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và Quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
7	Thực trạng thị trường độc quyền nhóm của ngành hàng không hiện nay			16/10/2022-15/4/2023		Đề tài ứng dụng cấp Trường
8	Các yếu tố tác động đến việc giảm chi phí xuất khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai			16/10/2022-15/4/2023		Đề tài ứng dụng cấp Trường
9	Thiết kế hệ thống sử dụng năng lượng tái tạo ô tô			16/10/2022-15/4/2023		Đề tài ứng dụng cấp Trường
11	Nghiên cứu thiết kế phân bố hệ thống động lực trên ô tô hybrid 4 chỗ			16/10/2022-15/4/2023		Đề tài ứng dụng cấp Trường
12	Mô phỏng và phân tích tính chất của ngọn lửa cháy tầng với các loại nhiên liệu khác nhau			16/10/2022-15/4/2023		Đề tài ứng dụng cấp Trường

Biểu mẫu 18

STT	Tên dự án, nhiệm vụ Khoa học công nghệ	Người trụ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và Quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
13	The use of social network in learning English for students at MIT University (Vấn đề sử dụng mạng xã hội trong việc học tiếng Anh của sinh viên trường Đại học MIT.)			16/10/2022-15/4/2023		Đề tài ứng dụng cấp Trường
14	Làm thế nào để cải thiện kỹ năng nói Tiếng Anh cho các sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh tại MIT (How to improve speaking skill for English majored students at MIT)			16/10/2022-15/4/2023		Đề tài ứng dụng cấp Trường
15	Các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của sinh viên ngành Dược các Trường Đại học ngoài công lập tại	1. CK1. Nguyễn Đình Lệ Thanh Tuyền. 2. Bùi Thị Ngọc Bé		9/2022-1/2023		Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế-Luật và

Biểu mẫu 18

STT	Tên dự án, nhiệm vụ Khoa học công nghệ	Người trụ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và Quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	thành phố Hồ Chí Minh					Quản lý 2022
16	Điều kiện cấp giấy phép trong đầu tư kinh doanh theo hình thức giấy phép	ThS.LS. Mai Thị Ngân Hà		1/2023-5/2023		Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam
17	Hòa giải tranh chấp lao động năm 2019	ThS.LS. Nguyễn năng Quang		1/2023-7/2023		Tạp chí dân chủ và phá luật

I. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

(Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng cung cấp số liệu)

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/công nhận	Nghị quyết của Hội đồng ĐBCL	Công nhận đạt/Không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến

Biểu mẫu 18

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/công nhận	Nghị quyết của Hội đồng ĐBCL	Công nhận đạt/Không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	2019	Đạt 94,59% số tiêu chí yêu cầu	Số 05/NQ-HĐKTCL	Đạt tiêu chuẩn Chất lượng Giáo dục	22/01/2020	22/01/2025
2	Ngành Dược học	30/09/2022 đến 03/10/2022	Chưa có báo cáo Đánh giá ngoài	Chưa có báo cáo Đánh giá ngoài	Chưa có báo cáo Đánh giá ngoài	Chưa có báo cáo Đánh giá ngoài	Chưa có báo cáo Đánh giá ngoài
3	Ngành Luật kinh tế	30/09/2022 đến 03/10/2022	Chưa có báo cáo Đánh giá ngoài	Chưa có báo cáo Đánh giá ngoài	Chưa có báo cáo Đánh giá ngoài	Chưa có báo cáo Đánh giá ngoài	Chưa có báo cáo Đánh giá ngoài

Đồng Nai, ngày 09 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG

PGS.TS Phạm Văn Song